

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chi nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
G. NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Sống chết mặc bây ! Tiên thầy bỏ túi !!!

Karl Marx, ông tổ của chủ nghĩa CS, từng nói một câu thời danh: "Chỉ có con vật mới quay lưng lại với nỗi khổ đồng loại để chăm sóc cho bộ lông của mình". Thế nhưng, tiểu sử của Marx cho biết ông đã xua đuổi và bỏ rơi đứa con trai từng có với bà giúp việc! Noi theo thầy của mình, Hồ Chí Minh, "tấm gương đạo đức sáng ngời của đảng và nhân dân ta", cũng bỏ mặc đứa con tên Nguyễn Tất Trung của mình sau khi đã ban phép (hay ra lệnh) cho bộ trưởng công an Trần Quốc Hoàn thủ tiêu người tình xấu số Nguyễn Thị Xuân vì tội đã dám xin hợp thức hóa mối liên hệ như vợ chồng giữa 2 người !

Vô trách nhiệm đối với nhân dân của mình cũng là một trong những "sát đức" của con người Cộng sản. Gần trăm triệu nạn nhân bị các lãnh tụ CS tàn sát chính là đồng bào của họ: một số thì chết vì tù đầy, súng đạn, gươm đao; một số thì chết vì bị bỏ đói hay bỏ mặc cho thiên tai, bệnh tật. Ba mươi triệu nông dân Trung Hoa chết đói vì chống lại các nông trang tập thể của Mao Trạch Đông, mười triệu nông dân Nga chết đói vì không chịu vào các hợp tác xã nông nghiệp của Staline, hơn một triệu nông dân Campuchia chết đói vì lao động cưỡng bách hay vì chống lại việc tập thể hóa của Polpot, gần nửa triệu nông dân Việt chết đói vì dính líu tới thân nhân bị đầu tở trong cải cách ruộng đất của Hồ Chí Minh là những bằng chứng lịch sử. Gần đây, tại VN, lại nổi lên nhiều vụ việc gây ngờ ngàng, tạo phẫn nộ, cho thấy rõ ràng thêm thói vô trách nhiệm của nhà cầm quyền Cộng sản.

1- Nạn suy dinh dưỡng của trẻ em, tương lai và sinh lực của đất nước. Theo các viên chức Quý Nhi đồng của Liên Hiệp Quốc, các cán bộ ngành giáo dục phụ trách giới con nít và một tờ báo có liên hệ đến thanh thiếu niên là tờ Tuổi Trẻ, mỗi năm có trên 7.000 trẻ em chết vì suy dinh dưỡng. Thông tấn xã Trung Cộng cho biết năm 2007, thực tế còn cao hơn nữa, vì VN có 1.600.000 trẻ em dưới 5 tuổi bị thiếu cân (chiếm 21,2%) và 2.600.000 em bị thấp còi (chiếm 33,9%). Bà Ann Veneman, Giám đốc Quý Nhi Đồng LHQ, trong Hội nghị lần thứ 35 của Ủy ban thường trực về dinh dưỡng của LHQ tổ chức tại Hà Nội, đã báo động rằng tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em VN là cao so với các nước trên thế giới. Cũng tại hội nghị ấy, Phó Thủ tướng CSVN Nguyễn Sinh Hùng tuyên bố VN cam kết phấn đấu giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em xuống dưới 20% vào năm 2010, dưới 15% vào năm 2015. Người ta ngạc nhiên tự hỏi tiền thu thuế má của nhân dân, tiền bán tài nguyên của đất nước để đầu mà nhà cầm quyền CSVN, qua hơn 30 hòa bình và nghe nói là phát triển mãi, vẫn để xảy ra tình trạng thê thảm ấy, tổn hại về lâu về dài đến sinh lực của giống nòi, của dân tộc? Tại sao mãi đến 2015, tỷ lệ suy dinh dưỡng mới quyết giảm xuống còn dưới 15%? Người ta từng nghe nói đến chương trình "sửa học đường", tức là trẻ em mẫu giáo và cấp một mỗi ngày được uống miễn phí một ly sữa bò. Nhưng thực tế chương trình này thực hiện được chỗ nào và bao lâu ?

2- Nạn học sinh bỏ học. Trong hai tuần lễ vừa qua, tình hình học sinh bỏ học tại VN đã được báo chí liên tiếp đánh động dư luận bằng nhiều phóng sự điều tra và kết quả cho thấy từ năm 2002 đến nay có hơn 3 triệu rưỡi học sinh các cấp đã bỏ học. Riêng niên học này là 150.000 (thông tin khác cho là 250.000). Ngày 12-3 vừa qua tại Hà Nội, trong hội nghị thường niên của bộ Giáo dục và Đào tạo, ông Lê Tiến Thành, phó vụ trưởng vụ Giáo dục Tiểu học nêu lên những nguyên nhân dẫn đến tình trạng ấy, đó là: học lực yếu kém, nhà trường chưa thực sự hấp dẫn, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ dân trí một số vùng còn lạc hậu về nhận thức... Có thể lý giải như sau: học lực yếu kém là do thầy ít chuyên nghiệp, chương trình quá nặng nề, giáo khoa biên soạn ẩu, bệnh thành tích mãn tính của các nhà trường và các thầy dạy: dẫn dắt cũng cho lên lớp. Mà bệnh thành tích này lại phát xuất từ não trạng CS: lừa gạt nhau từ trên xuống dưới, tìm mọi cách lập công mong thăng tiến chức vụ, che đậy những bất cập và sai lầm của một nền giáo dục thuộc hàng chót thế giới. Nhà trường chưa thật sự hấp dẫn, trước tiên vì đó không phải là nơi đào tạo công dân tự do cho xã hội mà là thần dân nô lệ cho đảng CS, không phải là nơi học làm con người ý thức mà làm tay sai mù quáng, chẳng phải là nơi rèn đức ý chí độc lập mà là tinh thần bạc nhược (việc cấm sinh viên học sinh biểu tình chống TQ xâm lược là bằng chứng); thứ đến, đó là nơi mà thầy dạy phải là người bênh vực cho lập trường của đảng (hiệu trưởng phải là đảng viên, thực quyền nằm trong tay đảng đoàn, giáo viên dò xét học sinh về chính kiến), sách giáo khoa phải là công cụ giới thiệu ý thức hệ của đảng (môn lịch sử đề cao CS và xã hội chủ nghĩa, môn văn học cổ vũ những tay văn nô bồi bút, môn công dân chỉ thuần là giáo dục chính trị...). Hoàn cảnh gia đình khó khăn là do chính sách quản lý kinh tế, điều hành xã hội ngu xuẩn, đẩy cưỡng bức, kiểu bóc lột, do tăng tiền học phí, tăng khoản phụ phí, còn sách giáo khoa thì giá trên trời, rồi do chú trọng phát triển thành thị để làm bộ mặt lương gạt cho chế độ. Nhưng điều đáng lưu ý là một viên chức cao cấp của bộ cho việc bỏ học như thế là bình thường, còn tự hào ngay ít hơn năm trước. Thật ra, CS chỉ cần một số chuyên viên tài giỏi (là con cháu các đảng viên cao cấp đang du học nước ngoài), còn dân thường thì chỉ cần biết chữ để đọc các văn bản, thông tư của nhà nước. Biết chi nhiều cho phê phán chế độ !!!

3- Nạn bóc lột công nhân xuất khẩu. Xuất khẩu lao động đã trở thành chiến lược được nhà cầm quyền CSVN sử dụng như công cụ "xóa đói giảm nghèo"! Năm 2007, VN đã xuất khẩu 82,000 lao động và thu về 2 tỉ Mỹ kim. Nhà cầm quyền coi khu vực Đông Nam Á và Trung Đông như thị trường triển vọng. Cục Quản lý lao động ngoài nước quảng cáo mức lương bình quân ở các nước ấy là từ 4-6 triệu đồng/tháng cho lao động phổ thông và 6-8 triệu cho công nhân có tay nghề, song người đi lao động phải đóng lệ phí (tiền gốc) khoảng 20 đến 40 triệu. Trong thực tế, các công nhân đã bị bóc lột hết sức tàn tệ tại xứ người. Chẳng hạn công ty Esquel năm ngoái đã tuyển 1.300 người Việt đưa sang Malaysia với lời hứa mỗi tháng sẽ nhận được khoảng 245 Mỹ kim. Thế nhưng, mọi hứa hẹn này đều không được thực hiện. Một công nhân tên Nam kể : →

TRONG SỐ NÀY



- Trg 01** ▶ **Sống chết mặc bây ! Tiền thầy bỏ túi !!!**
- Trg 03** ▶ **Đặt vấn đề cần xét xử cuộc tàn sát ở Huế.**
-Ls Trần Thanh Hiệp
- Trg 06** ▶ **Kháng thư tố cáo các thành tích phản nhân quyền...**
-Khối 8406
- Trg 09** ▶ **NNCS không thể tôn vinh Đức Phật qua lễ Tam hợp...**
-Phòng TTPGQT
- Trg 10** ▶ **Từ UB "lung lạc" đến "đàn kết công giáo", vài suy tư.**
-Nguyễn Hữu Vinh
- Trg 13** ▶ **Chính quyền Trà Vinh buộc đóng cửa các điểm nhóm....**
-Trà Mi, dài Á châu Tự do
- Trg 14** ▶ **Lạm phát, dân nghèo lại khổ**
-Ngô Nhân Dụng
- Trg 16** ▶ **Có tiền bộ về nhân quyền ở VN không?**
-Ls Trần Thanh Hiệp
- Trg 18** ▶ **Suy tư trước ngày Đại lễ Phật đản 2008**
-Nguyễn Minh Cần
- Trg 20** ▶ **Trung cộng tàn ác nhưng Việt cộng vừa ác vừa ngu.**
-Ben Long
- Trg 21** ▶ **Tuyên ngôn Tình yêu Tự do**
-Nguyễn Hữu Nhật
- Trg 22** ▶ **Tương lai nào cho Phong trào Dân chủ Việt Nam**
-Nguyễn Vũ Bình
- Trg 25** ▶ **Tàn sát tết Mậu Thân tại Huế**
-Trần Gia Phụng
- Trg 29** ▶ **CSVN phải tay sau khi tu tiền**
-Đông Phong
- Trg 30** ▶ **Sống chết mặc bây! Thân phận công nhân xuất khẩu.**
-UBCNVB+VT

**RƯỚC ĐƯỢC
THỂ VẠN HỘI
TẠI SÀI GÒN LÀ
ỦNG HỘ GIẶC
XÂM LĂNG !**

"Tôi đến từ Bắc Giang và đang ở đảo Penang. Họ hứa 26.90 cents một ngày công đi làm, lễ Tết thì gấp đôi gấp ba. Nhưng thực tế hoàn toàn ngược lại, còn có 21 cents và chẳng bao giờ được trả đủ. Ở bên này, với mức lương 300 ringgit một tháng chỉ đủ ăn, không trả đủ tiền lãi ở nhà, nói gì đến tiền gốc. Ăn ở thị cứ như ngồi trong rọ. Bảo vệ đến bắt bớ tra hỏi bất cứ thời gian nào, chẳng có lý do gì cả. Họ thu hết hộ chiếu, khiến chúng tôi không đi đâu được, không thể ra khỏi đảo được" (Theo Ủy ban Cứu người vượt biển tại Hoa Kỳ).

Còn tại Jordan, cách đây nửa năm, trên 200 công nhân đã được đưa qua để làm việc cho công ty may mặc W&D Apparel Jordan Corp. Chủ nhân cam kết trả 220 Mk một tháng, nhưng trên thực tế họ chỉ nhận được từ 80 đến 120 Mk mỗi người. Khi các công nhân này đình công để đòi chủ nhân tôn trọng hợp đồng thì bị bỏ đói. Họ cầm cự nhờ vào số mì gói và nước đường tích trữ từ trước nhưng rồi số thực phẩm này cũng cạn kiệt. Khi họ quyết định không đi làm và đòi hỏi lương, chủ nhân đã cho nhân viên bảo vệ đến đàn áp, đánh đập dã man. Cảnh sát địa phương, thay vì bên vực lại tiếp tay với nhóm bảo vệ và xúm vào hành hung họ. Đang khi đó, tòa đại sứ hay lãnh sự VN chẳng hề quan tâm đến đồng bào, cũng không có một tổ chức nào ở Việt Nam sang giúp đỡ. Nhà cầm quyền chỉ biết thu tiền rồi phủ tay, đem con bỏ chợ. (Cũng theo Ủy ban Cứu người vượt biển).

4- Nạn công nhân mất mạng tại xứ người. Ngày 27-02 vừa qua, tờ Pháp Luật phát hành ở VN cho biết tính đến nay tổng cộng có tất cả 315 trên 130.000 lượt lao động Việt Nam xuất khẩu sang Malaysia bị chết, riêng năm qua đã có đến 107 người, trong đó 1/3 đột tử. Không ai khỏi bàng hoàng trước tin này, thế nhưng các cơ quan chức năng và những công ty xuất khẩu lao động ở VN thì hầu như chẳng mấy bận tâm. Ông Đào Công Hải, Phó cục trưởng Cục quản lý lao động ngoài nước nói là đã cử một đoàn công tác đặc biệt gồm nhiều chuyên gia bộ Lao động-Thương binh & Xã hội và bộ Y tế sang Malaysia tìm hiểu nguyên nhân chết, môi trường ăn ở của lao động Việt Nam từ năm 2005. Nhưng điều tra gì mà gần cả ba năm nay vẫn chưa có kết luận để tìm cách ngăn chặn thảm trạng. Ngay đến một bản thống kê về những người lao động bị chết là nam hay nữ, lứa tuổi nào, chết vào giờ nào, tại đâu... cũng chẳng rõ ràng, cụ thể. Trường hợp các lao động đột tử thì toán điều tra đổ lỗi cho họ là vì sinh hoạt không điều độ, ăn uống kém, uống rượu nhiều, đêm ngủ mở quạt máy thẳng vào người.... Viên thứ trưởng Bộ Lao động-Thương binh-Xã hội mới đây còn tuyên bố: "So với người đang lao động ở trong nước thiệt mạng giữa độ tuổi 25-30 thì tỉ lệ lao động VN tử vong ở thị trường Malaysia thấp hơn 2-3 lần. Năm 2007, kể cả bệnh tật lẫn tai nạn lao động, khoảng 107 lao động VN tại Malaysia bị thiệt mạng, tỉ lệ là 0,09%. Con số này đã giảm so với các năm trước". Quả là một lời tuyên bố hết sức vô tâm và vô cảm!

Tại sao lại có thái độ vô trách nhiệm, thói cư xử "sống chết mặc bây" đối với nhân dân, đồng bào trong các chế độ CS như thế? Trước hết vì các lãnh tụ, lãnh đạo hay cán bộ CS đều thấm nhuần chủ nghĩa duy vật vô thần, coi mạng sống con người là vô giá trị, phẩm giá con người là vô ý nghĩa và niềm tin vào sự thường phạt ở đời sau là vô căn cứ, điều quan trọng là vợ vệt để hưởng thụ. Tiếp đến vì quyền lực của họ, họ đã không lãnh nhận từ nhân dân trao cho qua các cuộc bầu cử minh bạch, mà lại cướp lấy qua những cuộc nổi loạn gọi là "cách mạng", thành thử họ chẳng hề thấy mình có trách nhiệm với quốc dân đồng bào. Não trạng độc tài, tinh thần "quốc tế vô sản" mù quáng cũng như nỗi ám ảnh phải giữ cho được quyền lực bằng mọi giá khiến họ càng bất chấp sự an sinh của nhân dân, sự an ninh của đất nước và sự an nguy của giống nòi. Thử hỏi một chế độ như thế có đáng tồn tại không?

BAN BIÊN TẬP



Lao động theo định hướng XHVN (Babui – Danchimviet.com)

Đặt vấn đề CẦN XÉT XỬ CUỘC TÀN SÁT Ở HUẾ TẾT MẬU THÂN

.....*Luật sư Trần Thanh Hiệp*.....

LTS. Luật sư Trần Thanh Hiệp, một luật gia, chủ tịch Trung Tâm Việt Nam về Nhân Quyền, trụ sở đặt tại Paris. Ông viết bài dưới đây theo lời yêu cầu của Ngày Nay nhân dịp kỷ niệm 40 năm CSVN tổng tấn công và tàn sát 6000 dân lành tại Huế hồi Tết Mậu Thân, 1968.

PARIS (NN). Đêm mùng một Tết năm Mậu Thân (30-01-1968), 12 ngàn quân cộng sản đã nổ súng tấn công thành phố Huế, chiếm để đô cũ của nhà Nguyễn trong 26 ngày.

Chiến dịch Đông Xuân, cửa ngõ đi vào tội ác

Cuộc binh biến này là một trong những cao điểm của Chiến dịch Đông-Xuân, với một quân số gần 200 ngàn người gồm cả bộ đội chính qui lẫn du kích, chính ủy, cán bộ cộng sản xâm nhập từ miền Bắc cũng như tuyên mộ tại chỗ, mà Hà Nội đã mở ra ở chiến trường miền Nam, vào ba năm cuối thập niên 1960, trong ý đồ tạo thế mạnh trên chiến trường để áp đảo trên bàn hội nghị nếu buộc phải đi vào cuộc thương lượng.

Ngày thứ 27, những tay súng xâm lăng Huế đã bị quân lực Việt Nam Cộng Hòa cùng với quân đội Đồng minh đánh bật ra khỏi những nơi họ chiếm đóng. Các trận đánh đã chấm dứt, một trong những việc khẩn cấp trong khi chờ đợi cuộc sống bình thường trở lại trên miền sông Hương núi Ngự là lo kiểm điểm thương vong. Đã không có cuộc kiểm tra dân chúng thật sự nào được thực hiện. Nhưng đại cương, chỉ biết rằng tính tới tháng 03-1968, theo thống kê của nhà cầm quyền thì có 1.900 dân thường được đưa vào bệnh viện vì thương tích chiến tranh và khoảng 5.800 người bị

Cộng sản bắt đi mất tích. Và cho đến bây giờ, tất cả những người này coi như đã chết. Nhưng họ đã chết như thế nào?

Đã có lúc người ta tưởng rằng đó là những bí mật đã bị chôn vùi dưới lòng đất và trước sau gì thì thời gian cũng sẽ xóa hết vết tích thối. Nhưng không ngờ rằng chẳng bao lâu sau sự thật đã dần dần hé lộ. Và một loạt tội ác ghê rợn vì mức độ dã man làm chỗi dậy lương tâm loài người lần lượt được vạch trần ra trước ánh sáng. Vô số tử thi được tìm thấy rải rác, hay tập trung trong những hố chôn tập thể, ở những vùng chung quanh Huế thuộc tỉnh Thừa Thiên.

Bốn mươi năm đã trôi qua. Không biết có bao nhiêu người nay còn muốn nhắc lại câu chuyện Tổng công kích cách mạng của cộng sản tại Huế, còn doái hoài tới những kẻ xấu số đã mất đi mạng sống của mình một cách thảm thương. Đành rằng trước những tội ác đão lộn luân thường đạo lý của Phát xít Quốc xã và Cộng sản toàn trị, thế kỷ XX đã bị tố cáo trước công luận thế giới là man rợ xưa nay chưa từng thấy trong lịch sử nhân loại. Nhưng công luận đã không đáp ứng được nhu cầu công lý. Có gì để đền bồi cho thân nhân hàng ngàn người xấu số đã chết tức tưởi dưới bàn tay khát máu của cộng sản tại Huế trong dịp Tết Mậu Thân? Và những kẻ sát nhân đã phải trả lời ra sao về tội ác của chúng? Có thể đành tâm im lặng nhìn cuộc sống thị phi lẫn lộn kéo dài vô tận được không?

Một người Mỹ từng có nhiều công trình nghiên cứu thâm sâu về những người Cộng sản Việt Nam, ông Douglas Pike, khi lập một hồ sơ về biến cố Tết Mậu Thân đã viết

rằng: “Ngoài tiếng thở dài cay đắng, người dân sẽ nói cho quý vị hay những gì về Huế mà thế giới đã không biết tới, và nếu có biết, họ cũng chẳng quan tâm đến những gì ở Huế sau 27 ngày gọi là “giải phóng Thừa Thiên” (...). Những gì xảy ra ở Huế làm cho những ai còn là người văn minh trên địa cầu này phải dành nhiều phút giây tĩnh tâm để tư duy về những điều đã được khắc ghi, cùng với những tai họa khủng khiếp khác về những hành động dã man của người đối với người sẽ không bao giờ quên được và trở thành một dấu ấn sâu sắc trong dòng lịch sử nhân loại” (lời dịch của Tuệ Chương).

Bốn mươi năm sau. Chúng ta, những người không Cộng sản còn nhớ được những gì và suy nghĩ gì về cuộc giết người hàng loạt này?

Bộ mặt ghê rợn của ý thức hệ

Một người dân Huế nhớ lại: “Tại thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên, 22 địa điểm tìm được là các mộ chôn tập thể. Trong 22 địa điểm này, người ta đếm được 2,326 sọ người. Sau Tết, chúng tôi lập Hội Gia đình Nạn nhân Cộng Sản Tết Mậu Thân. Các gia đình kê khai có người chết, có người mất tích, lên đến 4,000 gia đình. Người ta ước tính vào khoảng 6,000 người. Có nhà báo ước tính 5,000. Chúng tôi cho con số 5 đến 6 ngàn là không sai lệch lắm đâu”.

Nhiều đợt kiểm xác làm liên tưởng tới cảnh hành hình trong ngục của Diêm Vương. Các nạn nhân tay bị trói bằng dây thép gai buộc ra sau lưng, miệng nhét giẻ, thân xác không còn nguyên vẹn nhưng lại không có dấu vết bị thương. Chắc hẳn những người này đã bị chôn sống. Nơi tìm thấy nhiều xác nạn nhân nhất là ở những đồi cát của ba làng Vinh Lư, Lệ Xá đông và Xuân Ô; đây là vùng đồi cát liên tiếp nhau, nhiều đụn cỏ, ở gần biển Đông. Cách xa cách vùng đầm nước mặn, đây là nơi thuận tiện để chôn tập thể. Đã có hơn 800 người được phát giác ở khu này. Các nạn nhân bị trói thành từng nhóm 10 hoặc 12 người, sắp hàng bên cạnh những cái

hổ do dân địa phương đào, sau đó bị bắn bằng súng máy mà nhờ có vỏ đạn bên cạnh hổ chôn nên đoán là do Nga sản xuất. Một địa điểm khác nữa là ở quận Nam Hòa, chỗ gọi là khe Đá Mài, hay là nơi người dân Phủ Cam bị giết, tìm thấy hôm 19-9-1969. Cán binh Cộng Sản đào ngũ khai với viên chức tình báo thuộc đoàn Không Kỳ 101 của Hoa Kỳ rằng họ đã chứng kiến việc giết hàng trăm người ở khe Đá Mài, cách Huế 10 dặm về phía nam vào tháng 02-1968. Khu này hoang vu, không có dân cư, khó đến được, một toán tìm kiếm đã tới được khe Đá Mài báo cáo rằng trong dòng suối có rất nhiều đồng xương người chồng chất lên nhau.

Nhờ những tin tức gom góp được, người ta tạm phỏng đoán những gì xảy ra ở khe Đá Mài. Tại khu Phủ Cam, nơi có khoảng 40 ngàn dân, những người theo đạo Thiên Chúa chiếm 3/4 dân số thành phố. Hôm mùng 5 Tết, dân khu này chạy vào nhà thờ tránh súng đạn như ở Việt Nam người dân thường làm. Thực ra, nhiều người trong số đó không phải là người có đạo Thiên Chúa.

Cán bộ Cộng sản vào nhà thờ bắt đi khoảng 400 người, một số theo danh sách có sẵn còn một số theo nhân dạng mà bắt (giàu có, sang trọng, trung niên v.v...). Cộng Sản cho biết họ phải vào vùng giải phóng để học tập chính trị trong vòng ba ngày, sau đó, sẽ được thả về. Họ bị đưa đi 9 cây số tới một ngôi chùa nơi Cộng sản đặt bộ Chỉ huy. Hai chục người được gọi ra trước cái gọi là “tòa án cách mạng”, bị tố cáo là có tội, bị hành quyết và chôn ngay trong sân chùa. Những người còn lại được đưa qua sông và giao cho đơn vị Cộng sản địa phương. Bấy giờ sau đó, không rõ số lượng bao nhiêu, cả người bắt và người bị bắt đã di chuyển về một vùng quê. Và để không cho ai thấy, người bị bắt bị dẫn đến những vùng núi non lờ mờ nhất miền Trung Việt Nam, tới khe Đá Mài. Tại đây họ bị bắn hay bị đập đầu, xác bị đập xuống lòng khe.

Ông Nguyễn Phúc Liên Thành, nguyên Phó Trưởng ty Cảnh sát

Đặc biệt tại Thừa Thiên nhớ lại: “Sau khi lập chính quyền thì Việt cộng bắt đầu cuộc thăm sát. Đầu tiên họ kêu gọi quân nhân cán chính trong thành phố Huế ra trình diện. Sau khi trình diện thì được cấp giấy, có quyền đi lại, coi như giấy thông hành. Những người này về nói lại với những người khác, người kẻ tiếp ra trình diện. Đến lần thứ ba thì họ yêu cầu tất cả những ai đã trình diện lần một và lần hai ra trình diện lại. Đây là lần quyết định, và cuộc thăm sát đã diễn ra!”

Ông Ông Philip W. Manhard, cố vấn Mỹ tại Huế bị bắt làm tù binh và bị giam giữ tại một trại tù binh ở ngòi Bắc cho đến năm 1973, đã xác nhận rằng khi phải rút khỏi thành phố Huế, bộ đội cộng sản đã hạ sát tất cả những ai không chịu đi theo, cũng như những người quá già hoặc quá ít tuổi gây trở ngại cho cuộc rút quân này. (*)

Phải được thúc đẩy bởi những động cơ tâm lý như thế nào mới có thể giết người một cách vô cảm và phi nhân tính, theo đuổi ý đồ diệt chủng như vậy! Tìm cách giải nghĩa cuộc tàn sát Tết Mậu Thân dưới góc độ nhìn vấn đề như thế thì chỉ có một câu trả lời độc nhất, đó là sự thể hiện sự thể nhất của hệ thống giáo điều ý thức hệ Cộng sản với cảm hờn giai cấp, với vai trò lịch sử tự phong của lớp người tự nhận là vô sản, với chủ trương đảng trị độc tôn, toàn trị phi nhân quyền v.v... cho phép người cộng sản -như, đúng ra hơn cả Thượng Đế- có đủ mọi thứ quyền trên cõi đời này, kể cả quyền sinh quyền sát. Bởi vậy cuộc tàn sát đầu Xuân Mậu Thân vẫn còn là một vấn đề mà các thể hệ nói tiếp cần phải phân tích để thanh toán.

Khoảng cách bốn mươi năm đã mang lại nhiều thay đổi từ tư tưởng đến thực tế đất nước, góp phần làm hiển lộ sự thật. Nếu vào thời điểm năm 1968, những người Cộng sản có được sự thần nhiên lạnh lùng để hạ sát một cách man rợ hàng ngàn đồng bào là tại vì lương tâm con người trong họ đã bị tham vọng quyền lực, quyền lợi che lấp. Phải bằng mọi giá loại trừ bất cứ trở ngại nào trên bước đường họ cướp quyền

để cầm quyền. Nhưng sau hơn 30 năm chiếm được trọn quyền trong cả nước, những người cộng sản qua suy nghiệm bản thân chắc đã không thể không nhận rõ được thực chất vô đạo, dối trá, man rợ, lạc hậu của ý thức hệ của mình. Họ biết rằng không thể mượn những ánh hào quang giả trá của chủ nghĩa để biện minh cho hành động giết người của họ. Nên họ đã ra sức che giấu tội phạm bằng những luận điệu, hình thức lố bịch tự ca ngợi chiến thắng, tạo nên những căng thẳng tâm lý, khơi sâu thêm hận thù trong xã hội. Nhưng họ che giấu bằng thái độ phi luân lý, bất cần tốt xấu, sai đúng, khinh miệt mạng sống con người. Mặc dầu trước công luận, thái độ này có chỗ dựa là chính quyền nhưng nó không thể làm nền tảng đạo lý cho một nước Việt Nam dân chủ lương thiện được. Hồ sơ cuộc giết người hàng loạt Tết Mậu Thân vì vậy chưa thể xếp lại mà còn phải đưa ra trước công lý.

Đường thẳng và những ngõ ngách để đi tìm công lý

Chữ công lý có hai nghĩa. Hiểu một cách thông thường thì công lý là công bằng, hợp với lẽ phải, trái phải, công tội phân minh v.v... Công lý cho người dân cảm giác công chính, thỏa đáng, chính đáng. Nhưng điều này không phải tự nhiên đã có sẵn trong xã hội, cần phải thực hiện mới có và công lý chỉ thực hiện thông qua nhà cầm quyền. Chính quyền phải có những định chế để đáp ứng nhu cầu công lý của dân. Do đó, chữ công lý còn có nhiều nghĩa chuyên môn mang tính chất triết học, pháp lý. Công lý về mặt chuyên môn, và hiểu theo nghĩa đơn giản nhất, là một phạm trù luân lý-chính trị-luật học, biểu hiện một trạng thái quan hệ trong đó con người được đối xử công bình, nghĩa là bình đẳng với nhau trước pháp luật, trong sự tương kính, phù hợp với hệ thống giá trị được coi như tiêu chuẩn của cuộc sống chung. Công lý vì thế là đạo đức hàng đầu của chính quyền, là lẽ chính thống của một một chế độ, là diện mạo của văn minh.

Cho đến cuối thế kỷ XX, trên đại thể, công lý là giá trị quốc gia. Nước nào có công lý của nước ấy, tuy rằng cũng phải qui chiếu vào cái hình bóng giá trị được gọi là công lý chung của nhân loại. Nhưng từ thập niên 1990 công lý chung này bắt đầu quá trình đột xuất dưới hình thức bào thai. Và đến năm 1998 thì nó chính thức ra đời ở thành phố Rome của nước Ý, dưới danh xưng Tòa Án Hình Sự Quốc Tế, có thể nói một tòa án hình sự đầu tiên của cả loài người. Như vậy là từ nay sẽ có hai nền công lý, đó là công lý quốc nội và công lý quốc tế. Đúng hơn, nên nói hai cách thực hiện công lý với những khác biệt từ hình thức đến nội dung. Việc nhận diện cho rõ những khác biệt này không đơn giản vì nó đòi hỏi nhiều kiến thức chuyên môn. Nhưng điều mà mọi người nên tránh là đừng đồng hóa một cách máy móc hai thứ công lý này.

Câu hỏi thực tế được đặt ra là trong khuôn khổ hai nền công lý ấy, phải làm sao để xét xử vụ giết người hàng loạt Tết Mậu Thân?

Có hai con đường thẳng và một số ngõ ngách để đưa vụ tàn sát Tết Mậu Thân ra trước công lý. Hãy bàn về những con đường thẳng để chọn hoặc con đường quốc tế hoặc con đường quốc nội. Về mặt công lý quốc tế thì vụ tàn sát này thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa Án Hình Sự Quốc Tế (TAHSQT). Thật vậy, những hành vi bắt người giết người và ý chí phạm tội của những thủ phạm cộng sản rõ ràng là những yếu tố cấu thành các tội phạm thuộc thẩm quyền xét xử (thuật ngữ luật học gọi là "thẩm quyền đối vật", compétence ratione materiae) của cơ quan tài phán này, chiếu điều 6, 7 và 8 của Quy chế Rome 1998 thiết lập TAHSQT. Với những đặc tính này, vụ tàn sát Tết Mậu Thân là những tội phạm quốc tế đích danh như diệt chủng, chống nhân loại và tội phạm chiến tranh. Nhưng điều trở trêu là các tọng nhân Việt Nam lại không có tố quyền để khiếu kiện trước TAHSQT. Vì chiếu điều 11 của Quy chế kể trên, TAHSQT chỉ thụ lý để xử những việc xảy ra sau khi Quy chế này bắt đầu có hiệu lực,

nghĩa là năm 2001. Hơn nữa trong mọi trường hợp, TAHSQT cũng không có hiệu lực đối với nước Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa vì nước này không ký tên vào Quy chế Rome 1998 nên không bị ràng buộc vào quy chế Rome. Như vậy, con đường thẳng quốc tế đã bị tắc nghẽn, các tọng nhân Việt Nam chỉ còn trông vào ba ngõ ngách là các nước Tây Ban Nha, Bỉ và Hoa Kỳ là ba nước tự cho mình có thẩm quyền trên toàn cầu xét xử một số tội hình sự bất cứ ai phạm ở nước ngoài (**). Với điều kiện là thủ phạm phải có mặt trên ba nước này và nếu không có mặt thì sẽ được dẫn độ. Rốt cuộc cũng vẫn là những bước phiêu lưu mà kết quả cũng không hơn gì trường hợp không có tố quyền. Vì thủ phạm không đại gì tự mang thân vào vòng tù tội và yêu cầu dẫn độ cũng chẳng bao giờ được chấp thuận (**).

Còn đường thẳng công lý quốc nội thì sao? Theo lẽ, những tọng nhân Việt Nam có thể vô đơn nhờ tòa án quốc nội xét xử vụ tàn sát Tết Mậu Thân. Như tòa án ở Phnom Penh đang xử những người Khơ Me Đỏ về tội diệt chủng. Nhưng người dân Việt Nam cũng sẽ đành phải bó tay thôi. Đương nhiên phải vậy bởi lẽ Đảng cộng sản, Đảng đã gây ra tội ác diệt chủng Tết Mậu Thân, vẫn còn đang cầm quyền khác với trường hợp Khơ Me Đỏ đã mất quyền. Thân nhân các nạn nhân vụ tàn sát Tết Mậu Thân chắc chắn là không hy vọng gì thấy được tòa án của chế độ hiện hữu chấp đơn khiếu kiện để tự mình xét xử mình và trừng phạt mình. Vậy chỉ còn ngõ ngách là tị nạn để khiếu kiện ngoài đường phố, đòi hỏi nhà cầm quyền mở cuộc điều tra để truy cứu các thủ phạm trong cuộc diệt chủng Tết Mậu Thân, trừ phi chính quyền tại chức bị mất chức và chính quyền thay thế sẽ không theo đuổi chính sách cai trị diệt chủng cũ.

Nói tóm lại, trước mắt, đặt vấn đề tìm công lý cho những nạn nhân vụ giết người hàng loạt Tết Mậu Thân là đặt vấn đề thay đổi ở tận gốc những điều kiện thực hiện công lý để cho nước Việt Nam có thể thực sự hội nhập với nhân loại văn

minh. Để tạo ra một không gian pháp lý mới trong đó pháp luật sẽ thay thế cho bạo lực thay vì chỉ giữ vai trò công cụ cho bạo lực.

[*] *Phỏng theo và tóm lược các tài liệu đã được phổ biến trên mạng lưới internet.*

[**] *Tây Ban Nha đã yêu cầu dẫn độ Pinochet, cựu Tổng Thống Chili để xét xử về cuộc tàn sát tập thể tại nước này. Anh quốc tuy đã bắt giữ tướng Pinochet nhưng đã từ chối không chấp đơn xin dẫn độ của Tây Ban Nha.*

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

deus_caritas@yahoo.ca

Muốn đọc tờ báo trên mạng, xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>

www.luongtamconggiao.com

www.tudodanchuvietnam.net

<http://tudongonluan.atSPACE.com>

<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1, thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên đây, Quý vị có thể tìm thấy nhiều tài liệu đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam



Hàng Sa Trường Sa thuộc về VN ! Trung Hoa đừng cút khỏi những vùng đất thuộc Chủ quyền Việt Nam !



KHÔI 8406

KHÁNG THƯ SỐ 19

Tố cáo những thành tích phản nhân quyền của nhà cầm quyền CSVN 3 tháng đầu năm

Việt Nam, ngày 12 tháng 03 năm 2008

Kính thưa toàn thể Đồng bào VN trong và ngoài nước cùng các Thân hữu quốc tế,

Trong chuyến công du đầu tháng 3 tại các nước Anh, Ai-len và Đức, ông Nguyễn Tấn Dũng đã mạnh mẽ tuyên bố với chính giới và báo giới Âu châu rằng tại Việt Nam, nhân quyền ngày càng được cải thiện, không có tù nhân chính trị mà chỉ chỉ có tù nhân hình sự, và nhà nước đang xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh... Thế nhưng, nhiều sự kiện trong quý I năm 2008 đã cho thấy đó là những lời lườm gạt, dối trá. Nhà cầm quyền CSVN tiếp tục đàn áp toàn xã hội, không ngừng lập những “thành tích phản nhân quyền”. Sau đây là những vụ việc tiêu biểu:

1- Đối với dân tộc.

- Dịp kỷ niệm 40 năm cuộc thảm sát Mậu Thân (1968-2008) lẽ ra là cơ hội cho đảng CSVN sám hối trước nhân dân, đặc biệt nhân dân miền Nam, vì đã tàn sát dã man cả vạn thường dân vô tội trong những ngày Tết thiêng liêng của dân tộc. Thế nhưng, CSVN vẫn cứ lòng chai dạ đá, xuyên tạc lịch sử, đầu độc dư luận, ngang nhiên trình bày biến cố Tết Mậu Thân như “cuộc tổng tấn công và nổi dậy của nhân dân miền Nam”, như một “chiến thắng lẫy lừng và đầy sáng tạo của Cách mạng” qua những chương trình phát thanh truyền hình, những cuộc “hội thảo khoa học”, những buổi gặp mặt ăn mừng, và nhất là qua cuộc diễu hành tại Dinh Thống Nhất sáng ngày 1-2-2008.

- Dịp Trung Cộng hợp thức hóa việc xâm chiếm hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ngày 2-12-2007 lẽ ra là cơ hội cho đảng CSVN tạ tội với dân tộc (vì đã bán đất dâng biển cho ngoại bang kể từ năm 1958) bằng cách vận động đoàn kết đồng bào mọi nơi và mọi giới giành lại gia sản của tiên tổ. Thế nhưng, với tâm hồn nô lệ Bắc triều, CSVN lại đàn áp các cuộc biểu tình chống Trung Cộng của học sinh, sinh viên, nhà báo, dân oan, chiến sĩ dân chủ... vốn đã liên tục xảy ra cho đến hôm 19-1 (kỷ niệm 34 năm

hải chiến Hoàng Sa). Mới đây, bắt chập niềm đau mắt đảo vào tay Trung Cộng, CSVN lại điềm nhiên tham gia vào thể vận hội Bắc Kinh bằng cách tổ chức cuộc rước đuốc ô nhục qua Sài Gòn ngày 29/30-4 trước khi ngọn đuốc này rước qua Hoàng Sa. Đây là hành vi mặc nhiên công nhận chủ quyền của Trung Cộng trên 2 quần đảo của đất nước.

- Với đường lối quản lý xã hội, điều hành kinh tế ngu dốt, đầy cường bức, kiểu bóc lột, CSVN đang đẩy toàn bộ đất nước vào cơn khủng hoảng lạm phát trầm trọng (tháng 1 tăng 14% và tháng 2 tăng 16%), khiêu điện, nước, xăng dầu tăng 17% và giá thực phẩm nhảy vọt tới 24% (theo Roger Mitton). Ngoài ra, việc đề ra những chính sách thất nhân tâm như cấm bán hàng rong, dẹp xe ba gác, gia tăng học phí đã đẩy hàng chục triệu người nghèo vào bước đường cùng, khiến cho hơn 114.000 học sinh bỏ học tính đến tháng 12-2007 (theo số liệu của Bộ GD-ĐT, Tuoitre online ngày 10-03) và nay đã lên tới 150.000. Việc ấy còn khiến cho nông dân và sinh viên trở thành những con nợ của nhà nước, từ đó bị khống chế về mặt tư tưởng và quan điểm chính trị.

- Việc khống chế tư tưởng và quan điểm này còn được CS áp đặt lên toàn xã hội qua cái gọi là “cuộc vận động học tập tư tưởng và đạo đức của Hồ chủ tịch” vốn phổ biến sâu rộng từ 3-2-2007, sơ kết mỗi 19-5 hàng năm, tổng kết ngày 3-2-2011, trên các phương tiện truyền thông, trong các học đường từ nhỏ tới lớn, trong các cơ quan nhà nước từ địa phương tới trung ương, trong các đoàn thể nhân dân thuộc MTTQVN, trong công an, quân đội, báo giới và tôn giáo quốc doanh... Đây là một sự đầu độc tinh thần đối với nhân dân, vì Hồ Chí Minh chẳng có tư tưởng nào ngoài việc mù quáng chạy theo học thuyết sai lầm tai hại và áp dụng chế độ gian dối bạo tàn của Lênin, Stalin và Mao Trạch Đông, chẳng hề có đạo đức trong cuộc sống riêng tư (giết vợ, bỏ con, phản bội bạn bè) lẫn trong

cuộc sống xã hội (gây ra bao lụn bại suy tàn, oan khiên khốn khổ, thảm sát tru diệt cho dân tộc kể từ Cải cách ruộng đất đến hôm nay).

2- Đối với dân oan.

- Sau cuộc đàn áp tàn khốc đêm 18-07-2007 đối với dân oan 19 tỉnh thành miền Nam vốn đã biểu tình khiếu kiện kể từ ngày 22-06-2007 trước Văn phòng 2 Quốc hội tại Sài Gòn, CSVN đã tuyên bố sẽ giải quyết rốt ráo mọi oan khuất tại địa phương. Thế nhưng, đó vẫn chỉ là hứa hẹn hão, lườm gạt thật. Dân oan, đặc biệt tại Tiền Giang, vẫn tiếp tục cơm đùm gạo bóí lên Sài Gòn, ra Hà Nội để rồi trở về tay không sau khi đã chịu cảnh màn trời chiếu đất, dầm mưa dãi nắng, cửa quan im lìm và bị công an đầu gấu hành hạ. Riêng cụ Ngô Lướt, 72t, dân oan Bình Thuận, bị kết án 9 tháng tù giam vào ngày 27-12-2007.

- Gần đây, nhà cầm quyền CSVN tiếp tục đàn áp người dân để cướp đất của họ hồng xây dựng các khu công nghiệp hay bán cho các công ty ngoại quốc. Trường hợp cụ thể xảy ra tại Khu Công nghệ cao quận 9, thành phố Sài Gòn. Vào khuya ngày 02-03-2008, hàng trăm công an đã đột nhập gia cư, bắt giam mười người dân đã dám lên tiếng phản đối chính quyền địa phương tham nhũng hôm 22-11-2007. Đó là các dân oan Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Nam Điền, Kiều Văn Hòa, Lưu Minh Luân, Đỗ Thị Mai, Nguyễn Văn Năng, Nguyễn Thị Thơ, Dương Thị Trúc Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Thị Mỹ Vân. Họ đã bị vây bắt như những tội phạm nguy hiểm và đang bị giam giữ, chờ ngày ra tòa vì tội “gây rối trật tự”. (Theo Blog Tiếng Dân Rên).

3- Đối với công nhân.

- Để đương đầu với những cuộc đình công ngày càng sâu rộng và đông đảo của công nhân nhằm phản đối chủ nhân bóc lột, công đoàn cấu kết và nhà cầm quyền đồng lõa, ngày 30-1-08, Thủ tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng đã ký hai Nghị định số 11 và 12/2008 bắt công nhân phải “bồi thường thiệt hại” cho chủ nhân trong các cuộc đình công mà NTD gọi là “bất hợp pháp” và phải bị đem ra tòa án xét xử như những tội phạm. Với hai nghị định bất công và vô luật này, mặt nạ “đại biểu trung thành của giai cấp công nhân” của tập đoàn lãnh đạo Cộng sản lại rơi xuống và nhóm cầm đầu chế độ toàn trị một lần nữa tỏ ra là những kẻ đang ra sức bảo vệ chủ nhân, đặc biệt các chủ nhân tư bản nước ngoài, tiếp tay cho họ bóc lột và đày ải hàng triệu công nhân đồng bào ruột thịt.

- Đang khi đó, theo báo chí trong nước (từ Pháp Luật ngày 27-2), từ năm 2002 đến nay, có tất cả 315 lao động Việt Nam xuất khẩu sang Malaysia bị chết, riêng năm qua có 107 người đột tử. Bản tin ngày 18-02 của Ủy ban Cứu người Vượt biển lại cho biết: "Năm 2007, công ty Esquel đã tuyển 1.300 người Việt đưa sang Malaysia làm việc với lời hứa mỗi tháng sẽ nhận được khoảng 245 Mỹ kim. Tuy nhiên, sau đó họ chỉ nhận được khoảng 60 Mỹ kim một tháng, do đấy không thể nào sống nổi". UBCNVB cũng cho biết: cách đây nửa năm, trên 200 công nhân đã được đưa qua Jordan để làm việc cho công ty may mặc W&D Apparel Jordan Corp. Chủ nhân cam kết trả 220 Mỹ kim một tháng, nhưng trên thực tế họ chỉ nhận được từ 80 đến 120 Mỹ kim. Hôm 20-02-08, vì đồng loạt đình công, họ đã bị nhân viên và cảnh sát đánh đập, khiến 5 công nhân phải nhập viện. Tất cả các thảm trạng trên xảy ra là do thái độ vô trách nhiệm của nhà cầm quyền CSVN và đại diện sở tại, vốn quen thói đem con bỏ chợ, sống chết mặc bây, phải tay sau khi thu tiền!

4- Đối với các nhà dân chủ.

- CSVN tiếp tục giam cầm không xét xử nhiều nhà dân chủ quốc nội lẫn hải ngoại, chẳng hạn 4 thành viên của đảng Việt Tân là Tiến sĩ Nguyễn Quốc Quân, ông Somsak Khunmi, các anh Nguyễn Thế Vũ, Nguyễn Viết Trung (bị bắt ngày 17-11-2007, thậm chí không cho gia đình thăm gặp), 3 thành viên Khối 8406 là chị Hồ Thị Bích Khương (bị bắt ngày 25-4-2007), Ký giả Trương Minh Đức (cũng là thành viên Đảng Vi Dân, bị bắt ngày 05-05-2007), anh Lương Văn Sinh (bị bắt ngày 10-01-2008) và nhiều người khác nữa. Tất cả họ chỉ có mỗi tội là tranh đấu bất bạo động để đòi hỏi nhân quyền cho đồng bào hay đòi lại tài sản cho dân oan. Riêng anh Lê Trí Tuệ, một thành viên Khối 8406 khác, đã trốn sang lánh nạn tại Cambodia giữa tháng 4-2007, nhưng đến tháng 5 thì bị mất tích cách bí hiểm, có thể do công an CSVN bắt cóc.

- Nhiều nhà dân chủ khác tiếp tục bị đem ra xét xử trong những phiên tòa vô luật để lãnh những bản án bất công, như hai thành viên Khối 8406 là anh Trương Quốc Huy và anh Hàng Tấn Phát bị tuyên án mỗi người 6 năm tù giam về tội "chống phá nhà nước" ngày 29-1-2008; như 5 thành viên Hiệp Hội Đoàn Kết Công Nông Việt Nam cũng là đảng viên Đảng Dân chủ Nhân dân đã bị xử y án trong phiên tòa phúc thẩm ngày 25-02-2008: ông Đoàn Văn Diên (4 năm

6 tháng), chị Trần Thị Lệ Hồng (3 năm), anh Đoàn Huy Chương (1 năm 6 tháng), chị Nguyễn Thị Tuyết (1 năm 6 tháng), ông Phùng Quang Quyền (1 năm 6 tháng). Phiên tòa này đã diễn ra một cách lén lút, chẳng thông báo cho thân nhân. Ký giả Trương Minh Đức cũng sẽ bị đưa ra toà án tỉnh Kiên Giang ngày 18-3-2008 sắp tới với cáo buộc vi phạm Điều 258 Bộ luật Hình sự.

- Dịp nhà dân chủ lão thành, sáng lập viên Khối 8406, cựu đảng viên CS Hoàng Minh Chính ra đi, CSVN đã tìm mọi cách để phá đám tang lễ của nhà đấu tranh chân chính và đáng ngưỡng mộ này, với những hành động lỗ mãng và tàn bạo. Trước hết họ tìm cách thao túng lèo lái việc tổ chức tang lễ nhưng không thành, sau đó ngăn cản những ai có tinh thần dân chủ đến phúng điếu, kể từ Hòa thượng Thích Không Tánh là chủ lễ cầu siêu (song thất bại), đến các nhà đối kháng khác như kỹ sư Đỗ Nam Hải, ông Nguyễn Bá Đăng, cựu đảng viên Vi Đức Hồi, giáo viên Vũ Hùng, giáo sư Nguyễn Thượng Long, nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa, ký giả Nguyễn Khắc Toàn, kỹ sư Phạm Văn Trội... Tất cả đều bị phong tỏa tại gia. Công an còn ngang nhiên giật các vòng hoa phúng điếu của các tập thể hay cá nhân dân chủ từ trong lẫn ngoài nước.

- Nhiều nhà dân chủ khác tiếp tục bị sách nhiễu quản chế như Thượng tọa Thích Thiện Minh, Kỹ sư Đỗ Nam Hải (3 lần bị cấm ra Hà Nội), cựu chiến binh Trần Anh Kim, nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa (bị hăm dọa giết chết), nhà văn Hoàng Tiến, ký giả Nguyễn Khắc Toàn, anh Lê Nguyên Hồng, các nữ chiến sĩ dân chủ như Dương Thị Xuân, Vũ Thanh Phương, Lê Thị Kim Thu, Lư Thị Thu Duyên, Phạm Thanh Nghiên... Thành viên Câu lạc bộ Nhà báo tự do như anh Hoàng Hải (Điều Cày) và Luật gia Phan Thanh Hải thì bị gây rối đủ cách trong công ăn việc làm. Đặc biệt có Luật sư Bùi Kim Thành, nhà tranh đấu nhiệt tình cho dân oan, đã bị công an dùng vũ lực đưa vào bệnh viện tâm thần Biên Hòa sáng ngày 6-3-2008 vừa qua, dù bà chẳng hề điên loạn. Sau đó bà bị tiêm thuốc cho mê man và bị phong tỏa không cho gặp thân nhân bằng hữu. Đây là lần thứ hai vị luật sư riêng của Tập thể dân oan này bị CSVN đối xử một cách man rợ như thời bạo chúa Staline bên Liên xô. Lần thứ nhất là từ ngày 2-11-2006 đến ngày 16-7-2007, cũng tại nhà thương điên Biên Hòa.

5- Đối với các tôn giáo.

- Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tiếp tục là nạn nhân của nhà cầm quyền CS. Hàng lãnh đạo của Giáo hội như các Hòa thượng Huyền Quang, Quảng Độ, Thiện Hạnh, Không Tánh... vẫn mãi bị quản chế hay sách nhiễu. Nhiều tịnh thất bị phân biệt đối xử như tịnh thất Hồng Liên ở An Giang. Nhưng nổi bật nhất là sự kiện nhà cầm quyền Cộng sản vừa trao khu đất Việt Nam Quốc tự của Viện Hoá Đạo ở quận 10 Sài Gòn cho Công ty Berjaya Land Bhd (B-Land) thuộc Tập đoàn Berjaya (Malaysia) hôm 23-2-2008, để công ty này xây dựng Trung tâm Tài chính Việt Nam, từ đó kéo theo việc phá sập ngọn tháp Việt Nam Quốc tự cao bảy tầng tại đó (Phòng Thông tin PGQT, Thông cáo báo chí ngày 5-3-2008). Sự kiện thứ hai là nhà cầm quyền CS, qua tay chân của mình là Giáo Hội Phật giáo VN, sẽ tổ chức Đại lễ Phật Đản Tam hợp quốc tế (hay Đại lễ Vesak Liên Hiệp Quốc 2008) vào trung tuần tháng 5 năm tới tại Hà Nội, với âm mưu biến Đại lễ này thành một màn kịch nhằm đạt tới những mục tiêu chính trị của họ, những mục tiêu hoàn toàn xa lạ với ý nghĩa văn hoá và tôn giáo của Đại lễ. Nhưng làm sao tôn vinh Đức Phật và Phật giáo khi Nhà nước Cộng sản không ngừng đàn áp Giáo hội lịch sử và dân lập là GHPGVNTN và tiếp tục quản chế khắt khe hàng lãnh đạo cao cấp của GH này?

- Giáo hội Công giáo cũng tiếp tục được nhà cầm quyền "chiếu cố" qua việc cướp thêm hay không hoàn trả đất đai của Giáo hội, như tại Sài Gòn (Đại chủng viện thánh Giuse, giáo xứ Thánh Cẩm), tại Huế (đơn viện Thiên An, trung tâm Thánh mẫu La Vang Quảng Trị), tại Hà Nội (các giáo xứ Thái Hà, Hà Đông). Nhưng nổi bật nhất là vụ Tòa Khâm Sứ vốn đã nổi lên từ cuối năm rồi qua việc giáo dân Hà Nội tụ tập cầu nguyện tại nơi tranh chấp và suy t bị đàn áp. Sau khi Đức TGM Ngô Quang Kiệt ra văn thư ngày 01-02-2008, kêu gọi giáo dân ngưng cầu nguyện tại nơi này để tỏ thiện chí, người ta tưởng sau tết Nguyên đán nhà cầm quyền sẽ đáp lễ mà giải quyết vụ việc đúng luật. Thế nhưng, CSVN vẫn ngoan cố bày mưu chước khác để đối phó. Đó là nhờ tay chân trong Giáo hội Phật giáo VN và trong nhóm Giao điểm ở hải ngoại ra văn thư, viết bài vở tuyên bố khu đất Tòa Khâm sứ nguyên là tài sản của Phật giáo vì trên đó từng có một ngôi chùa và một bảo tháp mang tên Báo Thiện nhưng rồi đã bị Công giáo, được chính quyền Thực dân Pháp hỗ trợ, đã cướp lấy, đập phá để xây cơ sở

của mình. Dấu lập trường này sai lầm về lịch sử lẫn pháp lý, CS vẫn dùng nó để mong chia rẽ các tôn giáo, xúi dỗi bên đánh nhau để mình ở giữa trục lợi, trước mắt là khôi trả Tòa Khâm sứ rồi hàng ngàn cơ sở đất đai tôn giáo khác nữa.

- Giáo hội Tin Lành tiếp tục chịu nhiều thống khổ. Như Hội thánh Tin Lành Việt Nam, chi hội Trà Vinh, ở xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, vừa bị hành hung vừa bị cấm nhóm họp thờ phượng (đài RFA, ngày 07-03-2008). Như một tín đồ người Thượng ở Tây Nguyên tên Kpa Kloh, 41 tuổi, đã qua đời trong một trại tù ở Phú Yên ngày 20-02 vì bị công an CSVN tra tấn đến chết (Hãng thông tấn Tin Lành Bos News Life). Như một tín đồ người Thượng khác cũng ở Tây Nguyên, buôn De Ar là bà Haner đã bị bắt và bị thẩm vấn trong nhiều giờ. Sau đó, ngôi nhà của bà đã bị công an đốt cháy trụi, khiến bà và 3 con nhỏ không còn chỗ nương náu (Tổ chức Montagnard Foundation tại Hoa Kỳ). Mới đây, chuyến viếng thăm các tù nhân lương tâm tại Hà Nam và Thanh Hóa của đoàn mục sư và tu sĩ Tin lành Mennonite gồm 23 người từ ngày 26-01 đến ngày 04-02 đã gặp không ít trở ngại từ phía nhà cầm quyền CSVN (xem Bản tường trình ngày 25-02-2008 của mục sư Nguyễn Hồng Quang).

Từ những vụ việc đàn áp kể trên, vốn là phản chứng của bao lời tuyên bố láo lùng của nhà cầm quyền CSVN, toàn thể Khối 8406 chúng tôi, gồm hàng chục ngàn thành viên trong lẫn ngoài nước, nay đồng thanh lên tiếng:

1- Đòi hỏi đảng và nhà cầm quyền CSVN phải biết sám hối lỗi lầm, thành tâm phục thiện, công nhận sự thật về tội giết người đã gây ra cho nhân dân, đặc biệt trong biến cố Tết Mậu Thân 1968, về tội bán nước đã gây ra cho dân tộc, đặc biệt trong vụ dâng hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cho TQ kể từ năm 1958. Đòi hỏi đảng và nhà cầm quyền CSVN phải từ bỏ chế độ độc tài độc đảng, thần tượng giả trá Hồ Chí Minh, trả lại quyền làm chủ đất nước cho toàn dân, quyền làm người cho mỗi cá thể, quyền sinh hoạt độc lập cho mỗi tôn giáo, quyền tự do cho tất cả các tù nhân lương tâm và các nhà dân chủ đối lập (trong đó có Im Nguyễn Văn Lý cùng các thành viên lãnh đạo đảng Thăng Tiến VN), để cùng tất cả đồng bào trong lẫn ngoài nước giải quyết những cơn khủng hoảng đủ loại của quốc gia, đương đầu với hiểm họa Bắc phương xâm lược.

2- Kêu gọi sự đoàn kết giữa các

tôn giáo, giữa mọi thành phần xã hội tại VN để đối phó với âm mưu chia rẽ của CS, để gỡ bỏ ách thống trị lâu dài của thiểu số cầm quyền hung hiểm và tàn bạo, để áp lực lên tập đoàn lãnh đạo CS hầu buộc họ trả lại mọi tài sản vật chất (đất đai, cơ sở) và mọi tài sản tinh thần (các nhân quyền và dân quyền), để thúc đẩy nhà cầm quyền CS phải cấp tốc giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ quốc gia đang tranh chấp với Trung Cộng theo Công pháp quốc tế. Trước mắt, chúng tôi kêu gọi toàn thể đồng bào quốc nội liên tục biểu tình chống Trung Cộng cướp nước và Việt Cộng bán nước, tẩy chay cuộc rước đuốc thể vận hội qua Sài Gòn ngày 29/30-4 sắp tới, kêu gọi các lực sĩ và các du khách Việt Nam không tham dự thể vận hội Bắc Kinh là một thể vận hội ô nhục vì được tổ chức bởi một nhà cầm quyền đàn áp mà nay vừa bị tái biên danh trong Báo cáo thường niên về Nhân quyền của bộ Ngoại giao Hoa Kỳ.

3- Kêu gọi đồng bào hải ngoại và thân hữu quốc tế tiếp tục ủng hộ phong trào dân chủ tại quốc nội, bằng cách thông báo đầy đủ tin tức về nhân quyền tại VN ra khắp năm châu, bằng cách thực hiện liên tục những hoạt động đấu tranh dưới mọi hình thái để nhắc nhở ý thức của đồng hương và đánh động lương tâm của thế giới về bao thảm trạng tại quốc nội, bằng cách vận động các chính phủ, các tổ chức, các cơ quan quốc tế ủng hộ đại cuộc đòi tự do cho dân tộc, bằng cách chuẩn bị nhân lực, tài lực và vật lực cho ngày trở về xây dựng lại quê hương một khi chế độ độc tài CS bị xóa sổ.

4- Ủng hộ Lời Kêu gọi 8 điểm cho dân chủ Việt Nam của Hòa thượng Thích Quảng Độ, Lộ trình 9 điểm dân chủ hóa Việt Nam của Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, vì hai sáng kiến này phù hợp với Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho Việt Nam và Tiến trình dân chủ hóa Việt Nam gồm 4 giai đoạn 8 bước của Khối chúng tôi (xin xem phụ lục đính kèm). Chúng tôi cũng ủng hộ những Dự tính đưa ra ngày 15-03-2008 của Ủy ban Vận động Liên kết Đấu tranh Tự do cho Việt Nam, ủng hộ chiến dịch "Hủy bỏ điều 4 Hiến Pháp" và "Khiếu kiện điều 4 Hiến pháp trước LHQ" do Phong trào Hiến chương 2000 (tiến sĩ Nguyễn Bá Long điều hợp) và Đảng Thăng Tiến Việt Nam (tiến sĩ Nguyễn Ngọc Hùng làm văn phòng trưởng) phát động. Chúng tôi chào mừng sự trở về giữa phong trào dân chủ của nhà văn Trần Khải Thanh Thủy, một thành viên nổi bật của Khối 8406.

Cuối cùng, Khối 8406 tại quốc nội lẫn hải ngoại chân thành cảm ơn mọi hỗ trợ của Đồng bào khắp nơi và của Thân hữu quốc tế, đồng thời tha thiết và long trọng kính mời toàn thể Quý vị hướng về kỷ niệm 2 năm ngày thành lập Khối chúng tôi (08-04-2006) bằng những hoạt động tùy sáng kiến với áo trắng đỏ da dân chủ.

Chúng tôi chân thành cảm ơn toàn thể Quý vị.

Làm tại VN ngày 12-03-2008

Ban Đại diện lâm thời Khối 8406

- 1- Ký sư Đỗ Nam Hải, Sài Gòn**
2- Giáo sư Nguyễn Chính Kết, Sài Gòn (đang vận động tại hải ngoại)
3- Csq Trần Anh Kim, Thái Bình
4- Linh mục Phan Văn Lợi, Huế
5- Vs Ng. Xuân Nghĩa, Hải Phòng.

(*) Hôm nay cũng là ngày bộ Ngoại giao Hoa Kỳ công bố Phúc trình thường niên về Nhân quyền trên thế giới năm 2007

Thị trường và Hội đồng Thành phố San Jose nhượng bộ đồng ý phớt Việt lấy tên "Little Saigon"

Thế theo đề nghị của Thị trưởng Chuck Reed, HĐTP đã họp phiên đặc biệt và kín từ tối đến khuya 12-3-2008 và kết quả đã được ông Đỗ Hùng, Phát ngôn viên Phong trào Cử tri San Jose công bố như sau :

1. TTR. và HĐTP muốn chấm dứt cuộc khủng hoảng trong việc đặt tên cho khu phố Việt và xác nhận rằng do Nghị viên Madison Nguyễn cung cấp tin tức sai lạc, và do nhóm gian trá mạo nhận danh nghĩa đại diện đa số những người thăm lạng đã nạp danh sách các chủ nhân thương mại là danh sách lừa dối HĐTP nên trong thời gian qua đã có những sai lầm về phía Thành Phố.

2. Để chấm dứt cuộc khủng hoảng và để kết thúc cuộc tuyệt thực đến hồi lâm nguy của chiến sĩ Lý Tổng, HĐTP sau khi họp kín đã quyết định công nhận việc đặt tên Khu Phố bán lẻ của người Việt Nam trên đoạn đường Story Road là Little Saigon thế theo ý nguyện của đa số cư dân Mỹ gốc Việt.

3. HĐTP kêu gọi chiến sĩ Lý Tổng ngưng tuyệt thực, nhưng anh LT nói rằng chỉ khi nào thấy các vấn kiện công bố chính thức thì mới ngưng tuyệt thực. Do đó, Thành Phố sẽ mời Chủ Tịch Cộng Đồng VN Bắc Cali và Phát ngôn viên Phong Trào Cử Tri San Jose cùng ký tên chung trong một bản thỏa thuận về việc lập khu phố Việt đặt tên Little Saigon.

4. HĐTP đồng ý rằng cộng đồng được phép đặt các bảng chỉ dẫn lớn trên các xa lộ hướng dẫn vào Khu Little Saigon của San Jose.

Bà con người Việt đã mừng rỡ hô vang "Little Saigon muôn năm !".

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Nhà nước CS không thể tôn vinh Đức Phật qua lễ Phật đản Tam hợp 2008 bằng cách đàn áp hàng Lãnh đạo cao cấp GHPGVNTN và phá đổ ngôi Tháp Việt Nam Quốc Tự !!!

Paris 05-03-2008

Đáp lời hỏi của một số báo chí trước sự kiện nhà cầm quyền Cộng sản vừa bán cho ngoại quốc khu đất Việt Nam Quốc tự của Viện Hoá Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, tại Saigon, ông Võ Văn Ái, Giám đốc Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế kiêm Phát ngôn nhân Viện Hoá Đạo, GHPGVNTN, bình luận như sau :

Mấy tháng qua Nhà cầm quyền Hà Nội tuyên truyền rầm rộ về việc sẽ tổ chức Đại lễ Phật Đản Tam hợp quốc tế năm 2008 tại Việt Nam.

Nhưng làm sao tôn vinh Đức Phật và Phật giáo khi Nhà nước Cộng sản không ngừng đàn áp Giáo hội lịch sử và dân lập, là GHPGVNTN, tiếp tục quản chế khắt khe Đức Đệ tử Tăng thống Thích Huyền Quang, Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ, và sắp tới đây, cho xe ủi đất phá sập ngọn Tháp Việt Nam Quốc tự cao bảy tầng ở quận 10, Saigon ?

Ngày 23-2-2008, Ủy ban Nhân dân thành phố Saigon đã chính thức trao giấy phép đầu tư dự án Trung tâm Tài chính Việt Nam, với tổng vốn đầu tư 930 triệu Mỹ kim cho Công ty Berjaya Land Bhd (B-Land) thuộc Tập đoàn Berjaya (Malaysia). Dự án được xây dựng tại nút giao giữa đường Ba Tháng Hai – Lê Hồng Phong (Quận 10), trên diện tích 25,4 ha, dự kiến khởi công vào tháng 7-2008 và hoàn thành vào năm 2013. Tức trên khu đất của VN Quốc tự, mà sở hữu chủ là Viện Hoá Đạo, GHPGVNTN.

Khi công bố các điều trên, ông Lê Hoàng Quân, Chủ tịch UB Nhân dân TP.HCM xác nhận “mục tiêu

của thành phố là phát triển kinh tế thật nhanh, nhất là các ngành dịch vụ, tài chính, ngân hàng... Đồng thời, với việc dự án được cấp phép, đã đưa nguồn vốn đầu tư nước ngoài của thành phố từ đầu năm 2008 đến nay đạt hơn 6 tỷ Mỹ kim”.

Qua lời tuyên bố của ông Quân, chúng ta thấy rõ hậu ý của cái gọi là “nâng cao đầu tư nước ngoài” và “phát triển kinh tế thật nhanh”, thực chất chỉ là âm mưu huỷ diệt nền văn hoá truyền thống và nền văn hoá tâm linh của dân tộc thông qua ba bước dẹp bỏ các di tích lịch sử và văn hoá, mà Việt Nam Quốc tự là ví dụ điển hình mới nhất.

Ba bước huỷ diệt theo trình tự như sau : Trước hết nhà cầm quyền Cộng sản dùng bạo lực cưỡng chiếm giáo sản của các tôn giáo nói chung và GHPGVNTN nói riêng. Tiếp đấy thể tục hoá các cơ sở văn hoá và tôn giáo ấy. Và cuối cùng, bán đất đai này cho ngoại bang.

Việt Nam Quốc tự toạ lạc trên vùng đất rộng 45 nghìn mét vuông nằm trên đường Trần Quốc Toàn, nay là đường 3-2 giáp góc đường Lê Hồng Phong, thuộc Quận 10 thành phố Saigon. Lễ đặt đá xây dựng Việt Nam Quốc tự cử hành vào lúc 8 giờ sáng ngày 26-4-1964 dưới sự chứng minh của Chư tôn Giáo phẩm GHPGVNTN với sự chứng kiến của Tổng thống và Thủ tướng VNCH thời bấy giờ. Kiến trúc sư Ngô Viết Thụ là người vẽ đồ án xây dựng. Đồ án mới xây xong Tháp Việt Nam Quốc tự bảy tầng và một dãy Tăng xá nhưng chưa hoàn thành trọn vẹn.

Sau năm 1975, toàn bộ khu đất VN Quốc tự của GHPGVNTN bị

nhà cầm quyền cưỡng chiếm gần hết : Bốn mươi lăm nghìn mét vuông rút xuống còn ba nghìn mét vuông nơi ngọn Tháp VN Quốc tự toạ lạc, và giao cho Hoà thượng Thích Từ Nhơn cai quản. Hoà thượng Từ Nhơn nguyên là Thủ quỹ Viện Hoá Đạo, GHPGVNTN, nay gia nhập GH Phật giáo Nhà nước và được cho mang chức Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng Trị sự.

Hoà thượng Từ Nhơn đã biến dãy nhà Tăng thành nhiều lô phục vụ doanh thương, kiểu như các tiệm chạp phô. Buôn bán tràn ra ngoài sân Tháp. Từ công nhìn vào giống như một địa điểm du lịch phục vụ ăn chơi. Chẳng còn chi trang nghiêm của nơi thờ tự tôn giáo. Việt Nam Quốc tự biến thành Chợ kinh doanh, nơi du hí !

Sắp tới, khi Trung tâm Tài chính khởi công, ngọn Tháp Việt Nam Quốc tự bảy tầng sẽ bị phá huỷ, biến một di tích của nền văn hoá Phật giáo dân tộc thành đá vụn.

Đây là vấn nạn cho Phật giáo đồ Việt Nam nói riêng và người Việt nói chung. Nếu toàn dân không biến vấn nạn thành bài toán, thì chẳng bao giờ có đáp số cho việc khừ bạo trừ nguy.

Sau năm 1975, GHPGVNTN đã viết hàng nghìn bức thư khiếu nại gửi đến nhà cầm quyền đòi trả lại các giáo sản bị nhà nước cưỡng chiếm. Nhưng nhà cầm quyền tuyệt nhiên im lặng, không hồi đáp, giải quyết. Thái độ lì lợm cướp bóc này cũng đã thực hiện đối với hàng triệu Dân oan, đa số là nông dân, từ 20 năm qua.

Năm ngoái, vào ngày 2-7-2007, ông Kjell Storløkken, Đại sứ Na Uy tại Hà Nội đến vấn an Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hóa đạo GHPGVNTN, tại Thanh Minh Thiền viện ở Sài Gòn. Trong cuộc gặp gỡ trao đổi này ông Đại sứ nêu câu hỏi làm sao thực hiện việc thống nhất Phật giáo tại Việt Nam ?

Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ đáp rằng : "Giáo hội chúng tôi luôn chủ trương hòa hợp trên cơ sở bình đẳng và đồng đẳng. Không chấp nhận chính trị hóa tôn giáo. Bốn điều kiện cơ bản và bất

khả phân để thống nhất Phật giáo Việt Nam là :

"Thứ nhất, CHXHCNVN phải phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất ; Thứ hai, hoàn trả Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tất cả các cơ sở chùa viện, văn hóa, giáo dục, từ thiện mà Nhà nước chiếm dụng sau năm 1975. Bước đầu, hoàn trả ngay cho Giáo hội hai cơ sở chính yếu là Việt Nam Quốc tự và Trung tâm Văn hóa Quảng Đức để Giáo hội có cơ ngơi đặt trụ sở cho Viện Tăng thống và Viện Hóa Đạo; Thứ ba, đưa Giáo hội Phật giáo VN do Đảng và Nhà nước thiết lập năm 1981 ra khỏi Mặt trận Tổ quốc ; và Thứ tư, làm sáng tỏ cái chết của Cố Hòa thượng Thích Thiện Minh năm 1978".

Nay, chẳng những Việt Nam Quốc tự không được hoàn trả theo yêu sách thứ hai của Giáo hội, mà sẽ bị phá hủy sau khi bán đứng cho ngoại nhân khu đất nói trên.

Kinh tế "theo đường hướng Xã hội Chủ nghĩa" có nghĩa là bán đồ bán tháo đất đai quê hương do tiền nhân khổ công và đổ máu gây dựng. Nhà nước CHXHCNVN đã bán đứng hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cho Trung quốc từ cuối thập niên 50, thì nay bán đứng Việt Nam Quốc tự chỉ là phơi bày, thêm một lần nữa, quán tính phân dân hại nước của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đây là thảm nạn mất nước đặt ra cho toàn thể dân Việt. Nếu không có phản ứng quyết liệt và kết liên của toàn dân trước hành động bán nước này, thì chẳng mấy chốc Việt Nam sẽ trở thành một quận huyện của Trung quốc.

Do đó, chúng tôi kêu gọi :

1. Chư Đại Tăng còn lương tâm tôn giáo trong "Giáo hội Phật giáo Việt Nam" hãy nhất tề lên tiếng phản đối nhằm ngăn cản việc phá hủy Tháp Việt Nam Quốc tự sắp tới, đồng thời trao trả toàn bộ khu đất Việt Nam Quốc tự 45.000 mét vuông cho GHPGVNTN;

2. Toàn thể Phật giáo đồ trong và ngoài nước nói riêng, và đồng bào các giới nói chung, xin hãy đáp ứng "Tuyên cáo của Hội đồng Lưỡng viện Giáo hội Phật giáo Việt

Nam Thống nhất về việc Trung quốc xâm lấn hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa" do Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ ký và công bố ngày 27-12-2007.

Tuyên cáo nói trên đòi hỏi Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam "TRAO QUYỀN LÃNH ĐẠO ĐẤT NƯỚC CHO TOÀN DÂN" như kế sách dân tộc mỗi khi có ngoại xâm trong truyền thống văn minh nước Việt. Vì lẽ "ba triệu đảng viên Cộng sản và nửa triệu bộ đội hiện tại chưa đủ thế và lực bảo vệ tổ quốc trên mặt quốc phòng, chưa đủ uy và dũng mở rộng mặt trận chính trị và ngoại giao quốc tế, mà cần tới sự tham gia toàn diện của 85 triệu dân và khối lượng Người Việt hải ngoại". Để đạt tới sự tham gia toàn quốc và kết liên dân tộc, Nhà cầm quyền Hà Nội phải "loại bỏ ngay điều 4 trên Hiến pháp tạo điều kiện cho sự tham gia cứu quốc của toàn dân, của mọi thành phần dân tộc, mọi gia đình tôn giáo và chính trị", hầu tiến tới việc "cấp tốc triệu tập Hội nghị Diên Hồng cho thế kỷ XXI". ◆◆◆◆◆

chuyên bởi cơ chế độc tài Đảng trị một thời gian quá dài.

Nhưng ba tháng qua, đã là một khoảnh khắc đáng nhớ trong đời sống Giáo hội Việt Nam. Một khoảnh khắc lịch sử, khi những giáo dân chân yếu tay mềm dám đứng lên đòi quyền được sống bình đẳng, quyền có tiếng nói, quyền được tôn trọng. Những giáo dân không một tấc sắt trong tay biết đoàn kết đã làm chùn tay bạo quyền và làm kinh động cả thế giới hiện đại.

Đó là một việc có ý nghĩa lớn lao, lớn lao hơn tất cả những mục tiêu nhỏ nhoi là đòi lại một khu đất, một tài sản. Ý nghĩa đó không chỉ với người giáo dân Công giáo mà còn lớn lao với cả một dân tộc, một đất nước.

Thời phong kiến, tất cả mọi vật trên trời dưới đất, trong đất nước này, đều là của vua. Vua có đủ quyền hành xử, định đoạt tất cả, kể cả mạng sống của mình thì sự sợ hãi của người dân là đương nhiên Bởi họ không có quyền quyết định ngay chính sinh mệnh, tài sản của mình.

Thời Cộng sản, từ chỗ một Đảng

+ từ Ủy ban "lưng lạc" đến "đàn kết công giáo" và suy tư

J.B. Nguyễn Hữu Vinh

Ý nghĩa lớn của những cuộc cầu nguyện

Kể từ khi Tổng Giám mục Giuse Ngô Quang Kiệt kêu gọi giáo dân hợp ý cầu nguyện cho việc đòi lại Tòa Khâm sứ đến nay đã hơn 3 tháng. Ba tháng trong cuộc hành trình lịch sử của Giáo hội để đòi công lý và sự công bằng quả là ngắn ngủi. Ngắn ngủi vì chuyện đòi công lý, sự thật của Giáo hội Công giáo nói riêng, của dân tộc này nói chung, đã gần hai phần ba thế kỷ. Nhưng sự tiến bộ cứ nặng nề, chậm chạp và nhiều lúc không thêm biến

khí sinh ra "Nưh đứa trẻ sinh nằm trên cỏ. Không quê hương sương gió toi bời" (Tô Hữu) được đưa về Việt Nam, được nhân dân nuôi dưỡng bằng công sức của mình để Đảng lớn lên. Đến lúc Đảng đã trở thành cha mẹ của nhân dân tự khi nào không rõ. Từ chỗ người dân là người chủ nuôi nấng Đảng, Đảng đã thay ngôi đổi chủ trở thành người ban phát ơn huệ cho dân "Tình Đảng tình dân như tình mẫu tử" (lời một bài hát). Câu cửa miệng "ơn Đảng, ơn chính phủ" đã trở thành một câu tụng niệm bắt buộc phải có trên đầu lưỡi mọi người dân.

Từ chỗ cả đất nước này, mấy chục dân tộc cùng nhau đoàn kết viết lên bao trang sử oai hùng chống ngoại xâm, nhất là bọn Đại hán phương bắc đã làm rạng danh non sông với tôn chỉ “Tổ quốc trên hết”. Đến nay, trên bất cứ bàn thờ nào của bất cứ 1 cuộc hội họp, một hội trường công cộng nào, cờ Tổ quốc chỉ ngang hàng cờ Đảng. Đảng đã to lớn ngang bằng Tổ quốc !

Nhưng Tổ quốc là khái niệm khá trừu tượng, còn Đảng là một thực thể cụ thể. Vì vậy để được yêu nước và tỏ lòng yêu nước người dân cũng cần được Đảng cho phép, những cuộc ngăn chặn vây ráp bắt bớ những người biểu tình chống TQ xâm lược Trường Sa và Hoàng Sa vừa qua đã là một ví dụ hùng hồn.

Khi tất cả là của Đảng, từ cơm ăn, áo mặc, từ không khí mình hít thở đến tư tưởng của mình đều nhờ ơn Đảng, vị thế người dân được phân định bằng cơ chế xin-cho thì người dân chỉ là hạng nô lệ, phụ thuộc dù được rêu rao dưới những mỹ từ “dân chủ, dân quyền”. Thực chất là 1 hệ thống bảo đảm quyền lợi, quyền sinh sát cho 1 nhóm người không biết đang đại diện cho ai. Để duy trì hệ thống thống trị đó, Đảng dùng phương thức lấy “chuyên chính vô sản-bạo lực cách mạng” làm phương thể xử sự, lấy học thuyết Mác-Lênin vô thần làm nền tảng đường hướng cho cả xã hội, thì căn bệnh sợ hãi đã thấm vào máu thịt, nó như một thứ bệnh gia truyền qua nhiều đời.

Chính vì vậy, việc những người giáo dân đoàn kết đứng lên cùng nhau cầu nguyện, nói lên ý nguyện của mình khác ý Đảng, trái với các tiền lệ xưa nay trong xã hội CS, là điều thực sự có ý nghĩa lớn lao.

Để đối phó với những việc làm của người Công giáo, đã có nhiều con bài, nhiều mưu ma chước quỷ được tung ra, kể cả phương án dùng sức mạnh súng đạn. Nhưng tất cả không có ý nghĩa trước niềm tin đơn sơ và mộc mạc, nhiệt thành của người Công giáo VN vào Thiên Chúa, vào Giáo hội, trước sự đoàn kết hiệp thông của Giáo hội hoàn vũ, của lương tâm nhân loại bị đánh thức. Và đến khi đó, những cờ mồi,

hệ thống tay sai được tận dụng triệt để. Nhất là những cờ mồi trong cái gọi là “Ủy ban Đoàn kết Công giáo”? Giáo hội Phật giáo quốc doanh, Ban Tôn giáo...

Vài nét lịch sử

Theo nhiều tài liệu, Chủ tịch Hồ Chí Minh có chính sách đoàn kết lương giáo thời kỳ đầu cách mạng. Khi đó, Đảng chỉ là Đảng lao động, chính phủ tập hợp nhiều Đảng phái, đã tạo được sự thống nhất của đất nước trong thời kỳ chống thực dân Pháp. Kết quả khi thành lập nước VNDCCH 1945, bốn vị Giám mục Công giáo thừa nhận ông là chủ tịch chân chính của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa. Khi đó ông đã cử một người Công giáo là ông Nguyễn Mạnh Hà làm bộ trưởng Kinh tế đầu tiên. Tại buổi lễ tấn phong Giám mục Lê Hữu Từ và lễ thành lập Liên đoàn Công giáo vào tháng 10 năm 1945 tại Phát Diệm, có sự hiện diện của ông Phạm Văn Đồng và Võ Nguyên Giáp. Thậm chí Gm Lê Hữu Từ còn được cử làm cố vấn tối cao của Chính phủ.

Về chính sách, chính phủ Việt Minh đã ban hành những chỉ thị nghiêm ngặt, cấm đoán mọi hành động xúc phạm tôn giáo, nhất là việc phá huỷ nơi thờ cúng, người phạm tội có thể bị xử tử hình. Đây là một cố gắng thực sự nhằm hạn chế bất hoà đối với người Công giáo. Năm 1949, uỷ viên nội vụ Nam Bộ Ung Văn Khiêm nghiêm cấm "mọi hành động phản nộ hay khiêu khích đối với người Thiên chúa giáo". Không những không cấm đoán việc thờ Chúa, Việt Minh còn cho phép tổ chức những cuộc đại lễ nhân những ngày lễ đạo trọng đại. Mỗi năm vào dịp Nô-en, bao giờ Hồ Chí Minh cũng gửi thư chúc mừng đồng bào Công giáo.

Đó là những chính sách ban đầu của Đảng với người Công giáo, khi mà Đảng cần sự hợp tác để tiến hành cuộc cách mạng dân tộc thời kỳ đang non trẻ.

Nhưng những năm tháng mặn nồng chưa hiểu hết nhau ban đầu nhanh chóng qua đi. Khi Đảng đã cứng chân mạnh tay, những tổ chức Công giáo đều bị Đảng kiểm soát chặt chẽ nhất là khi đàn anh Cộng

sản Trung Quốc ra đời. Đặc biệt từ 1953 trở đi, chủ trương tiến hành "đấu tranh giai cấp" và phát động cải cách ruộng đất trong những vùng kháng chiến kiểm soát (ở những nơi có nhiều giáo dân), Việt Minh lúc đó cũng không còn giấu giếm bản chất cộng sản của mình thì sự đối xử đã diễn ra với chiều hướng khác. Đó cũng là cung cách xử sự của những kẻ từ ở độ đến tiến hành chiếm nhà.

Trước làn sóng ồ ạt của một cuộc “bỏ phiếu bằng chân” của cả triệu người Công giáo và cả không Công giáo quyết tâm từ bỏ ruộng vườn, nhà cửa, quê hương chôn rau cắt rốn của mình để di cư vào nam, Nhà nước Việt Nam buộc có những động thái mới. Tháng 3 năm 1955, giữa lúc cuộc di cư ở miền Bắc đang ào ạt, Ủy ban liên lạc Công giáo đã được thành lập dưới sự quản lý của Mặt trận Tổ quốc, một tổ chức dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản để nhằm “phổ biến chính sách của nhà nước trong đồng bào Công giáo, động viên đồng bào ủng hộ chế độ và tham gia các tổ chức quần chúng trong Mặt trận TQ”.

Ngay ngày hôm sau khi tổ chức này ra đời, Khâm mạng Tòa thánh John Dooley và các Giám mục giáo tỉnh miền bắc, trong một lá thư đề ngày 12 tháng 03, đã lên án Ủy ban này, coi đó là “một hiểm hoạ cho sự thống nhất của Giáo hội Việt Nam” (Theo Trần Thị Liên- Vấn đề Công giáo miền bắc Việt Nam qua tư liệu lưu trữ Ba Lan (1954-1956) tạp chí Thời Đại mới, Tháng 3/2005)

Với nhận thức sâu sắc về một nguy cơ, Giám mục Trịnh Như Khuê đã “treo chén” (không được phép thi hành sứ vụ linh mục) hai linh mục tham gia Ủy ban này như một cách thể hiện thái độ ngay từ những ngày đầu của Giáo hội Công giáo, không thể để một Giáo hội tự trị được mạnh nha thành lập.

Có lẽ với sự nhanh nhẹn mẫn cảm của những vị chủ chăn Việt của Giáo hội những ngày tháng đó, dám chấp nhận đau đớn, khổ đốn mà GHVN đã tránh được những hậu quả đau lòng cho ngày nay.

Để đánh giá tác dụng thực chất của Ủy ban này, chỉ cần một câu

của những người Công giáo gọi tên Ủy ban này là “Ủy ban Lung lạc Công giáo Việt Nam” và sau này là “Ủy ban Đan kết Công giáo” là đã nói lên tất cả. Những người Công giáo tham gia ở đó gồm các linh mục, các trí thức, giáo dân... với những động cơ và hoàn cảnh khác nhau. Có những người do hoàn cảnh, có những kẻ do tinh thần, niềm tin, lòng yêu nước đơn sơ đặt nhầm chỗ, có những người chính bản thân mình được nổi tiếng, được bổng lộc. Thậm chí, cũng không thiếu những vị mơ đến chức vụ như của Lưu Bách Niên, “Giáo hoàng đen” của Trung Quốc CS hiện nay.

Nhưng tất cả mọi hoạt động của Ủy ban này, nhằm mục đích gì thì giáo dân và hàng giáo phẩm chân chính đã không lạ. Nó đã có tác dụng gì với người Công giáo, với đất nước, với dân tộc, với chính Nhà nước đã tạo dựng nên và nuôi nó sống bấy lâu nay?

Những hoạt động, những tâm nguyện của giáo dân là chuyện xa lạ với cái Ủy ban này, điều này đã được kiểm chứng qua quá trình dài. Diễn hình như vụ Tòa Khâm sứ, Hà Đông, Thái Hà vừa qua, những người trong hệ thống này chắc không bận đi nước ngoài tất cả, chưa thoát ly hoàn toàn với Giáo hội, với xã hội Việt Nam. Nhưng không một tiếng nói, không một từ ngữ nào được nhắc đến, dù họ có trong tay đến mấy tờ báo và hàng năm vẫn họp hành, ăn ngủ và lĩnh kinh phí đều đều.

Ngay một Giáo xứ tại Hà Nội, có một vị danh sách hoành tráng, trang trọng trong “Ủy ban đan kết Công giáo” kia, nhưng khi giáo dân nô nức đồng loạt ký đơn đề nghị xin lại Tòa Khâm sứ, đã phản đối rằng: “Không nên ký, vì làm thế thì phùng, Nhà thờ sẽ mất thi đua”!?! Hỡi ôi, cái danh hão, cái hư vị vẫn còn nặng nề đến thế thì ai sẽ nhả ra? Và trong con mắt giáo dân, họ sẽ được “kính trọng” như thế nào?

Nhìn lại cả một quá trình hình thành và phát triển, dù có đầy rẫy những bản báo cáo hay ho trong những kỳ đại hội, dù nó được làm chủ hai tờ báo mang danh Công giáo VN, dù đã được tặng thưởng

Huân chương Hồ Chí Minh thì cũng cần nói thật: Nó đã không có tác dụng cho người đã thành lập nên nó lẫn những người nó muốn tác động.

Tác dụng duy nhất, nếu có là ngân sách hàng năm có chỗ chi tiêu, những đồng tiền thuế của người dân có chỗ mà ném vào không ai được thắc mắc. Những linh mục, những tu sĩ, giáo dân sau những kỳ họp, có thể vênh vang trước những đảng bản quyền, trước những giáo dân khác, vì họ là những người “tiên bộ” được Nhà nước tin dùng! Thậm chí, nếu cuộc sống cá nhân của họ có những điều tai tiếng, không gương mẫu, thì đã có chỗ đã hoạt động, kéo không có đường lùi.

Còn tác hại của nó? Có thể dẫn chứng rất nhiều tại đây, nhưng cái dễ nhìn thấy nhất là cái “Ủy ban đan kết này” đã làm hồng tinh thần đoàn kết ngay của những người Công giáo. Giữa những người tham gia và những người không tham gia, giữa hàng giáo sĩ với nhau, và giữa giáo dân với hàng giáo sĩ.

Tất cả những sự mất đoàn kết đó, hậu quả không chỉ là người Công giáo phải chịu như ý muốn của một ai đó, mà là cả dân tộc này phải gánh chịu. Khi thiếu đoàn kết, sức mạnh dân tộc, nguyên khí đất nước đã hao mòn đi nghiêm trọng.

Thiết nghĩ đã đến lúc, cần đưa nó về vị trí của nó: Con số không. Nhiều người Công giáo đã làm tưởng vào một tương lai tốt đẹp cho mình khi nhiệt tình hăng hái vào Ủy ban này để được Đảng và Nhà nước trọng dụng. Hoặc như cái mốt một thời “ta cũng là cán bộ Nhà nước như ai” được ưu đãi có nhà, có xe... hoặc chiếm một vị trí quyền lực.

Nhưng tất cả đều sẽ là ảo tưởng. Khi chế độ CS hiện nguyên hình, tất cả họ chỉ là một thứ công dân hạng bét. Những đồng chí, những học trò của ông Hồ Chí Minh giai đoạn sau này, đã không còn có những chiêu như hồi cách mạng còn non trẻ.

Tất cả hệ thống công quyền song trùng, bùng bùng chồng chéo hiện nay với hơn 6 triệu công chức, thử tìm xem một người Công giáo chân chính nào đã được tham gia hệ thống từ chức vụ Chủ tịch Huyện trở lên của hơn 500 huyện thị và 64

tỉnh, thành phố? Trong hệ thống lực lượng vũ trang với quân số không nhỏ so với số dân hiện nay, thử tìm có được một sĩ quan nào người Công giáo chân chính hay không?

Và ngay cả trường hợp được trọng dụng nếu có, để có chức có quyền, có những môi lợi trong hệ thống công quyền tham nhũng: *Những Hồ Tôn Hiến thời nay. Càng mê chức tước, càng dầy mưu gian. Giỏi tranh ghé, giỏi tranh bàn. Tham tiền, tham gái, tham ăn, tham nhà. Mưu đồ khi đã nghĩ ra. Đá vàng cũng quyết, phong ba cũng liều* (Lê Khả Sỹ, Gặp Nguyễn Du trong mộng)

Thì đó có là tiêu chí phấn đấu của những người Công giáo sống yêu thương và chia sẻ cho tha nhân, làm muối đất và ánh sáng?

Ngay cả những người mang danh Công giáo tham gia trên các diễn đàn Quốc hội, từ linh mục đến tu sĩ, giáo dân, đã có bao giờ trong lịch sử Quốc hội Việt Nam họ có được một tiếng nói đề bênh vực quyền lợi của hơn 8 triệu giáo dân Công giáo? Hay cũng chỉ là những lời ngợi ca liên miên không dứt như một bài ca truyền thông, công việc của những con kết thường làm? Điều đó để nói lên rằng: Câu chuyện con chó và người thợ săn vẫn còn mang tính thời sự.

Thiết nghĩ đã đến lúc người Công giáo hãy nhận chân giá trị của mình, đừng ảo tưởng những điều không có thật bởi những ngôn từ bóng bẩy, lừa mị kia. Và cũng qua đó, ta thấy rõ hơn những gì là gian trá, những gì là lương tâm và sự thật, điều cấp thiết cho Giáo hội và xã hội hiện nay để đi lên theo kịp thời đại.

Hà Nội, ngày 12-3-2007
VietCatholic Network

**Đấu tranh hoà bình,
bất bạo động.
Vạch trần mặt thật
Hồ Chí Minh.
Giải thể chế độ Cộng
sản độc tài.**

Chính quyền Trà Vinh buộc đóng cửa các điểm nhóm thờ phượng của tín đồ Tin Lành

Trà Mi, đài RFA, 07-03-2008

Trong khi chính phủ trung ương khẳng định chính sách tôn trọng quyền tự do tôn giáo, thì chính quyền địa phương các cấp vẫn một mực từ chối chấp thuận việc đăng ký điểm nhóm sinh hoạt, thờ phượng của tín đồ tôn giáo tại nhiều nơi theo quy định của nhà nước. Trong số này, có lời kêu cứu công luận mà chúng tôi vừa ghi nhận được qua thư của thánh giá trong nước, về việc chính quyền địa phương đàn áp, tổ chức đánh người trọng thương, và buộc đóng cửa các điểm nhóm thờ phượng của các tín đồ Tin Lành tại Trà Vinh.

Vụ việc xảy ra tại điểm sinh hoạt ở xã Ngũ Lạc (huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh). Theo thư phản ánh của thánh giá, chúng tôi liên lạc với mục sư Nguyễn Văn Điện, thuộc Hội thánh Tin Lành VN, Chi hội Trà Vinh, là người trực tiếp liên quan, và cũng là một trong số các nạn nhân bị hành hung trong vụ này. Ms Điện thuật lại:

Mục sư Nguyễn Văn Điện: Các điểm nhóm trong tỉnh Trà Vinh thì chính quyền của tỉnh chưa cho điểm nào chính thức hết. Cái điểm mà họ bao vây đánh chúng tôi là điểm ở xã Ngũ Lạc (huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh). Tôi là mục sư quản nhiệm, tôi xuống đó và bị họ đánh 2 lần rồi. Họ bao vây tôi và họ đánh mấy anh em đó mấy chục người ở dưới đó.

Trà Mi: Xin Mục Sư vui lòng trình bày chi tiết vụ việc như thế nào?

Ms NVĐ: Điểm cầu nguyện đó đã có lâu rồi, từ năm 2003 cho tới bây giờ lặn. Chuyển đi ngày 25-1-2007, khoảng 15 người đánh chúng tôi ở tại dưới dốc cầu của xã Ngũ Lạc, rồi chính quyền cũng không xử lý gì hết. Và lần thứ hai vào ngày 15-11-2007 mới đây tôi xuống dưới đó để làm lễ báp-têm nhưng mà rồi chính quyền địa phương họ tổ chức, hậu thuẫn bên phía sau, sách động người dân tộc Khmer Phật Giáo Nam Tông, họ tới và buộc tôi phải dẹp cái điểm nhóm ở đó.

TM: Làm thế nào MS biết được những kẻ đến quấy nhiễu như vậy là người của chính quyền địa phương?

Ms NVĐ: Chúng tôi xác định rõ ràng vì chính quyền họ tổ chức như thế này. Có Mặt trận xã họ tới đó, rồi

khi chúng tôi bị bao vây gần 2 tiếng đồng hồ ở tại điểm Ngũ Lạc đó, họ đưa chúng tôi về xã, rồi lập biên bản chúng tôi ở tại xã. Ông Chủ tịch xã Hồ Ngọc Chí mới nói với tôi như thế này: "Ông làm cái chuyện ông thấy là lớn như thế nào? Bây giờ ông chờ coi chút nữa ông sẽ biết." Thì ra trong chùa họ tập trung bên đó qua khoảng từ hơn 200 người và họ tràn vô trụ sở xã đánh chúng tôi trong xã luôn.

TM: Tức là trước sự chứng kiến của giới chức trách chính quyền địa phương?

Ms NVĐ: Dạ. Chính quyền địa phương đang lấy lời khai chúng tôi, họ bỏ ra và họ cho dân tự do đánh chúng tôi thôi, ở trong uỷ ban xã luôn. Nhiều người bị đánh lăm, như ông Thạch Sinh thì bị trọng thương rất là nặng. Ông bị đánh 2 lần, một lần ở trong uỷ ban và một lần khi ra khỏi uỷ ban cách chừng 50 thước là họ đón đường đánh Thạch Sinh ngã gục luôn tại đó mà.

TM: Sau những vụ việc xô xát xảy ra như vậy đó thì Mục Sư có gửi đơn kêu cứu ở đâu không?

Ms NVĐ: Có gửi hết chớ, từ cấp xã, cấp huyện, lên tỉnh, rồi lên trung ương. Trung ương là Tổng Liên Hội Hội Thánh TLVN.

TM: Cho tới nay thì cái phản hồi mà phía MS nhận được là gì ạ?

Ms NVĐ: Chúng tôi chưa có nhận được cái gì hết. Họ im lặng cho tới bây giờ.

TM: Thưa, trong những vụ việc như vậy thì trước khi ra tay hành hung thì họ có nêu lên lý do hay đưa ra những lời cảnh báo như thế nào?

Ms NVĐ: Họ đưa một lý do như thế này. Họ nói rằng cái điểm đó là chưa có chánh thức, chưa cho phép mà tại sao xuống dưới đó, cầu nguyện ở nơi đó.

TM: Quy định ở Việt Nam là những điểm nhóm hoặc là những sinh hoạt tôn giáo phải có đăng ký và được sự chấp thuận của nhà nước, thế tại sao Mục Sư không thực hiện những điều này?

Ms NVĐ: Có chớ! Khi mà Chỉ thị 01 của Thủ Tướng Chính Phủ đó, tôi làm tờ trình đầy đủ hết, nhưng mà họ

viện lý do này viện lý do khác để không cho.

TM: Tức là MS có xin phép theo đúng luật nhưng không được.

Ms NVĐ: Đúng chớ. Dạ. Mà họ đã hứa nhiều lần. Chính quyền của tỉnh thì hứa với tôi là 2005 là sẽ có 2 điểm nhóm chánh thức là điểm nhóm Ngũ Lạc và điểm nhóm ở Bàn Nhị - Đông Châu là hai điểm nhóm mà tôi đã trình. Rồi điểm nhóm Cầu Kè họ cũng hứa nhưng mà rồi không có điểm nào mà họ chấp thuận hết.

Hỏi thăm ông Thạch Sinh, tín đồ Tin Lành thuộc Chi Hội Trà Cú, một trong những nạn nhân bị hành hung nghiêm trọng ngày 15/11/2007 mà mục sư Điện vừa nhắc tới, chúng tôi được ông Sinh cho biết thêm:

Ông Thạch Sinh: Ngày 15 tháng 11 tôi đi đến xã Ngũ Lạc, điểm nhóm mà trong đó đang nhóm để sinh hoạt cầu nguyện, đọc Kinh Thánh. Thế rồi chính quyền, Mặt trận của xã tổ chức cho tín đồ đạo Phật đến điểm nhóm của chúng tôi rồi vô là cấm chúng tôi không được thờ phượng. Những người đó đã đánh bị thương 4 người, trong đó có chủ nhà. Rồi nửa tiếng sau có công an xã đến mời chúng tôi vào cơ quan xã Ngũ Lạc. Trong thời gian công an lấy cung thì họ có tổ chức cho tín đồ bên đạo Phật vào xã, xô vô đánh tôi tại văn phòng. Ông phó chủ tịch xã với ông chủ tịch xã đứng trước mặt mà không có can thiệp gì.

TM: Cùng bị hành hung với ông thì có những ai nữa, thưa ông?

Ông Thạch Sinh: Tất cả là 12 người, trong đó có tôi, vợ tôi, với Kim Hone và vợ Kim Hone, tín đồ cùng đi từ Trà Cú đến đó.

TM: Sau khi vụ xô xát xảy ra ngay tại uỷ ban nhân dân xã thì chính quyền địa phương họ có một động thái nào giải quyết sự việc một cách thích đáng hay không ạ?

Ông Thạch Sinh: Những người đánh là không có làm tờ cam kết, chỉ bắt chúng tôi là người tín đồ làm tờ cam kết. Nhưng mà sau lúc đó tôi đã bị đánh ở trong đó rồi, tới khi về khoảng 200 thước khỏi cửa của uỷ ban, tới ngã ba Ngũ Lạc họ chặn tôi với Kim Hone, hai người một chiếc xe, cuối cùng bị đánh một lần nữa.

TM: Mức độ thương tích của ông và những tín đồ khác trong vụ hành hung đó như thế nào?

Ông Thạch Sinh: Kim Hone là gãy da, còn tôi đã có đi khám sức khoẻ tại Bệnh Viện 115, trong giấy đề là "đa chấn thương đầu".

TM: Rồi từ bấy đến nay thì tình hình sinh hoạt của bà con tín đồ Tin Lành ở đó ra sao, thưa ông?

Lạm phát DÂN NGHÈO LẠI KHỔ

Ngô Nhân Dụng 28-02-2008

Ông Thạch Sinh: Đầu có sinh hoạt được vì họ hăm dọa, họ canh giữ. Chúng tôi có người đến là có công an đến liền.

Cùng bị nhiều thương tích như ông Thạch Sinh, tin đồ người dân tộc Khmer tên Kim Hone cùng vợ tới tham gia cầu nguyện tại điểm nhóm hôm đó kể lại chuyện anh cùng những tín đồ TL khác bị hành hung ngay trong UBND xã Ngũ Lạc, trước sự chứng kiến của cán bộ chức trách.

Ông Kim Hone: Bữa ngày 15-11 đó là chúng tôi đến cầu nguyện nhóm tại Ngũ Lạc. Đang cầu nguyện thì bắt đầu công an tới chức đánh chúng tôi, không cho chúng tôi cầu nguyện nữa. Lúc đó tôi chưa có bị đánh và vô tội xã Ngũ Lạc, trong xã tôi có bị đánh. Khoảng 3 giờ rưỡi họ tấn công vô đánh trong phòng làm việc. Họ không có can thiệp và không nói với người bên kia gì hết trơn. Họ cho vô đánh chúng tôi và tiếp tục đánh. Rồi họ còn bắt chúng tôi làm giấy không cho chúng tôi đến chỗ đó nữa.

TM: *Vâng. Tức là làm giấy cam kết không được nhóm họp nữa?*

Ông Kim Hone: Dạ. Làm giấy cam kết ạ. Chúng tôi muốn chỉ là cầu nguyện cho chúng tôi làm sao để mà được sống không bị đàn áp, và làm sao để chúng tôi hầu việc Chúa sau này được tốt.

TM: Với mong muốn tìm hiểu câu chuyện từ chiều ngược lại, chúng tôi cố gắng liên lạc với ông Hà Ngọc Chí, Chủ Tịch UBND xã Ngũ Lạc để ghi nhận quan điểm từ phía chính quyền địa phương. Thế nhưng, khi gọi đến trụ sở UBND, thì người trực điện thoại nói ông không có mặt tại cơ quan. Khi hỏi thăm số liên lạc trực tiếp với ông Chí, người này trả lời: "Em cũng không rành số máy của chú Chí nữa. Chú Chí thế nào cũng có đây." Tối ngày 4/3, chúng tôi liên lạc về số nhà riêng của ông Chủ Tịch xã, và nhận được một câu trả lời ngắn gọn từ người nhà của ông rằng ông đã "đóng cửa phòng". Nỗ lực cuối cùng của chúng tôi cũng không có kết quả, khi chúng tôi gọi trực tiếp vào số máy di động của ông CT, chỉ nghe tiếng máy trả lời: "Thuê bao quý khách vừa gọi, hiện không liên lạc được. Xin quý khách vui lòng gọi lại sau".

Có lẽ nỗi bức xúc về tình hình tự do tôn giáo tại VN của công luận trong và ngoài nước nói chung, và của chính những nạn nhân bị hành hung đơn thuần chỉ vì sinh hoạt thờ phượng tôn giáo như trong vụ này nói riêng, sẽ không thể được xoa dịu trừ khi có được lời giải thích thỏa đáng từ giới hữu trách mỗi khi có những việc đáng tiếc như thế xảy ra. ◆◆◆◆◆

Sắp tới ngày cuối tháng, nhân viên kế toán một công ty ngoại quốc ở Hà Nội muốn đổi 30,000 đô la Mỹ lấy tiền VN để phát lương và trả tiền nhà. Tới ngân hàng, bị từ chối. Vì trong ngân hàng không có đủ tiền mặt để đổi 30 nghìn đô la! Các ngân hàng ở VN thiếu tiền mặt! Ở một nước mà số người dùng ngân phiếu, dùng thẻ tín dụng còn chiếm tỷ lệ rất thấp, không có tiền mặt làm các hoạt động kinh doanh cũng bị trì trệ.

Đối với những người quen làm việc với ngân phiếu hoặc chuyển tiền qua đường dây điện và máy điện tử, họ không thể hiểu được. Một giám đốc ngoại quốc than với phóng viên nhật báo Financial Times: "Quá tệ hại đi! Chúng tôi phải dùng thẻ đi rút tiền từ máy ATM về trả lương nhân viên! Làm bằng tay hết!" Tuần trước công ty tài chính Mỹ Morgan Stanley muốn góp vốn để mua 10% tổng số vốn của Petro-Vietnam Finance Corp., cánh tay tài chính của công ty dầu khí VN, thì họ phải được phép đặc biệt của Bộ Tài Chính, góp 217 triệu đô la bằng tiền Mỹ, không cần đổi sang tiền VN như luật lệ đòi hỏi!

Không phải chỉ có tư nhân và các doanh nghiệp thiếu tiền mặt. Các ngân hàng cũng phải chạy tiền. Gần đây, có bữa các ngân hàng vay lẫn của nhau qua đêm trả liền đã phải trả lãi suất tới 40% một năm!

Trong tình trạng cả nước thiếu tiền mặt như vậy, lại có tin tỷ lệ lạm phát ở VN đã tăng vọt trong Tháng Hai năm 2008. Thường lạm phát là dấu hiệu cho thấy số tiền lưu hành tăng nhiều quá, trong khi số hàng hóa tăng lên không kịp, vì thế giá cả các thứ theo nhau tăng. Lạm phát tăng tức là ở VN đang dư tiền chứ không phải thiếu tiền! Trong xã hội có dư nhiều tiền, nhưng chỉ thiếu

tiền mặt thôi, đó là cung cách quản lý giặt gấu vá vai của nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa!

Vào cuối năm ngoái, lạm phát lên tới trên 12% đã coi là mức báo động, sang Tháng Giêng đã tăng lên 14%, và Tháng Hai đã đạt chỉ tiêu mới, tăng gần 16%. Lạm phát là một thứ thuế đánh trên người nghèo, những người lương ba cọc ba đồng cố định trong đó có những người nghỉ hưu; vì khi giá sinh hoạt tăng 20% mà lương bổng đứng yên tại chỗ thì cũng giống như mỗi người bị thu 20% thuế trên lợi tức của mình! Đặc biệt là người nghèo, vì thực phẩm tăng giá tới 25%, gạo tăng giá 18%, mà ai cũng biết người nghèo dùng gần nửa tiền lương để ăn, trong khi các nhà phong lưu quyền quý chỉ dùng chưa tới 10% vào thực phẩm.

Tại sao giá cả ở VN tăng nhanh như vậy? Theo một bài nghiên cứu của Viện Á Châu thuộc Đại Học Havard, đã đưa cho ông Nguyễn Tấn Dũng một bản trong cuộc gặp gỡ vào Tháng Giêng vừa qua, các giáo sư đại học này thấy từ năm 2003 đến 2007 số lượng tiền ở VN tăng quá nhanh so với số hàng hóa, dịch vụ. Số tiền lưu hành tăng khoảng 25% mỗi năm, số tín dụng, tức là tiền cho vay cũng tăng trên 35%. Trong khi đó thì số lượng hàng hóa và dịch vụ mà dân chúng có thể mua chỉ tăng dưới 10% một năm, một biểu thị của số lượng đó là sản lượng thực cộng với số nhập cảng trừ số xuất cảng. Tiền nhiều quá so với số hàng hóa, tự nhiên giá tăng lên.

Các tác giả bài nghiên cứu đã so sánh VN với các nước chung quanh. Trong hai năm 2005 và 2006, GDP của VN tăng thêm 17%, Trung Quốc tăng được 22%, tức là số sản lượng của người ta tăng nhanh hơn mình. Cũng trong thời gian đó, số

tiền lưu hành, gồm tiền mặt và tiền gửi truong mục vãng lai ở ngân hàng, tại Trung Quốc tăng thêm 36% còn ở VN tăng 73%, hơn gấp đôi. Vì vậy, tỷ lệ lạm phát ở Trung Quốc năm ngoái là 6.5% còn ở VN là 12.6%. Lạm phát vào Tháng Hai năm nay là 15.67% nhưng trong Tháng Ba chắc còn lên nữa, vì giá xăng dầu mới được tăng lên đầu tuần này, 5 ngày trước cuối tháng, cho nên ảnh hưởng trên giá cả các món hàng khác sẽ chỉ thấy rõ từ tháng tới. Một ngày sau khi xăng dầu chính thức lên giá, bó rau muống ở Sài Gòn cũng tăng từ 7,000 đồng lên 8,000 đồng! Các hãng xe đồ hộp nhau bàn tăng giá! Giá sữa, giá dược phẩm cũng tăng theo.

Chính quyền VN rất dễ đổ tội lạm phát tăng cho giá xăng dầu, báo chí trong nước hát lên cùng một điệu, than thở về giá dầu thô trên thế giới; để tránh tội cho giới lãnh đạo đảng và nhà nước.

Nhưng khi xăng, dầu và các thứ tăng giá trên thế giới, ảnh hưởng không trừ một nước nào. Vậy thì tại sao tỷ lệ lạm phát ở VN lại tăng lên cao nhất trong vùng Á Đông và Đông Nam Á? Trong lúc lạm phát ở VN là 14% thì tại nước đứng hạng nhì về lạm phát là Indonesia, chỉ số giá sinh hoạt tăng 7.4% mà thôi! Nước Thái Lan sử dụng nhiều xăng dầu hơn VN và không có mô dầu như ở VN, nhưng tỷ lệ lạm phát còn thấp hơn nữa!

Cho nên, tình trạng lạm phát lên cao không thể đổ tại giá xăng dầu. Khi VN được gia nhập WTO, số tiền ngoại quốc đầu tư tăng lên, chính quyền đã bỏ tiền VN ra mua đô la Mỹ để thu số ngoại tệ về ngân hàng trung ương. Số tiền đó quá lớn tràn ngập thị trường là một động lực gây lạm phát. Ngân hàng trung ương đã tìm cách thu số tiền trở về bằng biện pháp bắt các ngân hàng thương mại, của nhà nước cũng như của tư nhân, phải mua trái phiếu quốc gia, tức là bắt buộc phải cho ngân hàng nhà nước vay tiền với lãi suất dưới 8% một năm, thấp hơn mức lạm phát! Tuy đã thu bớt tiền vào như vậy nhưng lạm phát vẫn không giảm bớt.

Bối rối trước tình hình đó, ngân hàng nhà nước đã thu nhật bớt tiền về nữa, vô tình gây ra cảnh cả nước thiếu tiền mặt, đến nỗi một ngân hàng không có đủ tiền để đổi 30,000 đô la!

Lạm phát làm khổ toàn dân, nhưng giới lao động bị đe dọa trực tiếp. Cuối tuần rồi, nhật báo Straits Times ở Singapore viết một bài về lạm phát ở VN. Họ kể chuyện chị Nguyễn Thị Hoa, 28 tuổi, làm việc trong một xưởng dệt gần Hà Nội. Chị lãnh lương khoảng 70 đô la Mỹ một tháng, người chồng làm ở xưởng ráp máy ti vi được 80 đô la. Với số tiền 150 đô la đó họ phải chi 60 đô la cho con cái, cả tiền thuê người trông con. Sau khi trừ tiền điện, tiền xăng chạy xe gắn máy, và các món cần thiết khác, hai vợ chồng còn được 30 đô la một tháng! Chị khóc, khi kể mình không thể mua thịt về cho chồng con ăn.

Vẫn trong bài báo trên, anh Nguyễn Thế Hai, 25 tuổi, làm cho một xưởng của người Nhật Bản, sống trong một căn phòng thuê chung với nhiều người bạn gần Sài Gòn. Lúc mới vào làm, anh được lãnh 900 ngàn đồng VN, sau ba năm bây giờ anh được lãnh 1.1 triệu đồng, lương tăng được 200 ngàn. Nhưng trong cùng thời gian đó, tiền thuê nhà, giá thức ăn đã tăng thêm trên 50%! Anh Hai tâm sự với nhà báo ngoại quốc: "Tôi ước ao các tin tức kinh tế hay ho trên báo chí sẽ thành sự thật, khi đó tôi sẽ kiếm được tiền dư gởi về cho cha mẹ già. Chứ còn như bây giờ tôi không đủ tiền chi tiêu hàng ngày cho chính mình." Tờ báo ở Singapore cho biết lạm phát ở Campuchia, ở Lào cũng không tệ như ở VN. Tại Thái Lan, Phi Luật Tân, Indonesia thì lạm phát chỉ bằng nửa VN.

Bản nghiên cứu của các giáo sư Havard nêu ra nhiều nguyên nhân có tính cách lâu dài, dẫn đến tình trạng lạm phát tăng lên ở VN: chi tiêu của chính phủ tăng nhanh mà không ích lợi gì về kinh tế; đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước không hiệu quả, chỉ gây lãng phí; nạn tham nhũng là một thứ thuế trên giới kinh doanh, vân vân. Tất cả là do một chính quyền phải lo bảo vệ

quyền lợi của các đồng đảng vô tài, bất lực mà vẫn nắm giữ các địa vị chỉ huy khắp mọi nơi. Khi nào dân VN được bỏ phiếu tự do chọn người lãnh đạo thì mới chấm dứt được tình trạng đó.

<http://www.nguoi-viet.com>

Dân biểu Quốc hội Hoa Kỳ lên tiếng về biến cố Tòa Khâm Sứ

Washington, DC 20515

Ngày 5 tháng 3 năm 2008

Kính thưa Tổng Thống Bush,

Chúng tôi viết thư này để bày tỏ sự quan tâm về vụ tranh chấp mới đây giữa Tổng Giám mục Hà Nội và Chính phủ VN về địa điểm cũ của Tòa Khâm sứ Vatican tại Hà Nội. Chúng tôi lo ngại về những bằng chứng vi phạm tự do tôn giáo và nhân quyền đối với Tổng Giám mục phân cũng như tín hữu Công giáo đã tập trung cầu nguyện trong ôn hoà tại địa điểm tranh chấp. Chúng tôi trân trọng yêu cầu ngài hãy làm mọi việc có thể làm được để bảo đảm rằng chính phủ VN chấm dứt mọi đàn áp bằng bạo lực đối với những người biểu tình. Hơn thế nữa, chúng tôi yêu cầu ngài hỗ trợ cho việc đàm phán giải quyết tài sản bị tịch thu của GH là cội rễ của cuộc tranh chấp này.

Ngày 25-1-2008 có những báo cáo về một phụ nữ tại địa điểm cũ của Tòa Khâm sứ Vatican bị công an đâm đá và hành hung. Một người đàn ông khác cũng bị hành hung trong lúc cố gắng tiếp cứu phụ nữ này. Nhà chức trách đã cáo buộc những cuộc tập trung là bất hợp pháp, và Tòa Đại sứ HK đã yêu cầu làm sáng tỏ những cáo buộc này.

Chế độ Hà Nội phải có hành động cương quyết và cụ thể nhằm ngăn ngừa những vi phạm thêm về tự do tôn giáo và nhân quyền đối với TGP Hà Nội và các tín hữu Công giáo tại VN. Đã đến lúc chính phủ VN phải công nhận quyền tự do hành đạo của các tổ chức tôn giáo mà không bị quấy nhiễu và đàn áp. Đã từ lâu lắm rồi, các tín đồ đã bị đau khổ dưới ách thống trị đầy áp chế và bạo tàn của Hà Nội.

Hoa Kỳ từ lâu đã là một mẫu mực cho phần còn lại của toàn thế giới như là một người bảo vệ các quyền về tôn giáo và nhân quyền trên toàn thế giới. Chúng tôi hy vọng rằng ngài sẽ nhân cơ hội này bảo đảm rằng sự bất đồng này sẽ không đưa đến những tình huống vi phạm thêm về tự do tôn giáo và nhân quyền.

Trân trọng,

**Zoe Lofgren; Ileana Ros-Letinen;
Michael R. McNulty; Dan Burton;
Madeleine Bordallo.**

LS Trần Thanh Hiệp Có tiến bộ về nhân quyền ở Việt Nam không?

Đài Á châu Tự do phỏng vấn ngày 04-03-2008

I. Độc tài không thể là tiêu chuẩn để đánh giá tiến bộ dân chủ

Theo nhà cầm quyền Hà Nội thì tình trạng nhân quyền ở Việt Nam đang được cải thiện, vấn đề nhân quyền tốt hơn trước. Nhưng có nhiều luồng dư luận nhất là tổ chức quan sát Nhân quyền Human Rights Watch ở Nữ Ước lại cho rằng ở Việt Nam, đàn áp nhân quyền vẫn tiếp tục. Để tìm hiểu về sự khác biệt giữa hai cách nhận định này, BTV Nguyễn An của ban Việt ngữ Đài ACTD đã phỏng vấn Luật sư Trần Thanh Hiệp, chủ tịch Trung Tâm Việt Nam về Nhân quyền, trụ sở đặt tại Paris, về tình hình nhân quyền ở Việt nam hiện nay. Xin được nhắc lại rằng ý kiến của luật sư Hiệp không nhất thiết phản ánh quan điểm của đài Á Châu Tự Do.

A.C.T.D.: Nhà cầm quyền Hà Nội, qua lời đại sứ Lê Công Phụng nói là tình trạng nhân quyền ở Việt Nam đang được cải thiện và vấn đề nhân quyền ở Việt Nam tốt hơn trước. Là người đã từng theo dõi tình trạng nhân quyền ở Việt nam từ nhiều năm qua, Luật sư nhận định ra sao về ý kiến nói trên của ông Lê Công Phụng?

T.T.H.: Theo tôi, nói như vậy là khẳng định những điều mà thực tế đang diễn ra hàng ngày ở trong nước đã bác bỏ, dư luận quốc tế đã gián tiếp đính chính. Không những không có chuyện nhân quyền ở Việt Nam đang được cải thiện tốt mà trái lại tôi cho rằng Hà Nội vẫn tiếp tục theo đuổi chính sách đàn áp dưới đủ mọi hình thức.

A.C.T.D.: Có lẽ khi nói như vậy, nhà cầm quyền Việt Nam dựa trên cơ sở là những phiên tòa xét xử mới đây có khác với trước: quyền biện hộ đã được tôn trọng, và hình phạt tiếp tục được giảm nhẹ so với

ngày xưa. Cụ thể là trường hợp một người đối kháng từng công kích cực kỳ mạnh mẽ chế độ là nhà văn Trần Khải Thanh Thủy đã được trả tự do và không bị quản chế sau khi rời nhà tù. Dù thế nào chăng nữa thì cũng phải nhìn nhận rằng tình hình có khác trước chứ.

T.T.H.: Có thay đổi không hẳn là đã có tiến bộ nếu chỉ là những thay đổi về hình thức bên ngoài. Theo tôi, để xét xem thật sự có tiến bộ hay không thì trước hết cần phải dựa vào những cơ sở chính xác để cân nhắc sai đúng, nặng nhẹ rồi sau đó mới rút ra được những kết luận đáng tin cậy. Nếu nhìn vấn đề như thế thì tôi cho rằng tình trạng nhân quyền ở Việt Nam hiện nay chưa được cải thiện vì Hà Nội vẫn theo đuổi chính sách đàn áp cố hữu của họ. Những gì đã khiến cho có thể nói đã có thay đổi thì theo tôi là Hà Nội nay không đàn áp theo đường thẳng nữa mà đàn áp theo đường vòng tức là trước sau vẫn là đàn áp.

A.C.T.D.: Đàn áp theo đường vòng là một cụm từ mới. Xin ông phân tích thêm thế nào là đàn áp theo đường vòng?

T.T.H.: Thực chất của chính sách nhân quyền của Hà Nội là đàn áp vì Hà Nội chủ trương dùng bạo lực và quyền uy do pháp luật họ tự quyền đặt ra để ngăn cấm không cho dân có bất cứ khả thể nào để hành sử các nhân quyền mà luật quốc tế đã công nhận cho bất kỳ ai, ở bất kỳ đâu cũng có. Muốn để bề đàn áp như thế, Hà Nội đã tước đoạt hết những nhân quyền quốc tế này rồi thay vào đó bằng những nhân quyền giả mạo chỉ có hình thức mà không có nội dung. Trước đây, hề người dân nào dám đòi hay hành sử nhân quyền thì Hà Nội lập tức bắt giữ không cần xét xử hay nếu có xử thì cũng xử chiếu lệ thôi. Nhưng

mấy năm gần đây, trước áp lực quốc tế, Hà Nội đã nghĩ ra cách đàn áp theo nhiều giai đoạn như ra pháp luật phi nhân quyền, cho phép bắt giữ và xét xử dưới những hình thức hợp pháp để rồi sau cùng thực hiện hành động đàn áp. Do đó Hà Nội mới nói tay cho phép luật sư tranh cãi một phần nào và giảm nhẹ chút đỉnh hình phạt. Cho nên nếu coi đó là có tiến bộ về nhân quyền thì chẳng khác nào chỉ thấy cây mà không thấy rừng. Tôi cho rằng Hà Nội không thay đổi chính sách đàn áp nhân quyền của họ mà chỉ viết lại kịch bản đàn áp để diễn tuồng tiến bộ mà thôi.

A.C.T.D.: Vậy theo luật sư việc nhà văn nữ Trần Khải Thanh Thủy được trả tự do mà không kèm theo quản chế có thể coi là một tiến bộ được hay không?

T.T.H.: Không phạt tù bừa bãi là một điều tốt. Nhưng trước hết cần phải hỏi rằng có được phép bắt hay không đã, rồi mới định được xem có tiến bộ hay không có tiến bộ. Nếu không được phép bắt mà cứ bắt giam bừa bãi hàng năm rồi mượn tòa án để tha mà xí xoá việc bắt ấy thì sao gọi là tiến bộ được!

A.C.T.D.: Ngoài những nhận định về trường hợp bà Trần Khải Thanh Thủy, luật sư còn muốn viện dẫn những sự kiện nào khác nữa để bên vực quan điểm của mình không?

T.T.H.: Khẳng định rằng hiện nay tình hình nhân quyền ở Việt Nam đng được cải thiện trong khi cả hệ thống pháp luật đàn áp chưa được cải thiện là lấy độc tài làm tiêu chuẩn để đánh giá tiến bộ về nhân quyền. Cả hệ thống pháp luật của chế độ Hà Nội đã mang trong nó mầm mống đàn áp rồi. Từ Hiến pháp xuống cho đến luật và bản văn dưới luật đều nhắm giới hạn tới mức tước đoạt nhân quyền dân quyền để áp đặt trật tự đảng trị. Cho nên dù ở trước tòa án hay ở ngoài đời, đàn áp là nguyên tắc chứ không phải biệt lệ. Thiết tưởng kẻ không hết được. Có lẽ chúng ta chỉ cần giới hạn vào hai ba trường hợp điển hình cũng hiểu được vì sao tình hình nhân quyền trong nước vẫn còn xấu.

II. Hà Nội xuống thang hình phạt để leo thang vi phạm nhân quyền

A.C.T.D.: Trong năm vừa qua, sự kiện nhiều luật sư, trong đó có những luật sư trẻ tuổi, được phép đứng ra biện hộ trước tòa Phúc Thẩm Hà Nội cho hai bị cáo đồng thời cũng là hai đồng nghiệp của họ, là Ls Nguyễn Văn Đài và Ls Lê Thị Công Nhân, có phải là một biến chuyển rất có ý nghĩa của ngành tư pháp Việt Nam trên bước đường trở thành độc lập để thực hiện công lý đích thực hay không thưa Luật sư?

T.T.H.: Bề ngoài thì có vẻ như thế, nhưng đi sâu vào bên trong thì tôi tưởng là nên thận trọng, không nên vội kết luận. Vì không thể đánh giá riêng lẻ sự kiện nói trên mà phải đặt nó vào trong khuôn khổ chung là chế độ đảng trị hiện nay thay vì đặt ra giả thuyết lạc quan là tiến bộ về nhân quyền đang được thực hiện ở Việt Nam. Nếu nhìn vấn đề một cách toàn bộ như thế thì tôi cho rằng sự xuất hiện có vẻ ngoạn mục của các luật sư nói trên không thể đánh giá như một bước phát triển của nghề luật sư hay là bước khởi đầu của tiến trình quyền biện hộ thoát ly khỏi sự giám hộ đảng trị.

A.C.T.D.: Lý do tại sao mà ông cho rằng không thể coi việc luật sư được biện hộ trước tòa là một bước phát triển của nghề luật sư mặc dù đó rõ ràng là một điều mới tại VN?

T.T.H.: Đó là vì hệ thống văn bản của luật hình mà Hà Nội đã và đang dùng làm công cụ phục vụ đường lối cai trị độc đảng chưa có một thay đổi nào trong thực chất phi nhân quyền cố hữu của nó. Từ các tội danh, các hình phạt cho đến các thủ tục điều tra, xét xử, thi hành án, tất cả đều chỉ nhằm vào mục tiêu độc nhất là đàn áp thẳng tay mọi hành vi bị coi là chống chế độ. Vậy thì vai trò của luật sư không thể là gì khác hơn vai trò làm phong cảnh cho thứ công lý một chiều này. Dù rằng trước đây luật sư là những diễn viên mờ nhạt, bây giờ họ được phép một phần nào tự do diễn xuất để cho kịch bản xét xử tiền chế không quá lộ liễu và tẻ nhạt. Tôi chắc những đồng nghiệp trẻ tuổi của tôi trong phiên xử phúc thẩm hai bị cáo

Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân cũng thấu hiểu được điều này. Nhưng họ không bỏ lỡ cơ hội để thực hiện một cách nghiêm chỉnh nghiệp vụ biện hộ của mình nên đã đem hết kiến thức luật học và nhiệt tình để bênh vực cho hai đồng nghiệp lâm nạn. Giá mà nhà cầm quyền Hà Nội chịu để cho họ tự do tranh cãi, dù với những tự chế cần thiết, thì ít ra cũng đã có được một cuộc đối thoại giữa bên công tố với với bên biện hộ để phân định phải trái, có tội hay vô tội. Nhưng rất tiếc là Hà Nội chỉ nhượng bộ nửa vời nên ngay trong phiên xử hai bị cáo Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân, những người thừa hành của họ đã không ngần ngại gây cản trở tối đa không cho luật sư hành sự đúng đắn quyền biện hộ. Theo những gì đã được người hiện diện trong phiên xử ghi lại thì giả thuyết lạc quan về sự hình thành của quyền tự do biện hộ đã bị thực tế là phiên xử bác bỏ.

A.C.T.D.: Xin Luật sư tóm tắt những gì xảy ra trong phiên xử Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân mà ông nói là đã ngăn cản các luật sư làm nhiệm vụ biện hộ.

T.T.H.: Vâng, nếu nói đầy đủ thì sẽ rất dài, tôi chỉ xin tóm lược thôi. Với kinh nghiệm hành nghề trên 10 năm tại miền Nam Việt Nam trước đây và sau thời gian dài trên hai thập niên quan sát, nghiên cứu các hoạt động tư pháp tại hải ngoại, tôi chưa từng thấy có phiên xử nào mà thẩm phán và cử tọa đã đối xử tàn tệ với luật sư như chủ tọa, Hội đồng xét xử và cử tọa đã đối xử với Luật sư Đặng Trọng Dũng, một trong những luật sư bênh vực cho Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân trước Tòa Phúc Thẩm Hà Nội. Trước hết, chủ tọa phiên xử và Hội đồng xét xử đã luân phiên cắt ngang bài biện hộ của Luật sư Đặng Trọng Dũng tới 16 lần ngay khi Luật sư Dũng vừa mới bắt đầu nói. Vừa cắt lời, vừa dọa nạt để yêu cầu luật sư Dũng phải theo những điều rất phi lý; như yêu cầu Luật sư Dũng chỉ trình bày vào điểm chính, còn những gì liên quan tới lập pháp hay luật pháp thì không được nói; như chỉ bào chữa cho các bị cáo về

những hành vi gọi là liên quan mà không được bàn đến những vấn đề nhân quyền, dân chủ hay công ước quốc tế; như ngăn cấm không cho giải thích về nghĩa vụ và trách nhiệm của luật sư. Nhưng vì những điều bị cấm kỵ ấy lại chính là những điều liên quan tới tội phạm của các bị cáo nên luật sư Dũng cứ phải tìm đủ cách nêu lên. Ông liền bị Hội đồng to tiếng thét mắng: “Dừng lại đi! Thôi! Thôi! Thôi! Luật sư dừng lại! Luật sư dừng lại...” Rồi ông Dũng nhận được lời cảnh cáo là nếu tòa thấy vấn đề gì mà tòa cho là không hợp là sẽ cắt vì tòa không có thời gian. Chưa hết, điều khiển phải kinh ngạc là những tham dự viên ngồi dưới đã gây huyên náo, hò hét âm ỉ đòi luật sư Dũng: “Cấm đi! Thôi! Thôi!”. Biết không thể tiếp tục được nữa luật sư Dũng đành bỏ dở bài cãi của mình.

A.C.T.D.: Cảnh tượng hiếm có này đã xảy ra có lẽ tại vì các thẩm phán chưa được chuẩn bị đủ để đối đầu với các luật sư chẳng...?

T.T.H.: Cũng có thể là một phần là do thiếu hụt về sự đào tạo nghề nghiệp của các thẩm phán. Nhưng tôi cho rằng sở dĩ các thành phần xét xử của Tòa Phúc thẩm Hà Nội đã ứng xử một cách thô bạo như thế là do đường lối cai trị khinh miệt nhân quyền dân quyền. Đối với các luật sư mà còn như vậy thì đối với dân thường chắc còn thô bạo gấp bội. Tôi cho là ta có thể mượn phiên xử phúc thẩm trong vụ án Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân làm bảng tổng kết về thực trạng dân quyền ở Việt Nam trong năm Đinh Hợi. Với lời kết luận nghiêm khắc rằng quả thật vùng đất này hãy còn cách quá xa vùng đất của văn minh nhân quyền.

A.C.T.D.: Xin có một câu hỏi cuối cùng: Luật sư có nghĩ rằng tang lễ của cụ Hoàng Minh Chính vừa đây có là một chỉ dấu cho thấy đang có sự cải thiện về nhân quyền ở Việt Nam không?

T.T.H.: Khách quan mà nhận xét thì vào dịp tang lễ của cụ Hoàng Minh Chính, nhà cầm quyền Hà Nội đã có những nhượng bộ chưa từng thấy đối với những nhân vật chống chế độ. Trong một phạm vi nào đó,

những nhượng bộ này đã nói lên lòng tôn trọng phẩm giá con người, nền tảng của văn hóa nhân quyền thường vốn không tìm thấy được dưới chế độ cộng sản. Bởi thế, chỉ nên coi đó là những nhượng bộ nhất thời đối với người đã khuất mà thôi, và chẳng có gì bảo đảm rằng nó sẽ tiếp tục xảy ra đối với người tại thế cả. Vì vậy tôi không coi đó là chứng tích của tiến bộ mà muốn nói rằng đó là những thắng lợi của cuộc tranh đấu dân chủ của toàn dân đã giành được trong những cuộc đụng độ trực diện với độc tài.

A.C.T.D.: *Xin cảm ơn luật sư Hiệp và xin được nhắc lại rằng ý kiến của Luật sư Hiệp không nhất thiết phản ánh quan điểm của Đài Á*

suy tư trước ngày ĐẠI LỄ HẠ THÁNH 2008

Thiện Mẫn Nguyễn Minh Cần 07.03.2008

Châu Tự Do.

Đối với người Phật tử, Đại lễ Phật đản bao giờ cũng là ngày vui mừng, phấn khởi, vì đó là ngày đản sinh của một đấng vĩ nhân đã khai sáng ra triết thuyết cứu khổ cho chúng sinh, vạch rõ con đường giải thoát chúng sinh khỏi đau khổ để đạt tới hạnh phúc ngay cả khi đang sống trên cõi trần đầy khổ đau này. Cái triết thuyết đó gọi là đạo Phật đã có trên 2500 năm tuổi. Đó là con đường của mọi người tự nhận mình là con của Phật, cần và phải noi theo, con đường đưa đến hoà bình trong nội tâm và trên hoàn vũ, đưa đến an lạc cho mỗi cá nhân, mỗi chúng sinh, cũng như cho cả cộng đồng loài người. Cho nên sự vui mừng và phấn khởi của người Phật tử là hoàn toàn tự nhiên. Tình cảm đó bắt nguồn từ nhận thức và lòng biết ơn sâu sắc đối với bậc vĩ nhân đã cho chúng sinh bố đức sáng soi con đường cứu khổ và giải thoát.

Chính vì công nhận vai trò to lớn của đạo Phật đối với nhân loại – vai trò quảng bá lòng từ bi hỷ xả đối với đối với mọi chúng sinh, kể cả mọi loài sinh vật cũng như thảo mộc, vai trò

cổ vũ lòng yêu chuộng và gìn giữ hoà bình trên Trái đất cũng như trong tâm thức mỗi con người, nên Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc (LHQ) đã quyết định kể từ năm 2000 hằng năm sẽ tổ chức ngày Đại lễ Phật đản LHQ, gọi là Đại lễ Vesak LHQ.

Đại lễ Vesak còn gọi là lễ Tam hợp, nghĩa là hợp ba ngày lễ lớn của đạo Phật làm một, tức là ngày đản sinh của Thái tử Siddharta (Tát-Đạt-Đa), ngày vị tu sĩ Siddharta được chứng ngộ trở thành bậc đại giác, tức là đức Phật Cakyamouni (Thích-Ca-Mâu-Ni) thành đạo, và ngày đức Phật Cakyamouni viên tịch, còn gọi là nhập Niết Bàn.

Đại lễ Vesak LHQ đầu tiên được tổ chức tại New York năm 2001 ngay tại trụ sở LHQ. Sau đó, Ấn Độ và Thái-lan lần lượt đăng cai tổ chức Đại lễ Vesak LHQ trên đất nước mình. Đó là một lễ hội văn hoá và tôn giáo có

tính quốc tế để tưởng niệm và vinh danh vị khai sáng một Đạo Pháp lấy lòng từ bi hỷ xả, lấy thiện tâm là cốt lõi. Cái tinh thần căn bản về Đại lễ Vesak của LHQ là như vậy.

Hồi tháng 5 năm ngoái, các nhà cầm quyền nước VN xã hội chủ nghĩa đứng ra xin đăng cai tổ chức Đại lễ Vesak LHQ tại VN vào trung tuần tháng 5 năm 2008. Những tưởng đây là một tin vui mừng đối với toàn thể Phật tử VN, nhưng không... Thay vì lòng hân hoan, hồ hởi, tin đó đem lại biết bao băn khoăn, rừ rừ và gây ra tâm trạng buồn phiền cho nhiều người Phật tử VN có tâm và có trí. Tại sao vậy?

Cứ nhìn thẳng vào toàn bộ công việc chuẩn bị cho Đại lễ Vesak LHQ 2008 tại VN đã diễn ra cho đến nay, những ai có tâm và có trí - cả Phật tử cũng như không phải là Phật tử - đều thấy rõ là giới cầm quyền toàn trị, nói trắng ra là Bộ chính trị Đảng ĐCS, **mưu toan biến Đại lễ Vesak LHQ 2008 thành một màn kịch chính trị nhằm đạt tới những mục tiêu chính trị của họ, những mục tiêu hoàn toàn xa lạ với ý nghĩa văn hoá và tôn giáo của Đại lễ đó.**

Nhận định này không phải là vũ đoán mà nó dựa trên những chứng

cứ rất hiển nhiên. Xin độc giả cứ đọc kỹ lời tuyên bố của trưởng Ban tôn giáo chính phủ - một cơ quan thừa hành các quyết định của Bộ chính trị ĐCS- đăng trên báo Nhân Dân, cơ quan ngôn luận của ĐCSVN, số ra ngày 29-11-2007, thì thấy rõ ngay thâm ý của tập đoàn cầm quyền toàn trị ở nước ta: "...Việc đăng cai tổ chức Đại lễ Vesak LHQ 2008 tại VN thể hiện đường lối ngoại giao rộng mở, chính sách tôn giáo đúng đắn của Nhà nước VN, đề cao vị thế của Giáo hội PGVN trong khu vực và trên thế giới, góp phần đấu tranh có hiệu quả với các thế lực thiếu thiện chí với VN lợi dụng vấn đề nhân quyền, tự do tôn giáo để chống phá sự nghiệp xây dựng đất nước VN".

Không cần phải có trình độ chính trị cao siêu gì, mọi người có đầu óc suy nghĩ và có thái độ khách quan đều thấy rõ giới cầm quyền toàn trị ở nước ta xin đăng cai tổ chức Đại lễ Vesak LHQ 2008 tại Hà Nội không phải là để biểu dương cái tinh thần từ bi hỷ xả, cái ý chí cứu khổ cho chúng sinh của đức Phật, mà chủ yếu là nhằm những mục tiêu chính trị của họ sau đây:

Một là: vì bị dư luận thế giới kết tội bóp nghẹt tự do tôn giáo, đàn áp tổ chức Phật giáo truyền thống đã có từ lâu, tức là Giáo hội Phật giáo VN Thống nhất, nên giới cầm quyền Hà Nội lợi dụng Đại lễ này để lừa bịp thế giới, cố tình xoá nhoà đi cái tội bóp nghẹt và đàn áp các tôn giáo, nhất là đàn áp Giáo hội Phật giáo VN Thống nhất, nhằm làm cho dư luận thế giới tưởng lầm là "*chính sách tôn giáo đúng đắn của Nhà nước VN*" là khoan dung, rộng rãi, và ở VN có tự do tôn giáo thật. Đây là sự cố gắng để xoá bớt phần nào cái tiếng tăm xấu xa của cửa giới cầm quyền toàn trị ở nước ta trước thế giới văn minh và dân chủ là họ đã bóp nghẹt và đàn áp các tôn giáo, và để vớt vát cái "uy tín" hão của một nước thành viên không thường trực Hội đồng Bảo an LHQ mà vi phạm nhân quyền.

Hai là: vì uy tín của cái gọi là Giáo hội Phật giáo VN, do giới cầm quyền Hà Nội – tức là Bộ chính trị ĐCS – nặn ra hầu như chỉ là con số không, bị số đông Phật tử coi là Giáo hội "quốc doanh", không khác gì "mặt dịch quốc doanh" của nhà nước cộng sản, một tổ chức "tay chân" của ĐCS, cho nên họ cố lợi dụng việc tổ chức Đại lễ Vesak LHQ 2008 để bơm thêm cái "vị thế" giả tạo của Giáo hội "quốc doanh" này trên thế giới, và phần nào trong nước nữa. Chúng tôi viết "phần nào trong nước", vì ở trong nước có nhiều Phật tử đã điếm mặt chỉ tên làm

“vị” cầm đầu Giáo hội này là “sư-công an”, nên Giáo hội này không có chút uy tín và ảnh hưởng gì trong đại chúng. Chính vì thế “đảng và chính phủ” phải cố bơm phồng cái “vị thế” giả tạo của Giáo hội này lên để hòng làm cho Giáo hội “quốc doanh” này thay thế cho GHPG truyền thống của dân tộc đã có từ trước và đang bị “đảng và chính phủ” đánh phá tàn tệ trên ba chục năm ròng.

Còn những mục tiêu chính trị khác thì chúng ta sẽ thấy rõ hơn khi xem xét cách thức tổ chức Đại lễ tại Hà Nội. Để tiến hành Đại lễ, như ở mọi nước, người ta tổ chức một Ủy ban Tổ chức quốc tế Đại lễ Vesak LHQ 2008 (IOC). Ở VN, IOC do học giả Phật học Lê Mạnh Thát (trước đây gọi là Thầy Trí Siêu) đứng đầu. Đó là Ủy ban Tổ chức quốc tế trên danh nghĩa, còn trong thực tế thì Bộ chính trị ĐCS lại bày ra một “Ban Điều phối quốc gia Đại lễ Vesak LHQ năm 2008” mà Ban này thực sự nắm quyền điều hành mọi việc - như đã ghi rõ- “nhằm làm cho Đại lễ được thành công tốt đẹp”, nói một cách khác là nhằm đạt tới những mục tiêu chính trị mà ĐCS đã đề ra. Vì thế, người đứng đầu “Ban Điều phối” không ai khác mà là trưởng Ban tôn giáo Nguyễn Thế Doanh. Chính Ban này mới thực sự quyết định nội dung, chương trình Đại lễ cũng như khách mời đến dự. Người ta đã công bố rõ người đọc diễn văn khai mạc Đại lễ Vesak 2008 sẽ là Chủ tịch CHXHCNVN Nguyễn Minh Triết và người đọc diễn văn bế mạc là Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng. Thật là lố bịch! Đại lễ Vesak mà lại không do hàng giáo phẩm Phật giáo đứng ra chủ trì, khai mạc và bế mạc mà lại do hai uỷ viên Bộ chính trị ĐCS chủ trì từ đầu đến cuối! Thế thì chúng ta có thể biết trước nội dung và thực chất của Đại lễ Vesak 2008 sẽ bị ĐCS lũng đoạn để xuyên tạc và bóp méo đến mức nào!

Mọi người đều biết, đã từ lâu, ĐCS cố sức mua chuộc, lôi kéo một số tăng sĩ và cư sĩ nổi tiếng của Phật giáo để hòng cô lập Giáo hội truyền thống của dân tộc là GHPGVNTN do Tăng thống Hoà thượng Thích Huyền Quang và Viện trưởng Viện Hoá đạo Hoà thượng Thích Quảng Độ đã trên ba thập niên kiên cường đứng mũi chịu sào, bất chấp biết bao bão táp đàn áp, khủng bố, tù đầy, quản chế do ĐCS gây ra.

Chính vì thế mục tiêu chính trị **thứ ba** mà ĐCS nhắm đến là lợi dụng Đại lễ Vesak 2008 để lôi kéo những tăng sĩ và cư sĩ ít nhiều có xu hướng hoà hiệp ngã về phía nhà nước độc tài toàn trị của ĐCS hoặc chí ít cũng

đứng trung lập để ĐCS dễ bề thi hành chính sách dùng Phật giáo đánh Phật giáo. Những người Phật tử VN có tâm và có trí rất đau lòng trước tình trạng một số tăng sĩ và cư sĩ kém kiên định đang rơi vào cạm bẫy của ĐCS và xót xa vô hạn trước cảnh chia rẽ hiện nay trong hàng ngũ Phật giáo đồ. Chúng ta có thể đoán trước hậu quả mà Đại lễ Vesak LHQ 2008 do ĐCS lũng đoạn sẽ đem lại sau khi họ tổ chức “*thành công tốt đẹp*” (từ ngữ của ĐCS trên báo Nhân Dân ngày 29-11-2007), có thể hình dung những đòn đánh cực kỳ độc ác sẽ giáng xuống Giáo hội Phật giáo VN Thống nhất cũng như các vị hoà thượng, các tăng sĩ, cư sĩ kiên cường của Giáo hội truyền thống. Cái về cuối cùng trong lời tuyên bố của trưởng Ban tôn giáo về việc đăng cai tổ chức Đại lễ Vesak LHQ 2008 đáng làm cho mọi người suy nghĩ: “...*góp phần đấu tranh có hiệu quả với các thế lực thiếu thiện chí với VN lợi dụng vấn đề nhân quyền, tự do tôn giáo để chống phá sự nghiệp xây dựng đất nước VN*”. À ra thế, mục tiêu chính trị của ĐCS trong việc tổ chức Đại lễ Vesak LHQ 2008 là như thế!

Còn một mục tiêu chính trị **thứ tư** của ĐCS nữa. Điều ngẫu nhiên là ngày Đại lễ Phật đản năm nay lại trùng vào ngày sinh của Hồ Chí Minh, người đã dựng lên chế độ độc tài toàn trị trên đất nước VN. Dù đó là một ngày sinh giả tạo - như nhiều người đã biết- nhưng ĐCS sẽ cố tình lợi dụng cơ hội này để tô vẽ, đề cao trước dư luận quốc tế hình ảnh huyền thoại của con người đã gây ra biết bao đau khổ cho nhân dân, từ việc phát động cải cách ruộng đất vô cùng man rợ đến việc tiến hành cuộc chiến tranh tương tàn cực kỳ đẫm máu giữa nhân dân hai miền Bắc Nam... Thế mà vài chùa ở trong nước thuộc quyền cai quản của các sư “quốc doanh” người ta đã trắng trợn đặt tượng Hồ Chí Minh lên bàn thờ Phật! Vì vậy, Đại lễ Vesak 2008 tại VN quả là một cơ hội bằng vàng để ĐCS đề cao nhân vật này trước dư luận thế giới và trong nước.

Chính vì thế, ngày Đại lễ Phật đản năm nay đem lại biết bao nỗi ưu tư cho những người con của Phật có tâm, có trí, thiết tha bảo vệ Đạo Pháp của đức Phật, thiết tha bảo vệ Giáo hội truyền thống của dân tộc VN – một Giáo hội đã cùng sát cánh với nhân dân, đã từng chịu bao đọa đầy, bao đau khổ và đang kiên cường tranh đấu để hộ pháp, hộ dân, hộ quốc, chống lại giặc nội xâm đang dày xéo, cướp bóc dân lành, cũng như giặc ngoại xâm đang xâm phạm

bờ cõi và chủ quyền quốc gia của Tổ quốc. Chính lúc này, mọi người con của Phật, bất kể tăng sĩ hay là cư sĩ, hãy nhận rõ âm mưu của kẻ thù Tự do, Dân chủ và Nhân quyền mà dẹp bớt những toan tính hẹp hòi, biệt phái, những xích mích nhỏ nhen, vật vãnh để cùng nhau đoàn kết lại nhằm bảo vệ Đạo Pháp, bảo vệ Nhân dân, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Giáo hội truyền thống của Dân tộc.

Thượng viện Hoa Kỳ điều trần về quan hệ Mỹ - Việt 12-03-2008

Lần đầu tiên, một buổi điều trần về quan hệ Mỹ-Việt đã diễn ra hôm 12-3 tại Thượng viện HK ở Washington DC, trước tiểu ban Đông Á-Thái Bình Dương. Chủ trì buổi điều trần là Thượng nghị sĩ Barbara Boxer. Thuyết trình viên gồm có ông Christopher Hill, phụ tá Ngoại trưởng HK đặc trách Đông Á và TBD Sự Vụ, bà Sophie Richardson, giám đốc phân ban Châu Á của Tổ Chức Giám Sát Nhân Quyền Human Rights Watch, ông Đỗ Hoàng Điềm, chủ tịch đảng Việt Tân ở California và một số nhân vật khác...

Được hỏi về quan điểm của HRW, bà Sophie Richardson trả lời: “Quan hệ giữa HK và VN nhìn chung tiến triển đáng nói về mặt kinh tế, nhưng lại đi thụt lùi trong tương quan về nhân quyền vì VN không tôn trọng quyền con người.” Bà cho rằng đây là thời điểm quan trọng để HK tạo sức ép lên VN, buộc Hà Nội tôn trọng tự do chính kiến, tôn trọng tự do tín ngưỡng của người dân trong nước họ... Có nhiều cách để HK buộc VN tôn trọng nhân quyền cách nghiêm túc, thứ nhất là đưa VN trở lại danh sách các quốc gia cần đặc biệt quan tâm vì thiếu tự do tôn giáo. Thứ hai là yêu cầu VN cải thiện luật lệ và tôn trọng luật pháp để không xảy ra tình trạng như mới đây một nhà trí thức bị bắt nhốt vào bệnh viện tâm thần chỉ vì dám bày tỏ ý kiến trái ngược với nhà nước, những điều mà nhà nước không muốn nghe. Còn nhiều điểm nữa mà HK cần liên tục nhắc nhở VN thực hiện chứ không chỉ được nêu lên một hai lần mỗi năm trước quốc hội Mỹ mà đủ. Đừng quên rằng cải tổ chính trị và cải thiện nhân quyền cũng là điều mà tổng thống Bush từng nêu ra với ông chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết của VN khi ông đến thăm nước Mỹ hồi năm ngoái.

Thượng nghị sĩ Barbara Boxer thì nói: “Bất kể nhiều tiến bộ tích trong quan hệ Mỹ-Việt, một lãnh vực quan trọng mà HK thất bại trong việc thúc đẩy VN phải thực thi là nhân quyền của người dân nước họ, và đây là lý do Thượng viện HK muốn có buổi điều trần hôm nay.”

TRUNG CỘNG tàn ác nhưng....VIỆT CỘNG vừa ác vừa ngu

Ben Long (soc.culture.japan group)

(Theo RFA 13-03-2008)

Các lãnh tụ Việt cộng đã dốt nát không biết gì về chiến lược của Mao muốn giải quyết sự khống chế của Hoa Kỳ bằng cách dùng xương máu dân tộc VN.

Kẻ thiên tả đã bóp méo, nói láo về lịch sử và không có một tí kiến thức nào về cái khôn ngoan của người Tàu. Cộng sản Tàu thì tàn ác nhưng họ không ngu như cộng sản Việt nam để khởi xướng một cuộc chiến giải phóng dân tộc của họ tại Hồng Kông, Ma cao và Đài Loan. Trong chiến dịch Đại nhảy vọt, 20 triệu người Tàu đã bị chết đói. Đó là một sai lầm kinh tế nhưng Mao đã không giết họ.

Trung Quốc chỉ đưa quân đến Bắc Hàn sau khi quân đội Mỹ vượt qua vĩ tuyến 38 và đẩy quân Bắc Hàn về phía biên giới Trung Quốc. Tương tự, người Nhật có lẽ đã đối xử tàn ác đối với dân chúng của các nước khác. Họ đã sát hại 60 ngàn tù binh Tàu tại Nam Kinh, hy sinh gần 100 ngàn quân để bảo vệ hai đảo Iwo Jima và Okinawa, nhưng một khi các đảo Okinawa và Sakhalin đã bị chiếm đóng bởi nước ngoài, thì người Nhật đã không ngu ngốc như cộng sản Việt Nam để phát động một cuộc chiến tranh giải phóng chống lại người dân Nhật tại Okinawa và Sakhalin.

CS Tàu đã khôn ngoan để thừa hiểu rằng họ cần tư bản Tây phương tại Hồng Kông, Ma cao và Đài Loan cho nên họ chỉ thương lượng để lấy lại hoặc nhìn nhận Đài Loan là một bộ phận của Trung Quốc hơn là gây ra chiến tranh. Họ đã lấy được Hồng Kông lẫn Ma cao mà không cần một tiếng súng nổ. Và họ đã không bị bất cứ sự thiệt hại nào

về uy tín vì thảm nạn thuyền nhân và các trại cải tạo như Việt Nam.

Người Nhật đã hiểu rằng thương lượng với Hoa Kỳ và Nga Sô cuối cùng rồi cũng sẽ đưa đến việc hoàn trả lại các đảo này mà không cần một tiếng súng nào. Sự thật là người Nhật và cộng sản Tàu nhận được sự kính phục cao hơn cộng sản Việt Nam trên toàn thế giới. Sau chiến tranh Triều Tiên, Hoa Kỳ đã bắt đầu một chiến dịch kèm chế Trung Quốc với mục đích để ngăn ngừa Trung Quốc bành trướng xuống vùng Đông Nam Á.

Với Liên Sô hung hăng tại phía Bắc và phía Tây; Nam Hàn, Nhật Bản, Đài Loan và Phi Luật Tân tại phía Đông; Nam Việt Nam, Thái Lan và Mã Lai ở phía Nam, thì Trung Quốc hoàn toàn bị khống chế, y như một con cọp trong chuồng. Để cho con cọp xông chuồng thì nó phải phá xập cái điểm yếu kém nhất, đó là cái cửa chuồng. Và cái cửa chuồng đó chính là các quần đảo thuộc về Nam Việt Nam được bảo vệ bởi Đệ Thất Hạm Đội của Hoa Kỳ. Do đó, cộng sản Tàu đã ra lệnh cho Hồ Chí Minh phát động một cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam và viện trợ giúp đỡ Bắc Việt để chiến thắng cuộc chiến đó.

Bất cứ lúc nào mà các lãnh tụ của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (VNDCCH) muốn thương lượng để tái tạo hoà bình, thì cộng sản Tàu lại bảo họ không được thương lượng và tiếp tục chiến đấu. Ngay cả sau khi bộ đội Bắc Việt và du kích Việt cộng đã bị tiêu hao nặng vì các trận đánh Tết Mậu Thân và Khe Sanh vào năm 1968, thì giới chóp bu Trung Quốc lại bảo các lãnh tụ VNDCCH cứ tiếp tục đánh thêm vài năm nữa. Và khi các lãnh tụ Bắc

Việt đồng ý ngồi vào bàn hội nghị Paris để thương lượng, họ liền bị các lãnh đạo Tàu cộng chỉ trích nặng nề. Chỉ sau khi Ngoại trưởng Kissinger và Tổng thống Nixon nói cho Mao Trạch Đông biết rằng Hoa Kỳ sắp sửa triệt thoái khỏi Đông Nam Á, thì cái cửa chuồng trong đó có chứa con cọp sắp sửa được mở tung ra, và các lãnh tụ Trung Quốc bảo giới lãnh đạo CSVN hãy thương lượng với ông Thiệu và ông Dương Văn Minh của Nam VN.

Toàn bộ sự kiện lịch sử của tất cả các cuộc nói chuyện giữa giới chóp bu Tàu cộng và các lãnh tụ Bắc Việt cũng như Mặt trận Giải phóng miền Nam đã được dịch sang Anh ngữ trong công trình nghiên cứu về lịch sử Cuộc chiến tranh lạnh của trung tâm Wilson tại:

http://www.wilsoncenter.org/index.cfm?topic_id=1409&fuseaction=va2.browse&sort=Collection&item=The%20Vietnam%20%28Indochina%29%20War%28s%29

Đến năm 1974, ngay sau khi Quốc hội Hoa Kỳ vừa thông qua một đạo luật ngăn cấm quân đội Hoa Kỳ không được trở lại Đông Nam Á, thì Trung Quốc liền xâm chiếm các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Chính phủ miền Nam Việt Nam vào lúc ấy đang lo ngại về một cuộc xâm lăng có quy mô lớn từ phía Bắc Việt. Tổng thống Thiệu được người Mỹ báo cho biết rằng Quốc Hội Hoa Kỳ đã hạn chế viện trợ cho miền Nam vào năm 1974 ít hơn 1 tỷ đô la với sự cắt xén thêm vào năm 1975. Do đó, nếu ông Thiệu dùng tất cả tiền bạc để chống chọi lại Trung Quốc tại quần đảo Hoàng Sa, thì ông ta chẳng còn đồng bạc nào để bảo vệ miền Nam chống lại Việt cộng và bộ đội Bắc Việt. Ông Thiệu chẳng còn sự lựa chọn nào khác và đành phải bỏ quần đảo Hoàng Sa.

Vào năm 1975, Hoa Kỳ rút ra khỏi Thái Lan. Vài năm sau đó, Trung Quốc chiếm đoạt Trường Sa và xâm lăng miền Bắc Việt Nam. Họ tái chiếm lại tất cả các đất đai vùng biên giới trước đây được phối hợp vào Việt Nam bởi người Pháp, từ Lạng Sơn đến Móng Cáy. Với

các căn cứ hải quân trên biển Nam Trung Hoa, và quân đội Hoa Kỳ đã rút khỏi Phi Luật Tân, Trung Quốc đã phá vỡ được sự khống chế của Hoa Kỳ thiết lập vào thập niên 1950. Con cọp đã xổng chuồng. Vào thập niên 1960, các lãnh tụ Đông Nam Á như Tổng thống Nam Dương Sukarno và Thủ tướng Tân Gia Ba Lý Quang Diệu đã biết rõ kế hoạch của Trung Quốc là muốn phá vỡ sự khống chế của Hoa Kỳ bằng cách dùng CSVN để chiến đấu giùm Trung Quốc, cho nên họ đã cố gắng giúp Hoa Kỳ. Nhưng thật là xui xẻo, cộng sản Việt Nam đã quá dẫn độn không hiểu được những mục tiêu tối hậu của Trung Quốc.

Thay vì duy trì sự hiện diện của người Mỹ tại Đông Nam Á như một cán cân thăng bằng để đối phó với Trung Quốc, thì CSVN lại làm cho người Mỹ mất mặt và đẩy họ ra. Và Việt Nam bị mất hàng ngàn dặm vuông đất đai và biển cả cho Trung Quốc. Đến năm 1976 thì cộng sản Tàu đã chế ngự được CSVN từ phía Đông và đám Khờ me đỏ hành động như một lũ tay sai của Trung Quốc cầm chân CSVN ở phía Tây. Cuối cùng thì CSVN sợ hãi sự không chế của Trung Quốc và xâm lăng Campuchia vào năm 1979.

Hôm nay thì CSVN hiểu rõ rằng họ đã mắc phải một sai lầm ngu xuẩn khi không dùng người Mỹ như một thế cân bằng để ngăn chặn sự xâm lăng của Trung Quốc. CSVN bây giờ bắt đầu hợp tác về tình báo và quân sự với Hoa Kỳ với các cuộc thao diễn quân sự chung, và nhận viện trợ quân sự của Hoa Kỳ, hy vọng rằng Trung Quốc sẽ không chiếm luôn đảo Côn Sơn là đảo mà TQ đã tuyên bố thuộc về lãnh thổ của họ. Như lịch sử đang phơi bày, cộng sản Việt Nam bắt đầu cho thế giới thấy là chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí của ông ta đã dúi mù nhận mệnh lệnh từ TQ, và VN không những bị mất lãnh thổ mà lại còn bị khống chế từ hướng Đông.

Một bằng chứng: Nếu bạn đáp máy bay của hãng hàng không Vietnam Airlines từ Hồng Kông đến Sài Gòn, thì phi cơ phải bay vòng 12 dặm Anh về phía đông của Hoàng Sa và Trường Sa. Trung

Quốc cho phép tất cả các hãng hàng không quốc tế (như United, JAL, Korean, Thai, Singapore, Qantas) được bay trên không phận các quần đảo này, nhưng chỉ ngoại trừ Vietnam Airlines. Kể thiên tả quá ngu xuẩn cho nên hẳn không biết rằng Mao Trạch Đông đã khôn ngoan giải quyết sự khống chế của Hoa Kỳ mà không cần phải bắn một phát súng nào, lại được chính phủ Nixon thừa nhận, có một ghé

thường trực với quyền phủ quyết trong Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc, trong khi áp đặt một sự khống chế mới lên CSVN.

<http://groups.google.com/group/soc.culture.japan/msg/433b95a6f450540b>.

<http://tiengnoitudoanhu.org/vn/modules.php?name=News&file=article&sid=5537>

Tôi đã có độ lùi cần thiết về thời gian để xem xét các vấn đề của

TUYÊN NGÔN TÌNH YÊU TỰ DO

Nguyễn Hữu Nhật

Đời anh gắn liền đám đông
Tự do hoặc chết chứ không cúi đầu.
Làm người chẳng khác ngựa trâu
Hỏi em mơ ước sống lâu làm gì?
Sống hèn thà chết ngay đi
Cá sươn phận hẩm thớt lì mặt trơ
Hồn tanh rỉ sét ống bơ
Nằm nghe rã mục bên bờ rác trôi
Chỉ là con vật mà thôi

Mới ăn cho mướt xong ngồi liếm lông
LÂU DẦN QUEN VỚI XIÈNG GÔNG
DỪNG DỪNG TRƯỚC NHỮNG BÁT CÔNG Ở ĐỜI

Nhục không dám thốt nên lời
ĐÀNH CÂM MIỆNG HÉN CHỜ THỜI ĐỔI THAY

Sợ là cách tự trói tay
Cánh không cất nổi còn bay nổi gì?
Máu sôi giục bước chân đi
LỬA TRANH ĐẤU TẮT LẤY GÌ MÁU SÔI?
Mất tự do, hết làm người

Còn bày thú vật khóc cười với nhau
Đi đứng bằng hai chân sau
Với hai chân trước ban đầu là tay
Mất luôn hình ảnh đẹp này
Tóc hào khí dựng thối bay mũ người
Sang sông khói sóng ngắt trời
Gươm loang ánh hận thép người sắc đau
Đỏ bầm lệ vợ phía sau

Chồng quay mặt khuất hoa lau trắng lóa
HÉN MÀ SỐNG ĐƯỢC TỚI GIÀ
MỠI SỢI TÓC BẠC NHỤC BA ĐỜI LIỀN

(mấy tên đầu gấu trong bộ chính trị, bán đất bán biển!)

Tiếng thơn nào đến tổ tiên
Chết còn nhắm mắt chẳng yên nữa là
Chống tay thấy máu nở hoa
MỠI BÀI TỬ TUYỆT ĐỐI BA NĂM TỪ

(các nhà văn, nhà thơ chống cộng)
Nghĩ lòng mình cỡi thiên thu
Tự nhiên mỗi trận đòn thù bót đầu
Buộc hai chân mày vào nhau
Hận trước tím ruột sợ sau tái người

Sợ hèn nhục vẫn sống đời
CỜ RA MỠI HẬN BẰNG LỜI NÚI SÔNG

(bọn việt gian CS đem dâng Hoàng Sa, Trường Sa cho Trung Cộng)

Đời anh gắn liền đám đông
Tự do hoặc chết chứ không cúi đầu!



Thư Do Ngôn ... ết San

Tương lai nào cho Phong trào Dân chủ VIỆT NAM

NguyễnVũBình
28-02-2008

phong trào Dân Chủ (PTDC). Dự án của cụ Hoàng Minh Chính và của tôi đã không được mọi người quan tâm đúng mức. Nhưng chỉ có thông qua thái độ của mọi người đối với dự án tôi mới có thể tìm hiểu và biết được bức tranh của PTDC hiện nay và những vấn đề rất quan trọng đặt ra đối với PTDC. Và thật mừng là dự án đó của chúng tôi vẫn còn nguyên giá trị nếu được tái khởi động trên cơ sở sự tham gia đồng đạo của mọi người với một quyết tâm cao.

Phần I: Hiện tình phong trào Dân Chủ Việt Nam

Một vài nét về tình hình đất nước: Sau một năm Việt Nam vào WTO, nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng 8,44%, mức cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây. Giá trị hàng hóa xuất khẩu đạt 43,64 tỉ đô-la, tăng 20%. Đầu tư nước ngoài đạt 20,3 tỉ đô-la. Cam kết viện trợ ODA đạt 5,4 tỉ đô-la... năm 2007, Việt Nam được bầu là thành viên không thường trực của Hội Đồng Bảo An Liên Hợp Quốc. Và theo báo chí quốc doanh, thế và lực của Việt Nam ngày càng được khẳng định trên trường quốc tế. Gần đây cuộc hội thảo "Việt Nam ngôi sao đang lên ở Châu Á" do tạp chí Nhà Kinh Tế của Anh phối hợp với Việt Nam đứng ra tổ chức càng làm cho đàn đồng ca báo chí quốc doanh khó khăn trong việc lựa chọn từ ngữ để bóc thớ chế độ. Các ý kiến phân biệt tập trung vào tỉ lệ lạm phát, tỉ lệ thực hiện vốn đầu tư nước ngoài (năm 2000 cam kết 2,6 tỉ đô-la, thực hiện 2,2 tỉ đạt 92%; năm 2007 cam kết 20,2 tỉ đô-la thực hiện 4,6 tỉ đạt 24%), các vấn đề xã hội như tắc đường, ô nhiễm môi trường, vệ sinh thực phẩm v.v... "2007 là năm đầu tiên kinh tế tăng trưởng mạnh, nhưng đời sống của đại đa số người dân lại không tăng, nhiều nơi còn giảm... Đặc biệt, lạm phát tăng đến 12% trong đó lương thực, thực phẩm tăng đến 21% đã ảnh hưởng rất nhiều đến đời sống người nghèo" (*Lê Đăng Doanh - Nghị sự kinh tế năm 2008: Nhìn thẳng vào sự thật - Tuổi Trẻ Cuối Tuần số 1-08 ra ngày 6/01/2008 trang 10*).

Quan điểm của người viết bài này là xã hội Việt Nam hiện nay đang phân hóa vô cùng mạnh mẽ để hình thành nên hai tầng lớp rõ rệt: tầng lớp

thống trị và tầng lớp bị trị. Trong khi tầng lớp thống trị đang ngày càng ý thức được những việc làm của mình thì tầng lớp bị trị đang quần quai, vật lộn với công cuộc mưu sinh mà không hiểu được tại sao cuộc sống của mình lại khổ cực như vậy. Điều đáng tiếc là những người có lương tâm, những người đấu tranh Dân Chủ chưa có sự đoàn kết cũng như những đường hướng rõ rệt để giúp cho tầng lớp bị trị hiểu được căn nguyên nỗi thống khổ của họ cũng như động viên, tổ chức họ đấu tranh giành lại tương lai của mình.

Bức tranh của Phong Trào Dân Chủ Việt Nam: Để có thể hiểu được bức tranh của PTDC Việt Nam, chúng ta có thể tạm chia tất cả các hoạt động Dân Chủ thành các nội dung lớn và xem xét từng nội dung một. Theo cá nhân tôi, tạm thời có ba nội dung lớn là những hoạt động nhằm nâng cao dân trí, động viên khích lệ tinh thần yêu nước, khuyến khích nhân dân (nhất là giới trí thức và những người trẻ tuổi) tham gia vào PTDC; Những hoạt động lên án, tố cáo chế độ kết hợp với vận động và tìm kiếm sự ủng hộ của quốc tế cho PTDC; cuối cùng là những hoạt động với mục tiêu kết hợp giữa những người đấu tranh Dân Chủ, tập hợp lực lượng. Đường nhiên sự phân chia này rất tương đối và không thể không còn nhiều thiếu sót.

1/ Những hoạt động nhằm nâng cao dân trí, khích lệ tinh thần yêu nước

Đây là những hoạt động chính, quan trọng của hầu hết các tổ chức và các cá nhân tham gia PTDC. Từ những sự thật lịch sử được phanh phui, những huyền thoại bị bóc trần, PTDC đã dựng lại chân dung chế độ cộng sản Việt Nam, chân dung Đảng Cộng Sản VN và chân dung lãnh tụ đảng Cộng Sản Việt Nam một cách trung thực, chính xác. Có thể nói đây là thành tựu rất lớn của PTDC Việt Nam trong những năm qua, bởi vì thông qua việc chiêm ngưỡng những chân dung này, tất cả những người đấu tranh Dân Chủ và những người có cảm tình với PTDC đều thống nhất một mục đích với quyết tâm cao: cần phải giải thể chế độ cộng sản Việt Nam hiện nay.

Không chỉ có việc khôi phục lịch sử và giải mã các huyền thoại, PTDC Việt Nam những năm qua cũng đã liên tục theo sát tất cả các diễn biến kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa của đất nước và kịp thời thông tin, nhận định, bình luận vạch ra những đối trá, bịp bợm trong tuyên truyền của hệ thống báo chí quốc doanh VN. Cho tới hiện nay thì hầu như không một sự lắt léo, bịp bợm và thủ đoạn nào trong tuyên truyền của ĐCS và nhà nước VN không bị vạch mặt và phát hiện kịp thời. Những việc làm này theo thời gian sẽ cung cấp cho những người nghe, người đọc và người xem một cách nhìn, cách đọc những nội dung thông tin tuyên truyền của báo chí nhà nước Việt Nam. Một nội dung rất quan trọng khác là việc đưa thông tin về các bài viết, những hành động, lời nói, những phiên tòa kèm theo những diễn biến xung quanh phiên tòa về các nhà Dân Chủ VN đã có tác dụng rất lớn khích lệ tinh thần yêu nước, động viên khuyến khích giới trí thức và những người trẻ tuổi tham gia vào PTDC.

Tuy nhiên, chúng ta cũng cần nhìn rõ giới hạn của những hoạt động này cũng như những hạn chế đã xảy ra đối với PTDC trong thời gian qua. Giới hạn khó vượt qua nhất là những thông tin này rất khó đến được với tầng lớp người lao động ở cả nông thôn và thành thị. Do thời gian làm việc dài và cường độ lao động rất cao nhưng thu nhập thấp, cộng với việc nhà nước Việt Nam chủ động phá hoại, ngăn chặn thông tin, những công nhân và nông dân không thể tiếp cận được với những thông tin trung thực và bổ ích đối với họ. Còn đối với giới trí thức và những người trẻ tuổi, sự thờ ơ cố hữu đối với tình hình đất nước và những bức tường lửa đã làm hạn chế đi rất nhiều hiệu quả của những hoạt động này. Thời gian qua cũng đã chứng kiến những diễn biến, sự việc không hay trong nội bộ PTDC trên các diễn đàn. Vẫn biết là bất kỳ một cộng đồng nào (kể cả cộng đồng mạng) cũng có thể có những mâu thuẫn, xung đột nhưng khi thiếu đi sự kiểm soát bản thân và không có sự tâm niệm phải đặt lợi ích của phong trào lên trên cá nhân, tổ chức chúng ta đã có những hành động lời nói làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến PTDC. Đáng mừng là trong thời gian gần đây những việc đó đã không còn xuất hiện nhiều như trước.

2/ Những hoạt động lên án, tố cáo chế độ cùng với việc vận động tìm kiếm sự ủng hộ của quốc tế đối với PTDC

Là một trong những nội dung chính trong hoạt động của PTDC, những hoạt động tố cáo chế độ cùng với việc vận động tìm kiếm sự ủng hộ của quốc tế đã đạt được những thành công rất quan trọng: trước hết PTDC Việt Nam đã thiết lập được mối quan hệ gắn bó chặt chẽ, mật thiết với các tổ chức đại diện cho các lực lượng Dân Chủ tiến bộ trên thế giới. Có thể nói, mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó với Chính Phủ, Quốc Hội và chính giới Hoa Kỳ là trọng tâm trong hoạt động quốc tế vận động khai thác rất hiệu quả. Biểu hiện rõ nhất là việc tổng khởi và phó tổng khởi Hoa Kỳ tiếp kiến bốn nhà đối lập Dân Chủ tại Nhà Trắng, đồng thời Hoa Kỳ đã cử các phái đoàn đi tìm hiểu về tình hình Dân Chủ và Nhân Quyền tại Việt Nam. Nghị Viện Châu Âu, các chính phủ Dân Chủ Châu Âu và trên thế giới cùng với các tổ chức Phi chính phủ như: Tổ Chức Nhân Quyền Quốc Tế, Tổ Chức Ân Xá Thế Giới, Tổ Chức Phóng Viên Không Biên Giới, Văn Bút Quốc Tế v.v... là câu nói không thể thiếu trong việc tố cáo, lên án chế độ cũng như vận động sự ủng hộ đối với PTDC Việt Nam.

Hoạt động tố cáo, lên án chế độ đã được thực hiện bằng các phương thức phong phú, đa dạng với ý thức cao của những người tham gia. Từ những buổi điều trần tại Quốc Hội Hoa Kỳ, các tấm Pa-no hình ảnh Linh Mục Nguyễn Văn Lý bị bịt miệng trong phiên tòa, tới những cuộc biểu tình phản đối ông Nguyễn Minh Triết tới thăm Mỹ v.v... thật sự là những hình ảnh sôi nổi, hiệu quả và vô cùng có ý nghĩa.

Không chỉ có vậy, những hoạt động tố cáo, lên án chế độ được thực hiện bảo đảm tính kịp thời, nóng hổi và có tính chất thời sự. Những sự việc thông thường xảy ra được đưa tin ngay trong ngày hoặc sau một ngày. Những sự việc quan trọng, nóng bỏng như các phiên tòa xử các nhà Dân Chủ, các cuộc biểu tình, việc bắt giữ các nhà Dân Chủ v.v... được truyền tin và tường thuật tại chỗ. Thậm chí các cuộc phỏng vấn với người đấu tranh Dân Chủ được thực hiện ngay tại đồn công an nơi họ đang bị giam giữ.

Cũng như những nội dung khác, những hoạt động này có những giới hạn cần phải làm rõ để cân đối các ưu tiên trong các nội dung hoạt động của PTDC. Trước hết, tuy những dẫn chứng về sự đàn áp Nhân Quyền, Dân Chủ mà PTDC có được và tố cáo với quốc tế rất sống động và đắt giá nhưng áp lực lên nhà cầm quyền VN lại rất hạn chế. Điển hình là tấm

pa-nô Linh Mục Nguyễn Văn Lý bị bịt miệng tại phiên tòa được quảng bá rộng rãi vậy mà VN vẫn được bầu vào ghế ủy viên không thường trực Hội Đồng Bảo An Liên Hợp Quốc không có một phiếu chống! Thứ hai, xu hướng hợp tác toàn diện của Mỹ đối với VN đang ngày càng hiện rõ. Sự quan tâm của Mỹ tới vấn đề Dân Chủ, Nhân Quyền thời gian vừa qua mang nhiều tính hình thức cũng như tính chất xoa dịu đối với PTDC sau một đợt đàn áp khốc liệt.

Có một vài điều tôi nghĩ chúng ta cần lưu ý trong việc vận động, tìm kiếm sự ủng hộ, giúp đỡ ở quốc tế. Đó là họ chỉ quyết liệt trong việc làm giảm nhẹ sự đàn áp của chính quyền với PTDC và họ rất hạn chế và thụ động trong việc ủng hộ cũng như áp lực để tác động tới tiến trình Dân Chủ hóa của chúng ta. Chúng ta có nhiều dự án, lộ trình, kế hoạch cần sự giúp sức của quốc tế nhưng đều khó thành công vì đã đẩy quốc tế vào tình thế mà nhà cầm quyền VN lên tiếng "can thiệp vào công việc nội bộ của VN". Những khó khăn trong việc vận động Thượng Viện Hoa Kỳ thông qua Dự luật Nhân Quyền hiện nay là một minh chứng rất rõ ràng trong việc quốc tế muốn tránh tiếng "can thiệp vào công việc nội bộ của VN". Vì vậy dự án kiến nghị quốc tế việc giám sát và chống thất thoát trong sử dụng viện trợ nước ngoài tại VN vừa qua có ưu thế vượt trội tất cả các dự án khác ở chỗ quốc tế có thể can thiệp, tác động vào tình hình VN một cách chính đáng, mạnh mẽ mà Nhà cầm quyền VN không thể nói rằng họ can thiệp vào công việc nội bộ của VN.

3/ Những hoạt động với mục tiêu tập hợp lực lượng, kết hợp giữa những người đấu tranh Dân Chủ

Những hoạt động tập hợp lực lượng, kết hợp giữa những người đấu tranh Dân Chủ là những hoạt động quan trọng nhất của PTDC. Đây chính là nơi cuộc đọ sức diễn ra gay go, quyết liệt nhất giữa PTDC và nhà cầm quyền VN. Việc thắng thua, thành bại, hay dở của mỗi bên đều được quyết định rõ ràng trong lĩnh vực này. Chúng ta có thể thấy rằng, qua thời gian nhà cầm quyền đã phải rút lui khỏi hai trận tuyến lớn là những nội dung nâng cao dân trí, kích thích tinh thần yêu nước, động viên giới trí thức, nhất là giới trẻ tham gia vào PTDC và nội dung tố cáo, lên án chế độ cũng như việc liên hệ, tìm kiếm sự ủng hộ của quốc tế. Để nhận thức rõ điều này chúng ta biết rằng những năm 80 và 90 của thế kỷ trước, chỉ một bài viết với một trong hai nội

dung vừa nêu thì tác giả đã phải ngồi tù. Từ năm 2000 tới khoảng năm 2005, những người vừa viết bài, vừa có liên hệ với PTDC hải ngoại và quốc tế đã lần lượt vào tù. Và đến nay những nhà Dân Chủ chỉ có tham gia hai nội dung này thì gần như chắc chắn không phải ngồi tù.

PTDC Việt Nam ngay từ những ngày đầu đã có ý thức và cố gắng trong mục tiêu tập hợp lực lượng. Từ những kháng nghị thư có hai, ba người ký tên đến những nhóm này, nhóm kia, ủy ban, cao trào... và đến hội chống tham nhũng năm 2001. Đến thời điểm năm 2006 thì một loạt các tổ chức ra đời. Nếu nhìn thẳng vào sự thật là những tổ chức được hình thành giai đoạn này đến nay chỉ còn là hình thức thì chúng ta phải công nhận với nhau là mục tiêu kết hợp, tập hợp lực lượng của PTDC từ trước tới nay chưa thành công. Có những nguyên nhân sau dẫn tới tình hình này là:

- Một, chúng ta chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của mục tiêu tập hợp lực lượng. Vấn đề ở đây không phải khía cạnh tầm quan trọng của tổ chức với bản thân PTDC (điều này hầu như ai cũng có thể nhận thấy) mà tầm quan trọng đối với tiến trình Dân Chủ hóa đất nước cũng như đối sách của Nhà cầm quyền VN ngăn chặn mục tiêu này. Nếu như trong số tất cả các tổ chức được thành lập giai đoạn cao trào 2006 chỉ cần một tổ chức nhận thức được rằng việc tổ chức của mình tồn tại công khai, hoạt động bình thường được sẽ là bước ngoặt quan trọng nhất để thay đổi chế độ thì sự chuẩn bị và tiến hành lập tổ chức sẽ khác hẳn và đến nay chúng ta đã có một cục diện khác.

- Hai, chúng ta chưa có sự thống nhất trong hành động và phương thức kết hợp, tập hợp lực lượng. Vấn đề tập hợp lực lượng là bước đột phá quan trọng nhất, mấu chốt cho thành công của PTDC. Vì vậy nhà cầm quyền VN sẽ tìm mọi cách, mọi thủ đoạn ngăn chặn đàn áp để không cho các nhà Dân Chủ tập hợp lại với nhau. Khi nhà cầm quyền VN đã dùng mọi biện pháp, mọi thủ đoạn thì PTDC cũng phải tập hợp tất cả các sức mạnh, khả năng, sự hỗ trợ của quốc tế vào mục tiêu này mới có hy vọng thành công. Đồng thời phương thức kết hợp là công khai để đạt mục tiêu hoạt động là công khai hay hoạt động bí mật hay nửa bí mật. Và chúng ta cần một tổ chức hay cần nhiều tổ chức là những điều mà PTDC chưa thống nhất được với nhau. Đây là lý do quan trọng nhất lý giải cho việc chưa thành công của

PTDC trong mục tiêu tập hợp lực lượng.

- Ba, hiệu quả trong đối sách của nhà cầm quyền VN trong việc ngăn chặn, đàn áp các cố gắng kết hợp của PTDC Việt Nam. Nói gì thì nói, sau 32 năm trong đó có những giai đoạn rất thuận lợi, PTDC Việt Nam vẫn chưa có được một sự kết hợp làm điểm tựa, tụ điểm cho những khát vọng tự do, Dân Chủ chính là do những nỗ lực ngăn chặn, đàn áp của nhà cầm quyền VN. Những chiến thuật làm biến chất các tôn giáo, cài cắm người vào PTDC cả trong và ngoài nước gây mâu thuẫn, chia rẽ trong nội bộ PTDC và đặc biệt đối với Giáo Hội Phật Giáo VN Thống Nhất họ dùng chiến thuật trong đánh ra, ngoài đánh vào vô cùng thâm độc đã chứng tỏ PTDC Việt Nam có một đối thủ vô cùng lợi hại. Chúng ta cần phải nhận thức, đánh giá đúng đối thủ mới hy vọng chiến thắng trong cuộc vận động Dân Chủ đầy cam go này.

Trong thời điểm hiện nay, khi mà những người quyết tâm nhất trong mục tiêu tập hợp lực lượng đã bị bắt, khi mà quy luật tam lạng đang diễn ra sau một cao trào bị đàn áp khốc liệt, vấn đề kết hợp giữa những người Dân Chủ đang gặp khó khăn và thù thách. Trong khi đó Nhà cầm quyền VN lại đang thực hiện nhiều âm mưu, quỷ kế rất đáng ngại nhằm khống chế, biến chất PTDC trong nước cũng như PTDC Việt Nam nói chung.

Phần II: Một chiến lược đáng sợ

Trong lịch sử ngành an ninh VN, một trong những nghiệp vụ hay "chiến thuật" thành công nhất là cài cắm người vào hàng ngũ đối phương. Trong hai cuộc chiến tranh khốc liệt vừa qua, chiến thắng của cộng sản VN mang đậm dấu ấn của chiến thuật này. PTDC nếu không nhìn nhận đúng chiến lược tấn công của an ninh VN chủ yếu dựa vào chiến thuật cài cắm người chắc chắn sẽ nhận thất bại đau đớn. Đến thời điểm này mục đích của việc cài cắm người vào PTDC Việt Nam có thể không chỉ còn là thu thập thông tin, gây mâu thuẫn, chia rẽ trong nội bộ phong trào nữa mà phải chăng đã chuyển sang một chiến lược hoàn toàn mới. Đó là khống chế PTDC trong nước làm cơ sở cho việc chuyển đổi chế độ sang một cấu trúc toàn trị mới. Có nhiều cơ sở và chỉ dấu để xây dựng nên giả thiết này. Trước hết tôi xin đi vào những lý do hay những cơ sở cũng như những chỉ dấu mà Nhà cầm quyền VN có thể đang suy tính tới việc chuyển đổi chế độ sang một cấu trúc toàn trị mới.

1/ Những lý do và cơ sở cho việc chuyển đổi mô hình toàn trị

Trong những bài viết trước, tôi có nhận định rằng việc chuyển hóa chế độ hiện nay sang một thể chế Dân Chủ bằng con đường hòa bình không thể do ĐCS và nhà nước VN chủ động thực hiện. Lý do là lợi ích quá lớn trong việc duy trì chế độ cũng như sự an toàn của ĐCS và cá nhân các quan chức không cho phép họ chủ động chuyển hóa chế độ sang một thể chế Dân Chủ thực sự. Chính vì vậy việc chuyển đổi mô hình toàn trị này là chuyển từ mô hình toàn trị độc đảng sang mô hình toàn trị dựa trên liên minh Tiền-Quyền khoác chiếc áo Dân Chủ nửa vời và hình thức. Mặt khác, sự chuyển đổi này (dù chỉ khoác áo Dân Chủ nửa vời và hình thức) chỉ xảy ra khi các lợi ích và sự an toàn của liên minh Tiền-Quyền được bảo đảm và bảo vệ. Có những lý do và cơ sở cho việc chuyển đổi mô hình toàn trị như sau:

- Yêu cầu nội tại của việc phát triển kinh tế và hội nhập: Đe duy trì một mức tăng trưởng khá cao như hiện nay, nền kinh tế đã phải hội nhập sâu rộng và thực hiện các luật chơi chung của thế giới. Một khi nền kinh tế vận hành theo những luật lệ chung của nền kinh tế thị trường thì các lĩnh vực khác như hành chính, xã hội, chính trị cũng phải có những chuyển đổi mới bảo đảm sự vận hành các nguyên tắc của thị trường. Lý do này mang rất nhiều tính lý thuyết nhưng cũng được đề cập tới vì phản ánh nguyện vọng của một bộ phận doanh nghiệp làm ăn chân chính và những người có tâm trong bộ máy hành pháp.

- Mong muốn thay đổi ở chính những nhóm người có tiếng nói quyết định đường hướng, tương lai của ĐCS và nhà nước VN. Mong muốn thay đổi này có thể xuất phát từ nhiều lý do: từ cảm giác quá đỗi với khối tài sản thu được qua quá trình tham nhũng, từ cảm giác bức bối, không thể chịu nổi với môi trường sống tự nhiên và xã hội hiện nay. (Vì tuy có tiền và có quyền nhưng những cá nhân này và gia đình vẫn phải sống trong môi trường ô nhiễm, nạn tắc đường, thực phẩm không vệ sinh, an toàn...) hay đơn giản là thỉnh thoảng lương tâm trỗi dậy. Tuy nhiên những mong muốn này chỉ là điều kiện cần. Điều kiện đủ để những mong muốn phải là niềm tin, niềm tin vào lợi ích và sự an toàn được bảo đảm và bảo vệ sau khi thực hiện việc chuyển đổi mô hình toàn trị.

- Niềm tin vào tương lai: Có thể nói rằng những thay đổi của nước Nga từ mấy năm trở lại đây đã truyền cảm hứng rất lớn cho những nhóm quyền lực ở VN, nhất là những người xuất thân và đang trong ngành an ninh. Sự quay trở lại mô hình toàn trị sau cuộc cách mạng Dân Chủ thực sự ở Nga đã gây dựng một niềm tin rất lớn cho việc chuyển đổi mô hình toàn trị của VN. Không những thế, những kinh nghiệm thực tiễn trong việc giúp đỡ đảng Nhân dân Cam-puchia giữ vững quyền lực, khống chế được chính trường Cam-puchia đã tiếp thêm sức mạnh cho quyết tâm chuyển đổi này (sở dĩ Trung quốc không thể tranh giành ảnh hưởng được với VN ở Cam-puchia là vì lý do này cũng như ở Lào là do VN đã giúp nhóm thân VN trong đảng Nhân Dân Cách Mạng Lào giữ vững quyền lực).

2/ Những chỉ dấu góp phần xây dựng giả thiết chuyển đổi mô hình toàn trị

Trước hết việc đẩy mạnh hợp tác toàn diện với Hoa Kỳ trong thời gian gần đây của nhà nước VN là một chỉ dấu quan trọng. Việc hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới cũng như đẩy mạnh hợp tác với các nước Phương Tây tất yếu sẽ dẫn tới thể chế Dân Chủ ít nhất là về mặt hình thức. Thời gian gần đây, việc ngầm cho thanh niên, sinh viên biểu tình phản đối Trung quốc về vấn đề Hoàng Sa, Trường Sa của nhà cầm quyền VN là một phản ứng mới. Điều này ít nhiều đã thể hiện động thái ngả theo Phương Tây, đồng thời gián tiếp tạo ưu thế cho nhóm thân Phương Tây trong nội bộ ĐCS Việt Nam.

Thứ hai, Trong thời gian mấy năm trở lại đây, một số người thuộc các tổ chức Dân Chủ hải ngoại về nước hoạt động bị bắt đều bị gán cho nhãn "khủng bố". Điển hình nhất là một số người của đảng Việt Tân vừa bị bắt thời gian qua. Đây là việc rất không bình thường bởi vì từ lâu cả phong trào Dân Chủ và nhà cầm quyền VN đều hiểu rõ những hoạt động vũ trang, bạo lực không còn được ủng hộ và tiến hành bởi các tổ chức. Mặt khác, có rất nhiều tội danh khác có thể gán cho những người của Việt Tân bị bắt nhưng nhà cầm quyền không làm vậy. Thậm chí họ còn làm một động tác rất lố bịch về khẩu súng để cố gán, khép các hoạt động của Việt Tân vào việc "khủng bố". Không thể có một giải thích nào khả dĩ hơn giải thích sau: Nhà cầm quyền VN đã làm như vậy để trong tương lai họ không phải đối thoại, thương lượng và thỏa hiệp với các tổ chức "khủng

bố". Thực chất, đó là những tổ chức có tiềm lực và chống Cộng quyết liệt.

Thứ ba, Một chỉ dấu rất quan trọng nữa là việc đẩy mạnh cài cắm người vào PTDC trong vài năm gần đây và cả hiện nay. Trước khi phân tích vấn đề này, tôi có một lời xin lỗi những ai là người Dân Chủ thực sự, nằm trong sự nghi ngờ mà những phân tích của tôi đưa ra. Tôi không nhằm vào bất kỳ một cá nhân nào mà chỉ vì đây là một vấn đề rất hệ trọng của PTDC mà tôi buộc phải nêu ra. Có hai dạng Dân Chủ hai mang, đó là người được chủ động cài cắm vào và người của PTDC bị khống chế. Người được cài cắm có hai loại, loại có nghiệp vụ an ninh và loại bình thường mà bên hình sự gọi là đặc tình. Người của PTDC bị khống chế vì nhiều lý do nhưng chủ yếu là sợ tù đầy. Việc cài cắm người của an ninh VN được thực hiện từ rất sớm (từ năm 54 di cư ra nước ngoài) và bùng nổ trong cao trào Dân Chủ 2006. Những người Dân Chủ hai mang hiện nay có không gian hoạt động rộng rãi, không đơn thuần thực hiện việc cung cấp thông tin hoặc gây mâu thuẫn chia rẽ trong nội bộ PTDC nữa mà là xây dựng quan hệ, uy tín để chuẩn bị cho một chiến lược lớn là chuyển đổi mô hình toàn trị. Chúng ta không loại trừ những người này sử dụng khổ nhục kế vì ngoài tù đầy ra thì khổ nhục kế là biện pháp gây uy tín nhanh và mạnh nhất.

Làm thế nào để phát hiện ra người Dân Chủ hai mang? Đây là vấn đề vô cùng khó khăn, phức tạp và tế nhị. Lý do quan trọng nhất là những hoạt động "Dân Chủ" của họ thì mọi người đều biết nhưng còn khía cạnh hai mang thì rất khó để ai biết được. Hơn nữa ngoài việc những người này rất kín đáo, kín kẽ ra thì một số người Dân Chủ hai mang bị khống chế đã không tuân thủ hoàn toàn sự khống chế và có những hành động như để chuộc lại những việc làm không đúng đắn của mình. Tuy nhiên, mức độ triệt để trong đàn áp của Nhà nước VN chính là những gợi ý cho việc phát hiện những kẻ nằm vùng này.

An ninh VN sẽ sử dụng những người hai mang này như thế nào trong việc chuyển đổi mô hình toàn trị? Những người này sẽ thâm nhập vào các tổ chức, thậm chí lập ra tổ chức, dùng "uy tín", "ảnh hưởng" của mình tập hợp những người Dân Chủ mới tham gia, chưa có kinh nghiệm, quan điểm chưa định hình rõ nhằm khống chế về đa số, làm "mềm" hóa các quan điểm Dân Chủ. Khi những người này đã khống chế được đa số và làm biến chất các quan điểm Dân

Chủ thực sự trong các tổ chức, cùng với một số cá nhân, tổ chức khác (có thể cả hải ngoại) không có hoặc không giữ được lý tưởng Dân Chủ thực sự thống nhất được "quan điểm Dân Chủ" thì tiến trình chuyển đổi sẽ diễn ra. Đương nhiên, những tổ chức và cá nhân Dân Chủ thực sự, nhất là ở Hải ngoại sẽ có cách để bị gạt ra ngoài hoặc ít nhất là mất lợi thế trong một thời gian dài.

Trên đây là những phân tích về cơ sở, lý do và những chỉ dấu có thể có của một chiến lược đáng sợ của Nhà cầm quyền VN. Rất khó để có kết luận về quá trình chuyển đổi này, nhưng có một điều chắc chắn, PTDC cần đặc biệt lưu ý: Chỉ cần với số lượng người mà an ninh VN cài cắm và khống chế được hiện nay, trong những trường hợp cần thiết phải huy động phần lớn số đó, Nhà cầm quyền VN đã có thể triệt tiêu phần lớn sức mạnh của PTDC trong bất cứ kế hoạch nào.

<http://www.nguoi-viet.com>

(còn một kỳ nữa)

nghĩa ở các thành phố miền Nam, để thực hiện những tính toán chiến lược trong công cuộc xâm lăng miền Nam.

Việc Nikita Khrushchev (1894-1971) bị đảo chánh ở Liên Xô ngày 15-10-1964 là một biến cố rất thuận lợi cho VNDCCH. Khrushchev chủ trương hòa dịu với các nước Tây phương và sống chung hòa bình giữa các nước có chế độ chính trị khác nhau. Chính phủ Liên Xô dưới thời Khrushchev, vào đầu năm 1957, đã đưa ra đề nghị hai miền Bắc và Nam Việt Nam cùng vào Liên Hiệp Quốc như hai nước riêng biệt, nhưng bị nhà cầm quyền VNDCCH quyết liệt phản đối.

Trong khi đó, VNDCCH quyết dùng võ lực để xâm chiếm VNCH. Khi biến cố Maddox xảy ra trong vịnh Bắc Việt vào tháng 8-1964, Hoa Kỳ leo thang chiến tranh, oanh

TÀN SÁT TẾT MẬU THÂN tại Huế (1968) *Trần Gia Phụng*

I- TÌNH HÌNH CHUNG

Biến cố Tết Mậu Thân (1968) được Cộng Sản Việt Nam (CSVN) gọi là "Tổng công kích, tổng khởi nghĩa" (General Offensive and General Uprising). "Tổng công kích" là một từ ngữ trong lý thuyết cách mạng cộng sản Trung Hoa, còn "tổng khởi nghĩa" là từ ngữ Việt Nam chỉ những cuộc nổi dậy chống ngoại xâm trong lịch sử, và đã được Việt Minh sử dụng để gọi việc chiếm chính quyền của họ vào năm 1945.

Dầu chịu ảnh hưởng lý thuyết lấy nông thôn bao vây thành thị của Mao Trạch Đông (1893-1976), nhưng trước tình hình biến chuyển mau lẹ vào giữa thập niên 60 ở Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) tức Nam Việt, Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH) tức Bắc Việt muốn đột phá giai đoạn, thay đổi chiến thuật, quyết tổng công kích, tổng khởi

tạc Bắc Việt (1). Ban lãnh đạo mới của Liên Xô gồm tam đầu chế Leonid Brezhnev (1906-1982), Alexei Kosygin (1904-1980) và Nicolay Podgorny (1903-1983) muốn lôi kéo Bắc Việt về phía mình trong cuộc tranh chấp giữa Liên Xô và Trung Hoa, liền tuyên bố sẵn sàng giúp đỡ Bắc Việt trong trường hợp Bắc Việt bị Hoa Kỳ tấn công. Tháng 2-1965, thủ tướng Liên Xô Kosygin viếng thăm Hà Nội.

Đề đáp lễ và tiếp tục cuộc thương thảo, tháng 4-1965, Lê Duẩn (1907-1986), bí thư thứ nhất đảng Lao Động Việt Nam (LĐVN) cầm đầu phái đoàn sang Moscow. Trong dịp này, một thỏa ước viện trợ đã được ký kết; đồng thời Liên Xô đồng ý cho một tổ chức do đảng LĐVN lập ra để điều khiển chiến tranh ở miền Nam là Mặt trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam (MTDTGP MNVN) đặt văn phòng liên lạc tại Moscow (2).

Tuy chưa chính thức thừa nhận về mặt ngoại giao theo công pháp quốc tế, nhưng việc Liên Xô chấp thuận cho MTDTGPMNVN đặt văn phòng liên lạc tại Moscow, có nghĩa là Liên Xô xác nhận sự hiện diện của mặt trận này tại miền Nam Việt Nam, khởi đầu cho việc tăng cường viện trợ quân sự cho Bắc Việt cũng như MTDTGPMNVN theo chủ trương can thiệp mới của Liên Xô, mà sau này các nước Tây phương gọi là chủ thuyết Brezhnev. Từ đó, vũ khí Liên Xô được đưa vào chiến trường miền Nam để trang bị cho lực lượng cộng sản. Nhiều quan sát viên ghi nhận rằng các loại vũ khí này tối tân hơn các loại vũ khí còn sót lại sau thế chiến thứ hai (1939-1945), mà Hoa Kỳ trang bị cho quân lực VNCH cho đến năm 1968.

Về phía VNCH, từ cuối năm 1963, tình hình chính trị xáo trộn mạnh sau khi tổng thống Ngô Đình Diệm (1901-1963) bị sát hại ngày 2-11-1963, cùng với sự hủy bỏ luôn hiến pháp ngày 26-10-1956 do tổng thống Diệm ban hành. Điều này gây ảnh hưởng chính trị tai hại là chấm dứt tính cách hợp hiến hợp pháp liên tục của chính quyền dân sự, tức nền Đệ nhất Cộng Hòa, ở miền Nam VN từ khi đất nước bị chia hai sau 1954, và gây khoảng trống hiến pháp, đưa đến nhiều rối loạn về chính trị do sự cầm quyền của giới quân sự, vì giới này không phải do dân chúng bầu ra, nên không thể đại diện cho dân chúng được.

Các tướng lãnh lật đổ ông Diệm lại không đủ khả năng quản lý đất nước, làm cho chính sự càng ngày càng rối ren. Trung tướng Dương Văn Minh (1916-2001) cầm quyền chẳng được bao lâu thì bị trung tướng Nguyễn Khánh thay thế ngày 29-1-1964. Ông Khánh gặp nhiều chống đối, nhất là từ sau khi ông tuyên bố Hiến chương ngày 16-8-1964, thường gọi là Hiến chương Vũng Tàu. Những cuộc biểu tình dữ dội, nhất là của giới Phật giáo, khiến ông Khánh phải hủy bỏ hiến chương này ngày 25-8-1964. Những âm mưu đảo chánh liên tiếp diễn ra, trong đó quan trọng nhất là ngày 13-9-1964, tướng Lâm Văn Phát và tướng Dương Văn Đức đem quân

về thủ đô SG "biểu dương lực lượng" rồi rút lui, và ngày 19-2-1965, tướng Lâm Văn Phát và đại tá Phạm Ngọc Thảo (?-1965) đảo chánh, nhưng bị dẹp yên ngay.

Trong thời gian này, biểu tình xảy ra liên tục trên toàn quốc do các phe phái chính trị, các phong trào đòi hỏi hòa bình, và nhất là các giáo phái tổ chức. Bàn thờ Phật cũng được đưa "xuống đường" tại các thành phố lớn ở miền Trung như Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn vào tháng 6-1966.

Tình hình chính trị ổn định lại dần dần với việc bầu cử Quốc hội Lập hiến ngày 11-9-1966. Bản hiến pháp mới được ban hành ngày 1-4-1967, hình thành nền Đệ nhị Cộng Hòa. Cuộc bầu cử tổng thống đầu tiên nền Đệ nhị Cộng Hòa ngày 3-9-1967 đưa đến việc liên danh các tướng Nguyễn Văn Thiệu - Nguyễn Cao Kỳ đắc cử tổng thống và phó tổng thống, chấm dứt giai đoạn khủng hoảng chính trị kéo dài từ sau ngày tổng thống Diệm bị sát hại, nhưng lại đưa đến sự chuyên chính của giới quân nhân.

Điều làm cho Bắc Việt bất ngờ nhất là sau biến cố chiến hạm Maddox bị tấn công ở vịnh Bắc Việt hai ngày 2 và 4-8-1964, lưỡng viện Quốc hội Hoa Kỳ đưa ra "Quyết nghị vịnh Bắc Việt" (The Gulf of Tonkin Resolution) ngày 7-8-1964 hoàn toàn ủng hộ tổng thống Lyndon Johnson (1908-1973) trong việc mở rộng chiến tranh Việt Nam.

Từ đó, Hoa Kỳ đưa quân tham chiến trực tiếp vào Việt Nam, và quân số Hoa Kỳ tăng gia nhanh chóng, từ khoảng trên 20,000 có sẵn và chuyên viên cuối năm 1964, lên đến 486,000 quân cuối năm 1967 (3). Đó là chưa kể quân số của các nước Đồng minh như Đại Hàn, Phi Luật Tân, Thái Lan, Úc Đại Lợi lên đến vài chục ngàn người. Về phía VNCH, quân số cũng gia tăng nhanh chóng để đáp ứng tình hình chiến sự càng ngày càng gia tăng (4). Chiến tranh lan rộng ra Bắc với những phi vụ oanh tạc các cơ sở quân sự, những trục lộ giao thông quan trọng, kể cả những thành phố lớn. Nhà cầm quyền Bắc Việt rất lo ngại quân đội Hoa Kỳ và VNCH đổ

bộ vùng bờ biển hoặc tấn công Hà Nội. Một thủ đô bí mật được thiết lập đầu đó trong vùng rừng núi Bắc Việt để sử dụng trong trường hợp Hà Nội và những trọng điểm Bắc Việt bị không quân tấn công hoặc tiêu hủy (5).

Ở trong Nam, lợi dụng sự bất ổn chính trị của VNCH kéo dài từ sau khi tổng thống Ngô Đình Diệm bị lật đổ năm 1963 cho đến 1966, MTDTGPMNVN đã phát triển mạnh mẽ được một thời gian. Khi VNCH trên đường ổn định trở lại dần dần từ khi Hoa Kỳ đưa quân tham gia trực tiếp chiến tranh Việt Nam, nhất là từ khi bầu cử Quốc hội Lập hiến năm 1966, MTDTGPMNVN bị suy thoái trở lại.

Một hiện tượng xã hội ít được chú ý là do chiến tranh càng ngày càng gia tăng cường độ, vùng nông thôn xôi đậu bất ổn, nên mỗi năm có khoảng từ 500,000 đến 1 triệu dân nông thôn tránh bom đạn, bỏ ra thành thị tỵ nạn, sinh sống dưới sự kiểm soát của chính quyền VNCH (Don Oberdorfer, *sđd*.53). Điều này về lâu về dài gây nhiều thiệt hại cho du kích cộng sản. Cộng sản không có dân chúng để trà trộn trốn tránh, cũng không có dân chúng để tiếp tế nuôi ăn, lại thiếu thanh thiếu niên để bắt lính, và một số cán binh cộng sản bỏ về thành theo gia đình hoặc quy thuận chính phủ Quốc gia theo chính sách chiêu hồi, làm cho bộ đội du kích cộng sản càng ngày càng hao hụt.

Lúc đó, **giới lãnh đạo Bắc Việt** nhận định rằng sau ba năm xáo trộn, với nhiều cuộc biểu tình khắp các thành phố miền Nam, tình hình đủ chín mùi để có thể kêu gọi dân chúng tổng khởi nghĩa như tháng 8-1945 ở Hà Nội. Nếu để chính quyền VNCH ổn cố trở lại, thì càng ngày càng bất lợi cho MTDTGPMNVN, nên Bắc Việt quyết định tổ chức tổng công kích, bất ngờ đánh chiếm các thành thị miền Nam, rồi kêu gọi dân chúng nổi lên tổng khởi nghĩa.

Cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa do cộng sản Hà Nội chủ trương nhằm các mục đích sau:

* Chiếm chính quyền, phá hủy hệ thống chính quyền VNCH, tạo bất ổn khó khăn cho VNCH.

* Trục diện đối đầu với Hoa Kỳ, CSVN ước tính khó có thể thắng được quân đội Hoa Kỳ, trang bị vũ khí tối tân và hùng hậu hơn quân đội Pháp trước đây rất nhiều. Do đó, CSVN cần gây tiếng vang lớn trên thế giới và tại Hoa Kỳ, để lung lạc và làm chia rẽ dân chúng Hoa Kỳ. Năm 1968 là năm tranh cử tổng thống Hoa Kỳ, tình hình chính trị Hoa Kỳ rất nhạy cảm. Dân chúng Hoa Kỳ bị kích động vì cuộc tổng công kích, sẽ đẩy mạnh phong trào hòa bình và phản chiến tại Hoa Kỳ. Một khi hậu phương Hoa Kỳ bất ổn thì quân sĩ Hoa Kỳ ở tiền tuyến sẽ giảm ý chí chiến đấu. **Chỉ có thể mới mong HK rút quân khỏi VN.**

* Sửa soạn một thể mạnh để nói chuyện trên bàn hội nghị, vì lúc đó các dàn xếp quốc tế đã sẵn sàng cho cuộc hòa đàm giữa các bên lâm chiến. (Trên thực tế, cuộc hòa đàm bắt đầu vào tháng 5-1968.)

* Đưa chiến tranh vào thành phố sẽ làm cho dân nông thôn chạy ra thành thị quay trở về nông thôn, vì từ nay thành thị cũng bị tấn công mất an ninh như nông thôn, đồng thời chặn đứng làn sóng dân chúng di chuyển từ nông thôn ra thành thị, gỡ rối cho hạ tầng cơ sở ở nông thôn của MTDTGPMNVN;

* Chặn đứng việc hồi chánh của một số phần tử trong MTDTGPMNVN, vốn không phải là đảng viên cộng sản, mà chỉ là những người bất mãn với chế độ Ngô Đình Diệm, muốn quay trở lại với VNCH khi ông Diệm bị lật đổ. Ngay sau biến cố ngày 2-11-1963, đáng lẽ những người này tìm về phía VNCH, nhưng vì Sài Gòn bị xáo trộn liên tục, làm gián đoạn các đường liên lạc, khiến họ chưa hồi chánh kịp.

* **Nếu cuộc tổng công kích thất bại**, và chủ lực của MTDTGPMNVN bị tiêu diệt, đối với đảng LD ở Hà Nội cũng là điều rất có lợi, vì lý do sau đây: Khi mới thành lập, MTDTGPMNVN gồm đa số là đảng viên cộng sản miền Nam và những người bất mãn chế độ miền Nam bỏ theo Mặt trận. Đảng LD ngoài Bắc không mấy tin tưởng và không kiểm soát được cả hai thành phần này. Nếu chủ lực MTDTGPMNVN

bị VNCH tiêu diệt, thì đây sẽ là cơ hội tốt để đảng LD gọi người từ miền Bắc vào thay thế, nắm gọn và điều khiển hẳn toàn bộ MTDTGPMNVN, mà không bị tranh chấp nội bộ gay go (6).

Với những tính toán trên, đầu cuộc tổng công kích thắng hay bại, **đảng nào đảng LD ở Hà Nội cũng đều có lợi**, nên họ đã không ngần ngại hy sinh lá bài MTDTGPMNVN trong mưu đồ thôn tính VNCH. (Về sau, ngay khi cưỡng chiếm được miền Nam năm 1975, Hà Nội liền loại bỏ ngay nhóm lãnh đạo MTDTGPMNVN và giải thể Mặt trận này một năm sau đó.)

II- NHỮNG BIẾN CHUYỂN TRƯỚC TẾT MẬU THÂN

Vào đầu tháng 7-1967, tại Hà Nội, các cuộc họp quan trọng của Bộ chính trị và Quân uỷ Trung ương đảng LD, đã duyệt y kế hoạch phát động cuộc tổng công kích và tổng khởi nghĩa vào dịp Tết Mậu Thân (1968) (Don Oberdorfer, *sđd.* 54). Trong thời gian này, tướng Nguyễn Chí Thanh (1914-1967) chết ngày 6-7-1967, Võ Nguyên Giáp thay Nguyễn Chí Thanh tiếp tục thảo kế hoạch tấn công. Phạm Hùng (1912-1988) được gọi vào Nam để thay thế Nguyễn Chí Thanh, giữ chức bí thư Trung ương cục miền Nam, điều khiển cuộc chiến (7).

Tại Bắc Việt, giữa năm 1967, đảng LD ra tay lần chót, lần lượt bắt giam tất cả những thành phần theo chủ trương hòa dịu giữa các nước có chế độ chính trị khác nhau của Khrushchev, tức những thành phần không đồng ý với cuộc chiến tranh xâm lăng miền Nam. Lãnh đạo đảng LD lúc đó gán cho họ tội danh là thành phần "xét lại", âm mưu "chống đảng". Đó là các ông Hoàng Minh Chính, Vũ Đình Huỳnh, Đặng Kim Giang, và khoảng 40 nhân vật khác, trong đó có cả trí thức, văn nghệ sĩ.

Nhân dịp lễ kỷ niệm 50 năm Cách mạng tháng Mười Liên Xô, Lê Duẩn, bí thư thứ nhất đảng LD, cùng hai uỷ viên Bộ chính trị là Võ Nguyên Giáp, bộ trưởng Quốc phòng và Nguyễn Duy Trinh, bộ trưởng Ngoại giao lên đường vào

cuối tháng 10-1967 qua Moscow dự lễ. Trên đường đi, phái đoàn này đã ghé qua Bắc Kinh xin quân viện, trình bày kế hoạch mới theo quyết định của Bộ chính trị VNDCCH vào tháng 7, đã được Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa (CHNDTH) hứa gởi qua Bắc Việt 300,000 lính phòng không và công binh (Chính Đạo, *Mậu Thân, sđd.* tr. 32), cung cấp hoá tiễn 107 ly, 240 ly, quân dụng, lương khô, thuốc men. Tại Moscow, Liên Xô chấp thuận cho Bắc Việt thêm đại bác 130 ly, chiến xa T54, phản lực cơ Mig 21 và các loại vũ khí nặng khác (8). Cũng trong dịp này, để chứng tỏ một lần nữa tình thân thiện Xô Việt, những nhà lãnh đạo Xô Việt quyết định tặng Hồ Chí Minh huân chương Lenin (9).

Từ khi chiến tranh Việt Nam mở rộng, Hoa Kỳ trực tiếp tham chiến ở Việt Nam, dùng không quân tấn công Bắc Việt, nhiều chiến dịch ngoại giao khắp nơi trên thế giới tìm cách chấm dứt tranh chấp. Vào năm 1967, Bắc Việt cho biết chỉ thương thuyết khi Hoa Kỳ ngưng ném bom vô điều kiện Bắc Việt. Hoa Kỳ trả lời sẵn sàng ngưng ném bom với điều kiện Bắc Việt không được lợi dụng thời gian ngưng ném bom để xâm nhập quân đội vào miền Nam Việt Nam.

Trong khi việc ngoại giao còn là quả bóng thắm đò qua lại giữa các bên, thì ngày 17-11-1967, nhân dịp năm hết Tết đến, MTDTGPMNVN đưa ra đề nghị hưu chiến 3 ngày trong dịp lễ Giáng Sinh năm 1967, 3 ngày lễ Tết dương lịch năm 1968 và 7 ngày Tết âm lịch Mậu Thân (Don Oberdorfer, *sđd.* 70). Chính phủ VNCH ra thông báo ngày 15-12-1967 sẽ hưu chiến 24 giờ trong dịp lễ Giáng Sinh và Tết dương lịch, hưu chiến 48 giờ trong dịp Tết âm lịch (Chính Đạo, *Mậu Thân, sđd.* 342).

Để làm lạc hướng dư luận và sự tính toán của các giới lãnh đạo Hoa Kỳ cũng như VNCH, cộng sản dụ dỗ giọng vào đầu năm 1968. Vào dịp Tết dương lịch 1968, bộ trưởng Ngoại giao Bắc Việt là Nguyễn Duy Trinh tuyên bố muốn mở các cuộc hòa đàm và tiếp xúc mật với Hoa

Kỳ. Thủ tướng Bắc Việt Phạm Văn Đồng (1906-2000) cũng ngỡ ý sẵn sàng hòa đàm nếu Mỹ ngưng ném bom, và ông Đồng còn nhờ một viên đại diện Romania làm trung gian dàn xếp giữa Hoa Kỳ và Bắc Việt (10). Hà Nội lo sợ sẽ thả ba tù binh Hoa Kỳ vì lý do nhân đạo để đáp ứng những nỗ lực của chính phủ Hoa Kỳ trong việc tìm kiếm một giải pháp chính trị cho vấn đề Việt Nam (Chính Đạo, *Mậu Thân*, sđd. tr. 17).

Tại Bắc Việt, chính phủ VNDC CH ra Quyết định số 121/CP ngày 8-8-1967 thay đổi âm lịch để Bắc Việt ăn Tết trước Nam Việt một ngày, và thông báo khuyến dân chúng nên ăn Tết "vui tươi nhưng tiết kiệm, bình thường, không rườm rà, lành mạnh phù hợp với hoàn cảnh thời chiến" (Don Oberdorfer, sđd.72.). Việc định thay đổi âm lịch vào thời điểm này có những tính toán chính trị và quân sự riêng của Bắc Việt.

Tại Nam Việt, từ ngày 1-11-1967 diễn ra trận đánh đẫm máu kéo dài nhiều ngày tại Lộc Ninh, thuộc tỉnh Phước Long. Đến gần Tết âm lịch, Việt Cộng tung quân tấn công các cứ điểm quân sự ở Cao nguyên Trung phần, và đưa ba sư đoàn chính quy là 325C, 304 và 308 bao vây và pháo kích dữ dội Khe Sanh (Quảng Trị), gần vùng giới tuyến giữa hai miền Nam Bắc, từ ngày 20-1-1968. Các nhà lãnh đạo VNCH, HK và cả thế giới nữa, rất quan tâm đến tình hình Khe Sanh, và lo lắng một cuộc đổ sức lớn lao sắp bùng nổ tại đây giữa hai bên như một Điện Biên Phủ mới (11).

Trong khi đó, Việt Cộng âm thầm tiếp tục chuẩn bị các cuộc tấn công vào thành phố. Ngày 2-1-1968, tại Cao nguyên Trung phần, quân đội Hoa Kỳ tịch thu được một tài liệu có đầy đủ kế hoạch cộng sản tấn công Pleiku và Kontum. Ngày 15-1, tại Khe Sanh, một sĩ quan cộng sản hồi chánh cho biết sẽ có chiến dịch lớn tại vùng giới tuyến.

Với nhiều tin tức tình báo khác, Bộ tư lệnh quân đội Hoa Kỳ tại Việt Nam ra lệnh báo động và thông báo cho phía VNCH biết, đồng thời yêu cầu VNCH hủy bỏ lệnh hưu chiến

nhân dịp Tết nguyên đán, nhưng tổng thống Nguyễn Văn Thiệu (1923-2001) và đại tướng Cao Văn Viên (1921-2008), tổng tham mưu trưởng quân đội VNCH, chỉ đồng ý bãi bỏ hưu chiến tại Vùng 1 chiến thuật, và rút bớt 24 tiếng đồng hồ hưu chiến trên toàn quốc (12).

Một dấu hiệu nữa về việc Việt Cộng sẽ tổng tấn công trong dịp Tết là tại Bình Định (thuộc Quân đoàn 2 và Vùng 2 chiến thuật VNCH), nhà cầm quyền bắt được trước sau 10 cán bộ cộng sản với những tài liệu quan trọng ngày 29-1-1968 (30 Tết), trong đó có cả máy ghi âm sẵn lời phát thanh kêu gọi dân chúng tổng khởi nghĩa. Tỉnh trưởng Bình Định đã báo cáo vụ việc lên thượng cấp, nhưng bộ Tư lệnh Vùng 2 không mấy quan tâm. Vị tướng tư lệnh vùng này là Vĩnh Lộc lại bỏ về Sài Gòn ăn Tết.

Lúc đó, dư luận chung ở trong cũng như ngoài nước tin tưởng sự hiện diện của gần 500,000 quân Mỹ tại Việt Nam sẽ bảo đảm an toàn cho VNCH. Hơn nữa, do cộng sản vừa tuyên truyền vừa chuyên quân đe dọa Khe Sanh, nên mọi người chú tâm đến trận chiến ở đây, mà ít chú ý đến những diễn tiến chung quanh các thành phố rộng rập khác thường trong những ngày trước Tết.

Về phía Hà Nội, sau sáu tháng điều nghiên, chuẩn bị, ngày 21-1-1968, Bộ chính trị đảng LĐ họp lần chót quyết định tổng công kích đêm Giao thừa Tết Mậu Thân tại miền Nam (đêm 29 rạng 30-1-1968). Họ đã dùng đài phát thanh Hà Nội ra lệnh tổng công kích bằng bài thơ chúc Tết của Hồ Chí Minh đọc vào tối Giao thừa ở ngoài Bắc, tức tối 28-1-1968. Hà Nội đã sửa lại âm lịch, nên Tết Mậu Thân Bắc Việt trước Nam Việt 24 giờ đồng hồ. Nhờ vậy, lệnh tổng công kích của Hồ Chí Minh đến khắp các đơn vị du kích CS vào ngày 30 tháng Chạp ở miền Nam, đủ thời gian cho các đơn vị du kích CS xuất quân vào ngày Mồng Một Tết. Sự việc này cho thấy quyết định đổi âm lịch ở ngoài Bắc của CSVN nhằm mục đích rõ ràng cho cuộc tổng công kích ở miền Nam. Nguyên văn bài

thơ làm hiệu lệnh tấn công của Hồ Chí Minh như sau:

"Mừng xuân 1968

*Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua,
Thắng trận tin vui khắp mọi nhà.
Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ,
Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta"* (13)

Lúc đó, dù tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã ra lệnh giảm hưu chiến còn 24 giờ trên toàn quốc, và bãi bỏ hưu chiến ở vùng Vùng 1 Chiến thuật, nhưng nói chung, mọi nơi đều nô nức đón Tết, nên việc canh phòng có phần lơ là và quả thật cuộc tổng công kích của Việt Cộng là một trận đánh hoàn toàn bất ngờ với dân chúng miền Nam. Theo tác giả James J. Wirtz trong sách *The Tet Offensive*, Nxb. Cornell University Press, New York, 1991, tr. 28, thì cuộc "Tổng công kích" Tết Mậu Thân là một trong ba biến cố bất ngờ nhất trong cuộc chiến Việt Nam từ 1954 đến 1975.

Toronto, Canada

(còn tiếp)

CHÚ THÍCH:

1. Theo tài liệu Hoa Kỳ, nguyên chiến hạm Maddox của Hoa Kỳ, trong khi đi tuần tra, bị chiến hạm cộng sản tấn công hai lần vào hai ngày 2 và 4-8-1964, trong hải phận quốc tế ở Vịnh Bắc Việt. Bắc Việt và Hoa Kỳ đổ lỗi cho nhau đã gây hấn trước. Lưỡng viện Quốc hội Hoa Kỳ đưa ra "Quyết nghị vịnh Bắc Việt" (The Gulf of Tonkin Resolution) ngày 7-8-1964 hoàn toàn ủng hộ tổng thống Lyndon B. Johnson (1908-1973) trong việc mở rộng chiến tranh VN. Ngày 1-12-1964, tổng thống Johnson công bố kế hoạch dội bom Bắc Việt. Như thế là không tuyên chiến, HK đưa quân tham dự hẳn vào chiến tranh VN chứ không còn chỉ giữ vai trò cố vấn cho Quân đội VNCH như trước nữa.
2. Robin Edmonds, *Soviet Foreign Policy, The Brezhnev Years*, New York: Nxb. Oxford University, 1983, tr. 45.
3. Đoàn Thêm, *1967 (việc từng ngày)*, Sài Gòn: Cơ sở xb. Phạm Quang Khai, 1968, tr. 322.
4. Theo Nguyễn Đình Tuyển, *Những biến cố lớn trong 30 năm*

phủ tay sau khi thu tiền

.....*Đông Phong*.....

chiến tranh tại Việt Nam 1945-1975, Houston: Nxb. Đại Học Đông Nam, 1995, tr. 122, thì cuối năm 1964, quân đội VNCH có 265,000 quân chính quy và 290,000 địa phương quân. Theo Chính Đạo, *Mật Thân 68: thắng hay bại*, Houston: Nxb. Văn Hóa [tái bản lần thứ hai], 1998 (viết tắt: CD, MT, *sđd.*số tr.), thì quân số VNCH tháng 9-1967 là 622,000 quân kể cả địa phương quân, nghĩa quân (tr. 340).

5. Don Oberdorfer, *Tet!*, New York: Nxb. Da Capo, 1984, tr. 54. (Viết tắt: Don Oberdorfer, *sđd.*tr.)

6. Sau này, một số nhân vật trong MTDTGPMNVN công khai tố cáo âm mưu này của đảng LD, trong đó có bác sĩ Dương Quỳnh Hoa, một trí thức miền Nam trong Mặt trận (Chính Đạo, *Mật Thật*, *sđd.* tr. 165).

7. James J. Wirtz, *The Tet Offensive*, New York: Cornell University Press, 1994, tr. 52.

8. Hoàng Lạc, Hà Mai Việt, *Nam Việt-Nam, 1954-1975, những sự thật chưa hề nhắc tới*, Texas: 1990, tr. 77.

9. Ralph Smith, "Thập niên cuối cùng của cuộc đời Hồ Chí Minh", Lê Đình Thống dịch, đăng trong tuyển tập nhiều tác giả, *Hồ Chí Minh, sự thật về thân thể và sự nghiệp*, Paris: Nxb. Nam Á, 1990, tr. 125.

10. Hoàng Lạc, Hà Mai Việt, *sđd.* tt. 77-78.

11. John S. Bowman, *The Vietnam War: Day by Day*, New York: Mallard Press, 1989, tr. 118.

12. Chính Đạo, MT. *sđd.* tt. 31-32, 344. Trước năm 1975, VNCH được chia thành 4 vùng chiến thuật: Vùng 1 CT: từ Quảng Trị vào đến Quảng Ngãi; Vùng 2 CT: từ Bình Định đến Bình Thuận và Cao nguyên từ Kontum xuống tới Di Linh; Vùng 3 CT: từ Biên Hòa tới phía Bắc sông Tiền; Vùng 4 CT: từ Mỹ Tho tới Cà Mau.

13. Cảnh Nguyên và Hồ Văn Sơn tuyển chọn, *Thơ Hồ Chí Minh*, Nxb. Nghệ An, 1995, tr. 170.



Xuất khẩu lao động đã trở thành chiến lược được Chính phủ Hà Nội

sử dụng như công cụ "xóa đói giảm nghèo"! Các viên chức trách nhiệm đã lê gót khắp nơi trên thế giới để tìm kiếm thị trường.

Trong năm 2007, Việt Nam đã xuất khẩu 82,000 lao động và thu về 2 tỉ USD. Năm 2008, Chính phủ Hà Nội coi khu vực Trung Đông như thị trường triển vọng. Người lao động Việt Nam được 10 Công ty xuất khẩu lao động có phép Nhà nước tung vào Qatar, Oman, Lybia, Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, Jordan.

Nguồn tin của Cục Quản lý lao động ngoài nước cho biết mức lương bình quân ở Trung Đông từ 4-6 triệu đồng/tháng cho lao động phổ thông và 6-8 triệu cho công nhân có tay nghề. Người đi lao động phải đóng lệ phí chính thức khoảng 30 triệu đồng.

Chính phủ Việt Nam đã xuất khẩu lao động trong nhiều năm, nhưng tệ trạng xảy ra ngày càng dồn dập và nghiêm trọng hơn vì Nhà nước chỉ lo thu tiền dịch vụ chính thức và cán bộ kiểm chác bằng cách bán-chính-thức mà không chủ tâm bảo vệ quyền lợi người lao động.

Các vụ lừa đảo xuất khẩu lao động diễn ra trên toàn quốc; chi phí trung gian quá lớn vì những Công ty được quyền xuất khẩu lao động hoặc thuộc quốc doanh hoặc thân tín với giới chóp bu do tình trạng độc quyền của đảng Cộng sản Việt Nam.

Sau khi "ném" người lao động ra nước ngoài hầu như Chính phủ Hà Nội chỉ xoa tay chờ ngoại tệ từ những công nhân đi bán sức lao động gửi về. Ai đi xuất khẩu lao động tự xoay xở lấy nơi xứ người. Do đó, mới xảy ra tình trạng bị giới chủ nhân ngược đãi, bắt chẹt; công nhân trốn ra ngoài làm chui hoặc đòi trở về nước.

Nguyễn Ngọc Quỳnh, Cục trưởng Cục Quản lý Lao động ngoài nước cho biết đã thảo luận về các biện pháp bảo vệ quyền lợi người lao động tại "Diễn đàn vùng Vịnh" vào đầu tháng 2-08.

Nhưng, sau 5 tháng làm việc trong Công ty W&D Apparel Jordan Corp, tọa lạc ngoại ô Thủ đô Amman (Jordan), gần 200 nữ công nhân tham gia đình công đã cầu cứu qua điện thoại cầm tay với báo chí vào 24-02-08 vì bị bảo vệ và cảnh sát đánh đập ngày 20-02-08.

Được tin cấp báo, Ủy ban Cứu người Vượt biển, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, và Tổ chức Di trú Quốc tế (IOM) đã phối hợp hoạt động giải cứu nạn nhân. Sáng 27-02-08, Đại diện IOM, cùng với viên chức thuộc chi nhánh của Bộ Lao động Jordan đã đến khu nhà trọ để tìm hiểu sự việc được Tiến sĩ Nguyễn Đình Thắng, Giám đốc Điều hành của Ủy Ban phụ trách phân thông dịch qua điện thoại. Phái đoàn lập tức gọi bác sĩ cấp cứu và đưa 5 công nhân đến bệnh viện cùng 2 đồng sự đi theo săn sóc.

Khoảng 4 giờ chiều, Tổng Giám Sát của Bộ Lao Động Jordan đã có mặt tại hiện trường để điều tra và lập biên bản. Nguyễn Đình Thắng cho biết "sau khi công nhân được sắp xếp đưa về nước an toàn sẽ đề nghị truy tố chủ nhân Hãng W&D vào trường hợp buôn người.

Ủy ban Cứu người Vượt biển từng thực hiện cuộc giải cứu 250 công nhân Việt và Hoa ở đảo Samoa thuộc Mỹ. Sau đó, Chính phủ Hoa Kỳ đã truy tố chủ nhân về tội buôn người. Thảm trạng Jordan diễn ra đã bộc lộ thái độ "đem con bỏ chợ" của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa VN.

Công ty Cổ phần Da giày Việt Nam được phép xuất khẩu lao động sang thị trường Jordan đã cử La Thanh Khương, Trưởng cơ sở đào tạo đến Jordan vào tháng 12-07 nhân vụ đình công đòi tôn trọng hợp đồng tại Công ty W&D. Nhưng, La Thanh Khương nói với công nhân "tôi đại diện cho công ty môi giới thôi" nên không giải quyết gì cả.

Chiều 25-02-08, La Thanh Khương đến văn phòng Báo Tuổi Trẻ ở Hà Nội cho biết Công ty đã nhận được lá đơn "đòi quyền lợi cho người lao động" có chữ ký ngày 10-02-08 của 226 lao động "đòi được trả lương tối thiểu 200 USD/tháng như luật pháp Jordan qui định mỗi năm lao động có 14 ngày được nghỉ ốm, hễ mà nghỉ thì bị trừ 20 USD ... lao động được hưởng 3 khoản trợ cấp, nhưng thực tế mới chỉ được nhận 1 khoản ... nếu công ty giải quyết cho chúng tôi thì chúng tôi đi làm, còn không công ty cho chúng tôi về nước". Công nhân Nguyễn Thị Luyện nói với BBC 27-02-08 chỉ được trả lương 155 USD.

Công ty Da giày cứ án binh bất động đến ngày 24-02-08, nhận được đơn có 76 chữ ký tố cáo những người đang đình công đe dọa, kể cả đánh đập 85 công nhân đồng ý đi làm trở lại. Từ đó, La Thanh Khương kết luận "đúng là có xảy ra mâu thuẫn, xô xát giữa hai nhóm lao động VN đang làm việc tại Nhà máy Sơn Hoa ở Jordan, khiến nhà máy phải gọi bảo vệ và bảo lực lượng an ninh địa phương đến can thiệp "không thể có" chuyện người lao động VN bị đánh đập". Tuy nhiên, La Thanh Khương không biết chính xác có bao nhiêu lao động đang đình công, bao nhiêu lao động đang kêu cứu, muốn được về nước sớm.

Nguyễn Ngọc Quỳnh cho Tuổi Trẻ 24-02-08 biết đã nhận được tin "hơn 200 lao động VN ở Jordan kêu cứu", nhưng đầy trách nhiệm "chỉ đạo Công ty cổ phần Da giày VN nhanh chóng từ cán bộ đến Jordan để tìm hiểu thực hư sự việc". Ngày 28-02-08, Nguyễn Ngọc Quỳnh cho rằng chưa đến mức Cục phải cử người sang Jordan.

Đến chiều 28-02-08, mới có tin Đại sứ quán VN tại Cairo đã cử Phó tổng lãnh sự quán sang Jordan giải quyết vụ kêu cứu. Trong khi đó, 176 công nhân có nguyện vọng hồi hương lại không liên lạc được với Đại sứ quán.

Đa số công nhân đã vất kiệt gia sản để mong kiếm được lương theo hợp đồng nên khó khăn động, nhất là nữ giới, để mất hết cơ hội đổi đời. Vì thế, công nhân bị buộc phải đình công không vì vô kỷ luật mà do Công ty W&D không tôn trọng hợp đồng (lương tháng 220 USD chỉ còn 120; thời gian làm việc 8 giờ/ngày được kéo thành 16 giờ; được phép nghỉ ốm 14 ngày/năm thành bị trừ 20 USD/ngày; bị nữ thông dịch Hà đại diện cho Công ty Dày da tự ý thu 20 USD/người khi mới đến Jordan và bảo công nhân giặt xiu vì làm việc quá sức "chúng nó giả vờ").

Công ty môi giới của Jordan buộc công nhân chọn 1 trong 2 giải pháp. Hoặc tự nguyện xin về nước (sẽ không được thanh toán lương và tiền đặt cọc); hoặc hai là xin công ty đang làm việc "khoan hồng" cho đi làm.

Những Cơ quan, cá nhân trách nhiệm về xuất khẩu lao động của Việt Nam chuyển ban qua lại và câu giờ để chờ các Tổ chức quốc tế ra tay giải quyết. Như thế, Chính phủ Hà Nội không sợ làm phật lòng những thị trường lao động ngoại quốc, đồng thời tránh được một khoản chi phí hồi hương cho công nhân.

Nhà nước công nhân là thế. Nhà nước và cán bộ nang nhiên thụ

hưởng thành quả do mồ hôi nước mắt của công nhân tạo ra. Khi bị giới chủ nhân chèn ép, chờ hồng chờ Nhà nước và cán bộ can thiệp vì họ còn mãi mê ve vãn các đại gia đô la.

SÔNG CHẾT MẶC BÂY thân phận công nhân xuất khẩu

Công nhân VN bị hành hạ tại Jordan, Trung Đông. Amman, Jordan 27-02-2008

Thế theo yêu cầu của một tổ chức người Việt ở Hoa Kỳ, trưa nay nhân viên của một cơ quan quốc tế cùng với giới chức Bộ Lao Động Jordan đến hiện trường nơi xảy ra vụ bóc lột và đàn áp trên 200 công nhân Việt, tất cả là phụ nữ ngoại trừ bốn thanh niên thợ may. Cuộc tiếp cứu xảy ra do sự phối hợp giữa Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, và cơ quan International Organization for Migration (IOM) trong mấy ngày qua.

Cô Theodora Suter, đại diện tổ chức IOM, và giới chức Bộ Lao Động đi chung đều tỏ ra kính hoàng trước cảnh tượng của những phụ nữ Việt nằm ngời la liệt, với những vết bầm sưng do bị đánh đập và dấu hiệu suy nhược vì đói. Cô Suter đặc biệt quan tâm đến tình trạng của chị Trần Thị Ánh, đang mê man và trong tình trạng bệnh nguy kịch.

Phần lớn các công nhân này được đưa đến Jordan trong vòng 5 tháng qua để làm việc cho hãng W&D Apparel Jordan Corp, một công ty may mặc ở ngoại ô thủ đô Amman. Trong hợp đồng chủ nhân cam kết trả 220 Mỹ kim một tháng nhưng trong thực tế phần lớn công nhân chỉ nhận được từ 80 đến 120 Mk.

Khi các công nhân đình công để đòi chủ nhân tôn trọng hợp đồng thì họ bị bỏ đói. "Chúng em mỗi bữa chỉ được một chén cơm. Còn những người đau bệnh không được thuốc men", một nữ công nhân cho biết. Họ cầm cự nhờ vào số mì gói và nước đường tích trữ từ trước nhưng rồi số thực phẩm này cũng cạn kiệt.

Khi 167 công nhân quyết định không đi làm và đòi hồi hương, chủ nhân đã cho nhân viên bảo vệ đến đàn áp, đánh đập họ thật dã man. Cảnh sát địa phương, thay vì bênh

vực lại tiếp tay với nhóm bảo vệ và xúm vào hành hung các công nhân.

Cũng theo chị nữ công nhân kể trên, "Họ rất to lớn. Họ nắm tóc và quật chúng em xuống đất như những con ếch. Làm sao mà chịu nổi". "Chị

Ánh bị bệnh nặng nằm trên giường cũng bị nắm tóc lôi xuống và dựng đầu vào thành giường đến bất tỉnh", chị Nguyễn Thị Luyến tả lại cảnh hỗn loạn của vụ đàn áp.

Ngay khi được thông tin về vụ đàn áp, tiền sĩ Nguyễn Đình Thắng (Hoa Kỳ), Giám Đốc Điều Hành của UBCNVB, liên lạc ngay với các công nhân để thu thập dữ kiện và báo động cho Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Qua sắp xếp của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, ông đã làm việc chặt chẽ với tổ chức IOM để lập kế hoạch giải cứu cho số công nhân Việt Nam.

Theo kế hoạch, sáng sớm ngày hôm nay cô Suter đến họp với Bộ Lao Động Jordan để trình bày sự việc và yêu cầu can thiệp. Cùng lúc ấy một số công nhân đã kín đáo rời khỏi công ty và đến văn phòng chi nhánh của Bộ Lao Động trong khu vực để yêu cầu can thiệp. Qua đường dây điện thoại, TS Thắng nói hai đầu với nhau: Văn phòng chi nhánh chính thức xác nhận với Bộ Lao Động có công nhân Việt đang yêu cầu bảo vệ.

Dựa vào lý do ấy, hai tiếng đồng hồ sau cô Suter và giới chức Bộ Lao Động đã đến công ty W&D. Sau một vài giằng co nhỏ với các nhân viên bảo vệ, các công nhân Việt đã gặp được phái đoàn và hướng dẫn họ vào khu nhà trọ, nơi đã xảy ra và còn nhiều chứng tích của vụ đàn áp. Phái đoàn chụp hình quang cảnh ngổn ngang và hỏi han các phụ nữ ốm yếu và bị thương tích.

Để giải quyết tình trạng bất đồng ngôn ngữ, TS Thắng đã giúp thông dịch cho phái đoàn và các công nhân qua điện thoại. Phái đoàn lập tức gọi bác sĩ cấp cứu để đưa gấp 5 nữ công nhân, trong đó có chị Ánh, đến bệnh viện với hai nữ công nhân đi kèm để săn sóc và trấn an.

Vào lúc 4 giờ chiều, vị Tổng Giám Sát của Bộ Lao Động đã có mặt tại hiện trường để điều tra và lập biên bản. Vì các công nhân không nói

được tiếng Anh, TS Thắng đã giúp thông dịch qua điện thoại. “Chúng tôi rất cảm ơn cơ quan IOM, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, và đặc biệt là Bộ Lao Động Jordan. Bước kế tiếp là sắp xếp để đưa các công nhân về nước an toàn và sau đó là truy tố chủ nhân hãng W&D. Đây là một trường hợp buôn người điển hình”, TS Thắng nói.

Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển là một trong những tổ chức hàng đầu về chống buôn người trên thế giới và đã can thiệp cho nhiều chục vụ lớn nhỏ trong 9 năm qua.

Cuộc giải cứu cho 250 công nhân Việt và Hoa ở American Samoa là một trong những vụ nổi tiếng, đó là vụ buôn người lớn nhất bị truy tố bởi chính phủ liên bang trong lịch sử HK. Trong một vụ rất lớn khác, UBCNVB đang can thiệp cho 1.300 công nhân Việt bị bóc lột nặng và đàn áp nặng nề bởi hãng Esquel Malaysia. Các luật sư của UBCNVB đã huấn luyện về phòng chống buôn người cho nhiều cơ quan chính quyền và tổ chức phi chính phủ trên thế giới. Để đẩy mạnh hơn nữa nỗ lực chống buôn người, gần đây UBCNVB phối hợp với một số tổ chức khác để thành lập Liên Minh Chống Nô Lệ Tân Thời Tại Á Châu, tiếng Anh là Coalition to Abolish Modern-day Slavery in Asia (CAMSA).

Công nhân xuất khẩu sang Malaysia bị lừa gạt, ức hiếp 03-03-2008

Nhã Trân, phóng viên đài RFA

Kể từ khi Việt Nam có chính sách xuất khẩu lao động, một trong những nơi công nhân Việt đến nhiều nhất là Malaysia. Từ khoảng vài năm trở lại đây có những khám phá cho thấy rất đông người đã bị bóc lột, hà hiếp khi chấp nhận sang đất nước này làm việc cho các tập đoàn sản xuất.

Vào cuối năm 2007 công nhân Việt ở Công ty Esquel Malaysia, thuộc một trong những tập đoàn lớn nhất, đã đình công vì những đối xử tàn tệ của giới chủ, và một tổ chức ngoài chính phủ của người Việt ở Hoa Kỳ vừa lên tiếng về vụ này. Nhã Trân có bài tường thuật sau đây, mời quý vị theo dõi.

Công Ty Esquel Malaysia trực thuộc Tập Đoàn Esquel toàn cầu, trụ sở chính tại Hồng Kông, là một trong những tập đoàn sản xuất y phục lớn nhất thế giới với doanh thu hàng năm vào khoảng nửa tỉ đô la. Năm 2007 tập đoàn này nhận khoảng 1,300 lao động Việt Nam qua nhiều công ty môi giới như Sovilaco, Vilexim, Châu Hưng Trading Joint Stock Company...

Những công nhân này đến từ các tỉnh Miền Bắc. Chân chất thật thà, những thanh niên nam nữ vùng quê hoặc tình lẻ hoàn toàn tin vào hứa hẹn của phía công ty môi giới nhận lao động, ký hợp đồng 3 năm với mức lương khá và được đào tạo tay nghề. Phí tham gia phải đóng cho công ty môi giới rất cao, đến hàng chục triệu đồng, tức cả ngàn đô la một đầu người. Những người muốn qua Malaysia làm việc vì vậy thường phải thế chấp nhà cửa tài sản hoặc vay mượn để trả, với hy vọng sau đó đồng lương khá sẽ giúp trả nợ và dành dụm chút ít làm vốn lâu dài.

Thực tế khác biệt với những hứa hẹn

Thế nhưng, trên thực tế, mọi hứa hẹn này đều không được thực hiện. Chân ướt chân ráo rời quê nhà đến xứ người, công nhân Việt sớm nhận ra sự thật, như lời kể của anh Nam: “Tôi đến từ Bắc Giang. Tôi đang ở đảo Penang. Khi đi, tôi phải đóng tiền gốc phải tốn đến 21 triệu đồng, còn học hành họ bảo rằng cỡ 25 triệu. Nhưng sang bên này thì mới biết là sai hoàn toàn với hợp đồng. Họ hứa là 26.90 cents một ngày công đi làm, không kể những ngày lễ ngày Tết thì gấp đôi gấp ba. Nhưng sang bên này thì hoàn toàn ngược lại, còn có 21 cents và không bao giờ được trả đủ. Hãng thì không có việc, muốn làm gì thì làm dẫn đến lương thấp, còn nợ rất nhiều.

Hầu như làm ở bên này với mức lương 300 ringgit một tháng chỉ đủ ăn, không trả đủ tiền lãi ở nhà, nói gì đến tiền gốc. Tiền gốc mỗi người trung bình phải khoảng cỡ 20 triệu trở lên. Ăn ở thì cứ như ngồi trong rọ vậy. Bảo vệ đến điều tra bắt cứ thời gian nào, hoặc là đến bắt bớ tra hỏi 24/24 chẳng có lý do gì cả. Họ thu hết hộ chiếu. Không có hộ chiếu thì đi đâu được. Không thể ra khỏi đảo được. Chỉ quanh quẩn trong đảo.”

Lời của anh Nam, một công nhân trẻ mới sang Penang làm việc cho công ty Esquel Malaysia, cho thấy lao động người Việt đã bị lừa gạt bởi những cam kết hấp dẫn về tiền lương cũng như điều kiện ăn ở. Anh Thắng, một lao động khác của Esquel Malaysia cũng trong hoàn cảnh tương tự: “Tôi tên là Thắng. Tôi đến từ Thái Bình. Anh em tôi đi tháng 5-2007 và hiệp đồng với công ty Esquel với mức lương là 26.9 cents một ngày và áp dụng trong 90 ngày. Nhưng trong 3 tháng đó chúng tôi hưởng mức lương không hoàn toàn chính xác như bản hợp đồng đã ký.”

Hành động của công ty Esquel Malaysia được theo dõi bởi một tổ

chức từ thiện của người Việt ở Hoa Kỳ, có trụ sở tại Bắc Virginia và nhiều chi nhánh trên toàn quốc. Cách đây 2 năm, Ủy ban Cứu Người Vượt Biển, còn được biết qua tên khác là Boat People SOS, qua trao đổi với công nhân người Việt ở Mã Lai, khám phá ra tình trạng lao động đến từ Việt Nam bị bóc lột, hà hiếp thậm tệ.

Giám Đốc Điều Hành của tổ chức này, Tiến sĩ Nguyễn Đình Thắng, cho biết đã ghi nhận và quan sát vụ việc từ cuối năm 2005: “Năm 2007 thì công ty này đã tuyển 1.300 người Việt, phần lớn ở những vùng nghèo và nông thôn như là tại Hà Giang, Tuyên Quang để đưa sang Mã Lai Á (Malaysia) làm việc với lời hứa hẹn tối thiểu mỗi tháng họ sẽ nhận được 736 ringgit tức là đồng Mã kim (tương đương với khoảng 245 Mk). Tuy nhiên, khi đến nơi thì họ bị tịch thu tất cả giấy tờ tùy thân và bắt phải ký một hợp đồng mới. Sau đó họ đi làm chỉ nhận được một khoản rất nhỏ, chưa đầy 60 Mk một tháng, do đó họ không thể nào đủ sống và rất là đói kém.”

Bị bóc lột và ngược đãi

Bị bóc lột và ngược đãi, công nhân Việt ở công ty Esquel Malaysia đã trải qua những ngày tháng buồn khổ. Hồi tháng 10 năm ngoái họ đã đứng lên phản đối dã tâm của giới chủ. Một công nhân cho biết: “Mức lương cơ bản quá thấp nên chúng tôi đã tổ chức đình công và công ty hứa hẹn sẽ giải quyết trong 3 tháng. Nhưng không biết vì duyên cớ tại sao mà 20 ngày sau anh em chúng tôi mới được đi làm. Mà trong kỳ đó thì chỉ làm được mấy ngày mà vẫn bị trừ thuế 50 ringgit một kỳ. Tôi là người công nhân thấp cổ bé họng chẳng biết lý do tại sao mà một công ty lớn như công ty Esquel lại áp dụng như thế. Một công nhân khác tiếp lời: “Cái vụ đình công đó ở tầm 2 hoặc 3 giờ đêm họ đến họ bắt bớ. Chỉ có được mặc đồ lót không đầy, họ bắt cho lên xe tổng đi. Không có hỏi lý do gì hết. Hai tay bị còng. Rất nhiều người bị bắt như vậy.”

Đại diện Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển cũng thuật lại diễn tiến và kết quả vụ đình công này: “Một số người bắt mãn và đình công thì bị đánh, và cuối cùng do sự phản uất mà toàn thể 300 công nhân VN ở hãng Esquel Malaysia đã tổng đình công, thì lúc đó chủ nhân lôi ra khoảng 1 giờ cho tới 3 giờ sáng, không kịp thay quần áo, bị còng tay lại và bị lôi kéo đưa đến phòng giam ở tại công ty. Đến sáng sớm thì họ bị giao cho cảnh sát Mã Lai, và lập tức bị trục xuất về VN”.

Sau những bức hiếp của phía chủ, lao động người Việt của công ty

Esquel Malaysia nay mang tâm trạng chán nản tột cùng. Hầu như mọi người chỉ còn mong được trở lại quê nhà vì đã hết tin tưởng vào thiện chí của lãnh đạo tập đoàn này. Một công nhân nói: "Kỳ này anh em tui vô cùng suy sụp về lòng tin đối với công ty Esquel cho nên anh em chúng tôi chỉ muốn, nếu như ai đó giúp đỡ được, anh em chúng tôi quay về nước càng sớm càng tốt. Được về nước là điều may mắn nhất cho chúng tôi".

Theo lời của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển, hành động của công ty Esquel Malaysia đi ngược với tinh thần Luật Chống Buôn Người của Malaysia, vi phạm Công Ước Quốc Tế Chống Buôn Người mà Kuala Lumpur đã ký kết tham gia hôm mùng 1 tháng 10 năm 2007. Tiên sĩ Nguyễn Đình Thắng cho biết tổ chức của ông đã có một số phản ứng về vụ này: "Chúng tôi đã liên lạc với hãng Esquel ở Hong Kong và một luật sư người Mã Lai có lòng cũng đã viết thư liên lạc và yêu cầu giải quyết một cách ôn hoà và êm thấm nhưng không nhận được sự trả lời. Do đó đầu tháng 2 chúng tôi đã phát động một chiến dịch vận động dư luận để đánh vào quyền lợi kinh tế của công ty Esquel."

Đến nay số lao động người Việt ở Malaysia đã lên tới hơn 120 ngàn. Trường hợp của lao động thuộc tập đoàn Esquel may mắn được đưa ra ánh sáng nhờ quan tâm của người Việt nước ngoài. Không biết còn bao nhiêu vụ tương tự đang xảy ra hàng ngày và hàng chục ngàn con dân Việt tiếp tục là nạn nhân của bất công trong lao động xuất khẩu ở Malaysia.

Tại sao CSVN không có đối sách trước hàng trăm lao động VN chết ở Malaysia ?

Ngày 27 tháng 2 vừa qua, tờ Pháp Luật phát hành ở Việt Nam đăng tin cho hay tính đến nay tổng cộng có tất cả 315 lao động Việt Nam xuất khẩu sang Malaysia bị chết, chỉ nội trong năm qua (2007) đã có đến 100 lao động bị chết ở Malaysia, trong đó 1/3 bị đột tử. Đọc bản tin này không ai mà không bàng hoàng, thế nhưng các cơ quan chức năng và những doanh nghiệp chuyên xuất khẩu lao động ở VN thì hầu như không mấy bận tâm.

Ông Đào Công Hải, Phó cục trưởng Cục quản lý lao động ngoài nước (QLLĐNN), làm như là giới chức thẩm quyền đã chu toàn trách nhiệm khi được nói là chúng tôi đã cử một đoàn công tác đặc biệt do các chuyên gia của bộ Lao động-Thương binh & Xã hội và bộ Y tế sang Malaysia tìm hiểu nguyên nhân chết,

môi trường ăn, ở của lao động Việt Nam vào năm 2005, nhưng kết quả chỉ thấy là nguyên nhân bất thường.

Tháng tháng 4 năm 2002, khi chương trình xuất khẩu lao động sang Malaysia bắt đầu đến nay đã có 130.000 lượt lao động Việt Nam xuất khẩu sang nước này, thế mà đến đầu tháng 1 năm 2008 đã có đến 315 người bị chết, một tỷ lệ quá cao như thế thì không thể là nguyên nhân bất thường được, phải có vấn đề. Điều tra gì mà gần cả ba năm nay vẫn chưa có kết luận để tìm cách ngăn chặn, ngay đến một bản thống kê về những người lao động bị chết là nam hay nữ, ở vào lứa tuổi nào, bị chết vào giờ nào, ở đâu... cũng chẳng rõ ràng, cụ thể.. Nội chừng đó chuyện đủ để cho thấy sang cho có lệ, cốt yếu là để hợp thức hóa về những cái chết đầy nghi vấn hầu tránh rắc rối cho phía Malaysia mà thôi. Trường hợp các lao động bị chết đột tử thì toán điều tra đổ lỗi cho người chết là vì sinh hoạt không điều độ, ăn uống không tốt, uống rượu nhiều, đêm ngủ mở quạt máy thẳng vào người.... Tuyệt nhiên không có một nghi vấn nào về chuyện người lao động bị chủ ép làm việc quá sức, vì theo như lời ông Hải thì khi có lao động chết tại Mã Lai, việc đầu tiên là chủ sử dụng phải báo cáo cho cảnh sát, sau đó là cơ quan Y tế đến kiểm tra pháp y và có kết luận nguyên nhân cái chết. Tất cả việc này đều do bên phía bạn đảm trách. Trách nhiệm của mình chỉ là phối hợp để đưa thi hài lao động xấu số về nước. Những kết luận của họ về nguyên nhân cái chết thế nào thì mình phải tin vào đó.

Tin sao được khi mà một cái chết đột tử lại do nhiều nguyên nhân khác nhau gây ra như trường hợp của anh Hà Hồ Nam (38 tuổi). Đầu tiên là giấy chứng tử do sứ quán Việt Nam ở thủ đô Kuala Lumpur, Malaysia cấp vào ngày 26-1-2007 có đóng mộc đoàn hoàng ghi rằng nguyên nhân chết là do bệnh phổi. Tiếp đó, đến ngày 8-3-2007, cũng sứ quán này cấp thêm một giấy chứng tử khác ghi nguyên nhân chết là do bệnh tụy. Trong khi giấy xác nhận của chuyên gia y tế nơi anh Nam cư ngụ ở Malaysia thì lại ghi chết do xuất huyết viêm tụy cấp tính. Đăng khác, giấy báo tử của Cục Đăng lục khai sinh, khai tử tại Malaysia do người sứ quán dịch là chết do xuất huyết lá lách cấp tính.

Ông Hải, Phó cục trưởng này còn nói thêm có thể người Việt Nam không khỏe hơn so với các quốc gia khác về thể lực, đặc biệt chúng ta chỉ phù hợp với môi trường ẩm, còn sang nước khác khí hậu khô, chênh lệch

nhật độ rất lớn nên sức đề kháng của người lao động không tốt. Điều mà ông Hải nói ra đó chỉ là lặp lại những lời của ông Vũ Đình Toàn vào năm 2005 khi ông ta giữ chức như ông Hải bây giờ.

Được biết các lao động Việt Nam xuất khẩu sang Malaysia đều phải đóng một số bảo hiểm như tai nạn lao động, y tế, rủi ro... Nếu chết trong thời gian hợp đồng lao động còn hiệu lực thì gia đình nạn nhân sẽ được nhận tiền bảo hiểm tùy theo loại đã đóng. Chết ngoài giờ lao động do tai nạn giao thông, đột tử... sẽ được trả từ 20 đến 23 ngàn đồng Malaysia (ringgit), tương đương 7.200 mỹ kim, số tiền này do phía Malaysia chi trả.. Tuy nhiên tờ báo Pháp luật nói rằng khi tiếp xúc với gia đình các nạn nhân thì chẳng có ai biết về khoảng này, số tiền mà họ nhận được sau khi người lao động chết là 20-30 triệu đồng Việt nam (khoảng 2 ngàn USD) từ công ty đưa người đi lao động, như thế cứ một lao động bị chết là hơn 5 ngàn mỹ kim chạy vào túi cán bộ, quan chức nhà nước Việt Nam., nhân lên 315 lần thì biết ngày là bao nhiêu liền.

Đành rằng người CS chủ trương vô thần, nhưng ăn luôn trên cái chết của người lao động xấu số thì quả thật quá ác đứơc chẳng bút mực nào tả xiết. Về phía những người lao động xuất khẩu Việt Nam, không lẽ cứ mãi im lặng cho nhà nước CSVN tiếp tục bóc lột sức lao động của mình. Không lý bây giờ cũng là thời đại nô lệ ngày xưa hay sao.

http://www.viettan.org/article.php3?id_article=5308



PHẢN ĐỐI CUỘC RƯỚC ĐƯỢC THỂ VẬN QUẢ SÀI GÒN 29-04-2008 ! TẤY CHAY THAM DỰ THỂ VẬN HỘI BẮC KINH 08-08-2008 !